



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

**BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG BỐI CẢNH MỚI**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ACADEMY OF JOURNALISM & COMMUNICATION

Địa chỉ: 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội



THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHOA HỌC - HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN



BAN CHỈ ĐẠO

PGS, TS Phạm Minh Sơn
PGS, TS Lưu Văn Quảng
TS Nguyễn Đức Toàn

BAN BIÊN TẬP

TS Vũ Thanh Vân
ThS Vũ Thị Hồng Luyến
ThS Nguyễn Việt Hà
Phạm Thị Hằng
Nguyễn Thị Kiều Trinh

Địa chỉ: 36 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: 024 38340041

PHẦN I - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG

• LÊ VĂN LỢI

Công tác tư tưởng, lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay

3

• PHẠM ANH HÙNG

Phát triển triết học Mác - Lênin để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

13

• LÊ THỊ LIÊN

Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo và sự vận dụng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong công tác tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

28

• NGUYỄN THỊ HỒNG MAI

Công tác nghiên cứu, tuyên truyền khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng

41

• NGUYỄN VĂN THẾ

Hệ thống lý luận sắc bén góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

53

• **BÙI THỊ KIM HẬU**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - nhiệm vụ quan trọng trong nghiên cứu, tuyên truyền và giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam hiện nay **60**

• **VŨ NHƯ KHÔI**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định con đường phát triển đất nước **73**

• **HỒ THỊ SONG QUỲNH**

Niềm tin của dân - Giá trị cốt lõi để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **87**

• **LÊ ĐỨC HOÀNG**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải xuất phát từ niềm tin và lòng biết ơn đối với những người có công với cách mạng **100**

• **NGUYỄN ĐỨC HẠNH**

“Lấy dân làm gốc” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **112**

PHẦN II - THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

• **LÊ HẢI BÌNH**

Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **131**

• **PHẠM MINH SƠN**

Phát triển năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho đội ngũ giảng viên lý luận Chính trị ở Việt Nam hiện nay **139**

• **PHAN HẢI HỒ**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới **152**

• **ĐỖ HUY HÀ**

Chủ động nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **167**

• **NGUYỄN VIỆT LÂM - NGHIÊM T. THANH THÚY**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước tác động của cuộc chiến thông tin trên không gian mạng **178**

• **ĐINH THẾ CƯỜNG**

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong xu thế phát triển của internet, mạng xã hội **196**

• **LÊ ĐỨC CẢNH - NGÔ THANH LONG**

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **206**

• **QUÁCH THỊ MINH PHƯỢNG**

Báo chí với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng **215**

• **DƯƠNG MINH HUỆ**

Công tác thông tin đối ngoại với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay **223**

• **PHẠM ANH**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nghiên cứu, học tập kỹ lưỡng hơn chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh **239**

LỜI GIỚI THIỆU

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định nền tảng tư tưởng là yếu tố cốt lõi, giữ vai trò định hướng cho đường lối, chính sách và hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, mà còn là vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh lý luận, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới, đòi hỏi phải được tiến hành một cách chủ động, sáng tạo, đồng bộ và hiệu quả hơn bao giờ hết.

Các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng không gian mạng, các vấn đề xã hội, những khó khăn trong quá trình phát triển đất nước để xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vai trò lãnh đạo của Đảng. Chính vì vậy, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh hiện nay không chỉ là nhiệm vụ của riêng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp mà còn là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Để giúp bạn đọc có tài liệu nghiên cứu sâu hơn về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chúng tôi sưu tầm, tuyển chọn một số bài

viết của các học giả, nhà nghiên cứu uy tín trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, biên soạn ấn phẩm Thông tin chuyên đề số 3/2025 với chủ đề ***“Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới”***. Kết cấu thông tin chuyên đề gồm hai phần:

Phần I: *Cơ sở lý luận và quan điểm chỉ đạo của Đảng*

Phần II: *Thực tiễn triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*

Trong quá trình biên soạn ấn phẩm, chúng tôi có sử dụng một số tài liệu từ các tạp chí và internet mà chưa có điều kiện xin phép trực tiếp tác giả. Ấn phẩm chỉ sử dụng với mục đích làm tài liệu tham khảo nội bộ, không vì mục đích kinh doanh. Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả. Mặc dù Ban Biên tập đã hết sức cố gắng, song trong quá trình biên tập, không tránh khỏi khiếm khuyết. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

PHẦN I
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ QUAN ĐIỂM
CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN GẮN VỚI
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PGS, TS. LÊ VĂN LỢI
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Công tác tư tưởng, lý luận được Đảng ta xác định là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng nhằm xây dựng, xác lập nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận, khoa học cho việc hoạch định đường lối cách mạng của Đảng; truyền bá tư tưởng, lý luận và quan điểm, đường lối của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đồng thời cổ vũ, động viên họ đẩy mạnh các phong trào hành động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng, lý luận là nội dung quan trọng nhằm bồi đắp nền tảng tư tưởng chính trị trong Đảng, tạo nên ý chí, quyết tâm, củng cố niềm tin khoa học, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Cùng với việc xác lập, truyền bá hệ tư tưởng, quan điểm, đường

lối của Đảng, công tác tư tưởng, lý luận có nhiệm vụ quan trọng là đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong Đảng và sự đồng thuận xã hội. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng, trước hết phải nghiên cứu, phát triển lý luận, xây dựng hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, thể hiện rõ tính tiên phong về lý luận, đủ sức thuyết phục tất cả các tầng lớp xã hội tham gia cách mạng XHCN, cung cấp những luận cứ khoa học xác đáng để phản bác lại những quan điểm trái với lý luận cách mạng và đấu tranh chống các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội dưới mọi màu sắc, làm thất bại mọi luận điệu xuyên tạc, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch trên các vấn đề tư tưởng, lý luận.

Quá trình bảo vệ nền tảng tư tưởng cũng là quá trình thúc đẩy phát triển lý luận khoa học. Để có cơ sở lý luận và thực tiễn xác đáng, sâu sắc, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, không có cách nào khác là phải nghiên cứu, phát triển, làm giàu và củng cố vững chắc hệ thống lý luận của Đảng. Phải nghiên cứu, mài sắc hơn các nguyên lý, lập luận, lý lẽ, không những chỉ ra được những sai trái của các quan điểm đối lập, mà quan trọng hơn là để cán bộ, đảng viên và nhân dân củng cố niềm tin vào học thuyết cách mạng và đường lối, chủ trương của Đảng, có đủ hiểu biết lý luận, thực tiễn để cảnh giác và có thể tự phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Hiệu quả của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch cũng phản ánh một phần chất lượng, hiệu quả của công tác nghiên cứu và giáo dục lý luận chính trị. Như vậy, công tác tư tưởng nói chung, công tác nghiên cứu và tuyên truyền, giáo dục lý luận cách mạng nói riêng luôn gắn liền, thống nhất với hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng. Đó là sự thống nhất giữa hoạt động xây và chống, giữa phát triển và bảo vệ, muốn chống tốt, chúng ta phải xây tốt, xây tốt tự nó góp phần chống tốt. Tư tưởng, lý luận được củng cố, phát triển trong toàn Đảng và toàn xã hội, được vận dụng, phát triển bằng thực tiễn sinh động trong đời sống của nhân dân là cách tốt nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng.

Trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, Đảng ta xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối và sự lãnh đạo của Đảng; bảo vệ Nhân dân và Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Theo đó, công tác tư tưởng, lý luận của Đảng với nhiều nhiệm vụ cần được thực hiện một cách đồng bộ, thường xuyên.

Một là, tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn những nội dung cơ bản và giá trị bền vững của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh với tính cách là nền tảng tư tưởng của Đảng, tinh thần của xã hội.

Tổ chức nghiên cứu có hệ thống để tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó chỉ rõ các giá trị bền vững còn phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; những luận điểm đã được chính các nhà sáng lập Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉnh sửa, bổ sung; những luận điểm đã bị nhiều người cộng sản ở các nước cũng như nước ta hiểu và giải thích không đúng, nay cần nhận thức lại; những luận điểm đúng của các nhà kinh điển trước đây, nay đã bị thực tiễn vượt qua cần được bổ sung, phát

triển. Đặc biệt chú trọng nghiên cứu có hệ thống, sâu sắc Tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ mối quan hệ khăng khít giữa Tư tưởng Hồ Chí Minh với Chủ nghĩa Mác-Lênin, chỉ rõ những bổ sung, phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh gắn với những giá trị văn hóa truyền thống, những bài học kinh nghiệm trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam. Tổng kết lý luận, khẳng định những thành tựu lý luận mà Đảng ta đã đạt được trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong công cuộc đổi mới hiện nay, thể hiện tập trung trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Hiến pháp năm 2013 và những vấn đề lý luận, thực tiễn được nêu trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Hai là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp tục làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta trong tình hình mới.

Lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta chính là sự kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới của tình hình trong nước và thế giới. Cần đi sâu nghiên cứu hệ thống quan điểm về các vấn đề: mô hình CNXH ở Việt Nam; các mối quan hệ lớn; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; CNH, HĐH đất nước; phát triển kinh tế tri thức; hội nhập quốc tế; phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo vệ môi trường, giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội; xây dựng nền văn hóa; kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kinh tế với quốc

phòng, an ninh và đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân với xây dựng nền an ninh nhân dân, giữa độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế; hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; vấn đề dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với hoàn thiện hệ thống chính trị, phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới; Đảng cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng...

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền về Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Chưa có thời kỳ nào BCH Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về công tác đào tạo, giáo dục lý luận chính trị như trong khóa XI và khóa XII. Chẳng hạn, ngày 9-2-2018 Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”. Ngày 15-5-2016 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) coi sự hoài nghi, thiếu tin tưởng vào Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý

luyện chính trị; lười học tập Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; coi việc phủ nhận Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trung ương yêu cầu công tác chính trị tư tưởng cần: “1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị. 2) Tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học”⁽¹⁾.

Cần tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng cập nhật kiến thức mới, khắc phục sự trùng lặp, khép kín, thiếu liên thông trong giáo dục lý luận chính trị giữa các chương trình, cấp học, bậc học; phù hợp với từng đối tượng; chú trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, kỹ năng thực hành, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đổi mới công tác tuyên truyền, tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, kết luận của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình

thức, chiều lệ, gắn với các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lý luận chính trị. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và các đối tượng khác. Quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, thật sự tâm huyết với công việc nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị, có phương pháp sư phạm và phẩm chất đạo đức cách mạng, phong cách công tác tốt.

Bốn là, chủ động tổ chức tốt hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có tính thuyết phục cao.

Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9-2-2018 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” đã đề ra nhiệm vụ: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phản bác có hiệu quả, kịp thời các quan điểm sai trái, thù địch. Đa dạng hóa hình thức đấu tranh bảo vệ nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin, chủ động nắm bắt âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng cơ hội chính trị; chú trọng xây dựng luận cứ đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ để cập nhật về nội dung và phương pháp đấu tranh; tạo sự thống nhất trong phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành có liên quan. Có cơ chế, chế độ phù hợp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị; tăng cường

đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí hoạt động và hiện đại hóa các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật. Ngày 22-10-2018 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Sau đó, Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương đã ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cơ quan đảng, nhà nước, mặt trận và đoàn thể phải có nội dung, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp và đội ngũ, lực lượng thực hiện cụ thể gắn với đặc thù chức năng, nhiệm vụ của mình.

Đa dạng hóa, sử dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp đấu tranh trên cơ sở giữ vững quan điểm và nguyên tắc; mềm dẻo, linh hoạt, khoa học, nhân văn trong phương pháp; công khai, minh bạch, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, góp phần tạo dư luận xã hội lành mạnh, đồng thuận, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân đủ khả năng nhận biết, phản bác các luận điệu sai trái, tự bảo vệ. Có sự phân biệt rõ: đối với những người có nhận thức lệch lạc do hạn chế về nhận thức, thiếu thông tin, hoặc do bị kẻ xấu tuyên truyền, cám dỗ, xúi giục... thì góp ý, phê phán, kiên trì thuyết phục, có lý, có tình; với các hoạt động thù địch, cố tình chống phá thì kiên quyết đấu tranh bằng các căn cứ khoa học, thực tiễn, pháp lý và truyền thống văn hóa dân tộc. Tăng cường hoạt động đối thoại trực tiếp, thẳng thắn với những người có quan điểm khác trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng, thuyết phục lẫn nhau bằng lý lẽ, không vội vàng quy kết lập trường, quan điểm. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông, các diễn đàn khoa học trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái vì sự phát triển ổn

định, bền vững của chế độ và đất nước. Xây dựng, hình thành lực lượng chuyên trách làm công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch từ những cán bộ công tác ở các cơ quan trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, báo chí, đối ngoại. Ngoài những yêu cầu về phẩm chất chính trị, trình độ lý luận chính trị, những người này còn cần được bồi dưỡng về phương pháp, cách thức đấu tranh. Ngoài ra, cần phát hiện, bồi dưỡng và phát huy năng lực của các cán bộ khoa học xã hội và nhân văn, các cán bộ lão thành cách mạng, cựu chiến binh, văn nghệ sĩ, trí thức là người Việt Nam định cư ở nước ngoài... tham gia đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch.

Năm là, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng, cơ quan trong công tác tư tưởng, lý luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phải cung cấp, thông báo kịp thời các kết quả nghiên cứu phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông và trong sinh hoạt của các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội; cung cấp đầy đủ luận cứ khoa học cho hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, các cơ quan tuyên giáo, an ninh, báo chí cần kịp thời nắm bắt, thông báo cho các cơ quan nghiên cứu lý luận diễn biến tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, dư luận xã hội, các thủ đoạn, luận điệu chống phá của các thế lực thù địch để tổ chức nghiên cứu, đưa ra các quan điểm chính thống và các luận cứ phản bác. Các cơ quan thông tin và truyền thông, văn hóa có các hình thức phù hợp để tuyên truyền, quảng bá rộng rãi Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế

hệ trẻ; cung cấp kịp thời các thông tin chính thống, tạo thế chủ động trên trận địa thông tin, lấn át các thông tin sai lệch, xấu độc, định hướng dư luận, không để có “khoảng trống” thông tin. Các cơ quan chức năng sớm phát hiện các trang mạng xã hội, blog cá nhân có nội dung độc hại, phản động; nắm bắt âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; quản lý, kiểm soát các trang mạng xã hội... Các cơ quan bảo vệ pháp luật áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, đấu tranh triệt phá, kể cả xử lý bằng pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, không để hình thành các tổ chức phản động.

Với vai trò, đặc điểm nội dung, phương thức hoạt động của mình, công tác tư tưởng, lý luận của Đảng thực hiện vai trò, nhiệm vụ và mục tiêu “kép”, vừa xây dựng, củng cố, phát triển, truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trong nước và quốc tế, vừa thực hiện nhiệm vụ đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng. Lực lượng tiến hành công tác tư tưởng, lý luận của Đảng cũng là lực lượng nòng cốt đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Bởi vậy, cần đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị, các lực lượng hoạt động trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, đồng thời phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm, chất lượng, năng lực chuyên môn đội ngũ những người làm công tác tư tưởng, lý luận của Đảng hiện nay□

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ tư BCH Trung ương khóa XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2016, tr.36-37

Nguồn: Tạp chí Xây dựng Đảng.- 2020.- Số 11.- Tr.33-37.

PHÁT TRIỂN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN ĐỂ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. PHẠM ANH HÙNG

Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 2-3-2023; Ngày bình duyệt: 04-4-2023; Ngày duyệt đăng: 20-4-2023.

Tóm tắt: Phát triển triết học Mác - Lênin để cung cấp nền tảng thế giới quan và phương pháp luận cho sự phát triển tổng thể toàn bộ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, chúng ta phải bắt đầu với nhận thức đúng đắn về chân giá trị khoa học của triết học Mác - Lênin. Tổng kết thực tiễn, hình thành hệ thống quy chuẩn thực tiễn để đối chiếu với chân giá trị khoa học nhằm hoàn thiện hệ thống lý luận mới, góp phần làm cho triết học Mác - Lênin hoàn thành nhiệm vụ là nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời chống lại sự xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin của các thế lực thù địch.

Từ khóa: chân giá trị khoa học; phát triển triết học Mác - Lênin; nền tảng tư tưởng của Đảng.

Kể từ khi xuất hiện cho đến nay, tranh cãi xung quanh lý thuyết khoa học mà C.Mác đề cập vẫn thường xuyên diễn ra. Các ý kiến thường tiếp cận ở hai góc độ căn bản: *Một là*, nhìn nhận từ thế giới quan chính trị. *Hai là*, nhìn nhận dưới lăng kính khoa học. Sự xuyên tạc, bóp méo chủ yếu thông qua lăng kính chính trị, với thế giới quan mang lợi ích của giai cấp tư sản. Những

tranh luận học thuật mặc dù gồm nhiều quan điểm, ý kiến cực đoan nhưng một số học giả cuối cùng lại tìm thấy điểm tương đồng, ràng buộc với lý thuyết mà C.Mác đề cập⁽¹⁾. Thực tế này đã chỉ ra, cách tốt nhất để vượt lên trên những tranh cãi, xuyên tạc là phải phát triển một cách đúng đắn lý thuyết của C.Mác để nó trở thành lý luận nền tảng cho thế giới quan và phương pháp luận của Đảng, bỏ lại phía sau những sự xuyên tạc, bóp méo không có căn cứ khoa học.

1. Phát triển triết học Mác - Lênin để thực sự là nền tảng thế giới quan và phương pháp luận trong nền tảng tư tưởng của Đảng

Trong lịch sử tư tưởng, không có học thuyết lý luận nào là bền vững tuyệt đối, học thuyết nào cũng tồn tại những vấn đề mang tính lịch sử và có những vấn đề mang tính chân giá trị bền vững. Đối với triết học của C.Mác, việc nhận thức cả hai khía cạnh này không phải là điều dễ dàng.

Thứ nhất, đọc và hiểu tư tưởng triết học của các nhà triết học vĩ đại trong lịch sử là điều không dễ dàng. Chính vì vậy, những tác phẩm như *Chính trị* của Arítxtốt, *Nền cộng hòa* của Platôn,... vẫn chứa đựng nhiều thách đố đối với những người nghiên cứu triết học hiện nay.

Thiên tài và tính chuyên nghiệp của C.Mác thể hiện ngay ở điểm lựa chọn khi gia nhập nhóm Hêghen trẻ. Hêghen là người thu tóm toàn bộ sự phát triển của lịch sử triết học để xây dựng nền móng đồ sộ cho phép biện chứng duy tâm để mô tả quá trình vận động, biến đổi đầy lớn lao của thời đại thông qua sự vận động và biến đổi của hệ

thống các ý niệm tuyền đối.

Trong *Chống Duyrinh*, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Nền triết học mới của Đức đã đạt tới đỉnh cao của nó trong hệ thống của Hêghen, trong đó lần đầu tiên - và đây là công lao to lớn của ông - toàn bộ thế giới tự nhiên, lịch sử và tinh thần được trình bày như là một quá trình, nghĩa là luôn luôn vận động, biến đổi, biến hóa và phát triển, và ông đã cố vạch ra mối liên hệ nội tại của sự vận động và sự phát triển ấy... ngược lại, nó là một quá trình phát triển của bản thân loài người, và nhiệm vụ của tư duy hiện nay là phải theo dõi bước tiến tuần tự của quá trình ấy qua tất cả những khúc quanh co của nó và chứng minh tính quy luật bên trong của nó qua tất cả những cái ngẫu nhiên bề ngoài”⁽²⁾.

Lựa chọn nhóm Hêghen trẻ, C.Mác có cơ hội nắm được những giá trị tư tưởng của các nhà triết học trong lịch sử do Hêghen đã dày công tổng kết. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó thì không thể vượt qua và đi xa hơn Hêghen. C.Mác đã tổng kết thực tiễn và qua đó, ông hình thành được những quy chuẩn thực tiễn cho việc xây dựng lý thuyết triết học mới gần với thực tiễn và đi xa hơn so với Hêghen.

Yếu tố thực tiễn của thời đại chỉ là cơ sở để C.Mác xây dựng hệ thống lý luận triết học. Triết học gắn với tổng kết thực tiễn nhưng nếu phụ thuộc hoàn toàn vào thực tiễn thì tư tưởng triết học của Arítxtôt, Platôn, Khổng Tử, Lão Tử... không thể gây ảnh hưởng với xã hội hiện đại. Học thuyết triết học của C.Mác gắn với quá trình tổng kết thực tiễn vận động, biến đổi của CNTB, khái quát thành hệ thống những

quy chuẩn thực tiễn để hình thành lý luận tổng quát về CNTB và hình thành học thuyết lý luận về CNXH.

Thứ hai, để khẳng định những vấn đề đã bị vượt qua và những vấn đề cần bổ sung, phát triển đòi hỏi phải dành thời gian và tập trung một cách nghiêm túc. Bởi lẽ, phải có một lượng những nhà nghiên cứu có trình độ để đọc, hiểu trực tiếp những nội dung lý luận mà C.Mác đã trình bày.

Hơn nữa, số lượng tác phẩm phải đọc và nghiên ngẫm là rất đồ sộ với rất nhiều sự kiện thực tiễn đã được phân tích. Cùng với đó phải quan tâm đến những phạm trù, những khái niệm về mặt ngữ nghĩa chuyên ngành cũng như quá trình chuyển ngữ sang tiếng Việt. Về mặt ngữ nghĩa, nhiều thuật ngữ triết học rất khó tìm được thuật ngữ tiếng Việt tương đương để dịch thuật⁽³⁾.

Thứ ba, để phát triển lý luận triết học của C.Mác, cần tổng kết lý luận rồi mới tổng kết thực tiễn, xác định những vấn đề có tính chân giá trị khoa học làm nền tảng, kim chỉ nam cho việc ban hành chủ trương, đường lối.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: Phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, học lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta, *“Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần biết được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa*

thích hợp với tình hình nước ta”(4). Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất rõ ràng: *Một là*, tổng kết lý luận để nhận thức chân giá trị khoa học trong lý luận của chủ nghĩa Mác. *Hai là*, dùng kết quả của tổng kết lý luận đó làm công cụ định hướng cho tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của Đảng. *Ba là*, dùng kết quả đó để định ra đường lối, phương châm... trong lãnh đạo của Đảng.

Kinh nghiệm cải cách thành công của Trung Quốc diễn ra đúng với logic trên. Năm 1978, để chuẩn bị cho công cuộc cải tổ, Trung Quốc đã tổ chức hội thảo rất lớn với chủ đề “Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý”. Với tinh thần giải phóng tư tưởng, thực sự cầu thị, tránh những giáo điều, máy móc của việc nhận thức chủ nghĩa Mác và CNXH như thời Mao Trạch Đông, bằng việc đánh giá lại vai trò của hệ quy chuẩn thực tiễn mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng được con đường phát triển CNXH mang màu sắc Trung Quốc, hình thành nên lý luận Đặng Tiểu Bình, đồng thời giúp cho công cuộc cải cách, mở cửa và sự nghiệp hiện đại hóa thu được những thành tựu to lớn, được thế giới công nhận.

Như vậy, phát triển lý luận triết học bằng tổng kết lý luận song hành với tổng kết thực tiễn giúp cho Đảng đạt được hai mục tiêu rất quan trọng: *Một là*, để cho triết học Mác - Lênin thực sự trở thành nền tảng thế giới quan và phương pháp luận cho sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới. *Hai là*, tự bản thân triết học Mác - Lênin đã bỏ lại phía sau những luận điệu xuyên tạc, bóp méo, không có căn cứ khoa học. Việc phát triển đúng đắn lý luận triết học của Mác - Lênin tự bản thân nó là hoạt động phản bác những quan điểm sai trái, thù địch hiệu

quả nhất.

Thứ tư, sự sụp đổ của mô hình CNXH hiện thực kiểu cũ hay sự phát triển của mô hình CNTB đều không được những nhà nghiên cứu triết học cảnh báo sớm, mặc dù đó là chức năng quan trọng của triết học Mác.

Dù mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu đã sụp đổ nhưng không thể phủ nhận được những giá trị nhân văn, sức mạnh tinh thần và vật chất to lớn mà mô hình CNXH hiện thực cũ mang lại. Mô hình ấy đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho phong trào công nhân, phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc và mục tiêu CNXH trên phạm vi quốc tế. Chính sự thành công này lại tạo ra hệ quả về sự bảo thủ, giáo điều trong nhận thức chân giá trị của chủ nghĩa Mác.

Trong nhiều nghị quyết Đại hội, Đảng ta đã nhắc đến vấn đề lý luận chưa theo kịp thực tiễn. Sự sụp đổ của CNXH ở nhiều nước xuất phát từ những nguyên nhân tự thân trong công tác lãnh đạo, quản lý của các đảng cộng sản và nhà nước XHCN. Nhưng cũng có nguyên nhân từ sự yếu kém của công tác lý luận, khi triết học không phải là công cụ, là kim chỉ nam, không nhận thấy và cảnh báo những hệ quả trong tương lai đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý và với mô hình thực tế đang xây dựng.

2. Phát triển chân giá trị khoa học của triết học Mác - Lênin

Với nguồn lực của đất nước ta hiện nay, nhiệm vụ tập trung vào phát triển chân giá trị khoa học của triết học Mác là rất cấp thiết. Trước tiên phải tránh cái nhìn thuần túy từ lăng kính chính trị hoặc chỉ

căn cứ vào câu chữ mà không căn cứ vào nội dung thông điệp lý luận mà triết học Mác - Lênin truyền tải. Các trường phái triết học được sinh ra không phải từ mảnh đất trống mà luôn thuộc về một khuynh hướng, một trường phái nhất định.

Đối với triết học của C.Mác cũng vậy, chúng ta phải đặt nó trong dòng chảy liên tục của triết học cổ điển Đức với những nhân vật mở đường là Cantơ, Senlinh, Phíchơ, Hêghen... Rõ ràng, đây là lĩnh vực chuyên ngành hàn lâm thuần túy của những người nghiên cứu triết học Mác.

Thứ nhất, tính “mở” trong học thuyết triết học của C.Mác được các nhà triết học phương Tây thực hiện nhưng dưới sự chi phối của chính trị và lợi ích của CNTB. Việc chứng minh tính “mở” trong học thuyết triết học của C.Mác tại các nước theo mô hình CNXH chưa nhiều.

Sự nỗ lực của giới nghiên cứu triết học phương Tây nhằm xây dựng học thuyết triết học phản ánh đời sống đương đại đã làm xuất hiện nhiều trường phái triết học mới. Trong những trường phái triết học mới đó đều xuất hiện những nhánh “mácxít mới” do họ tìm thấy những nền tảng trong quan điểm triết học của mình được C.Mác đề cập⁽⁵⁾. Chúng ta không thể quy hết những tư tưởng này vào nhóm xuyên tạc, bóp méo, chống phá triết học Mác. Nhiều học giả trên thực tế đã phát triển triết học Mác theo nhiều cách khác nhau. Có những lý do chủ quan, khách quan để những học giả này lảng tránh việc đề cập trực diện đến chính trị của CNTB, tuy nhiên không thể phủ nhận những nỗ lực để phát triển triết học Mác của họ⁽⁶⁾. Điều này phản ánh

một thực tế, chúng ta chưa nhận thức hết chân giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác và nỗ lực phát triển nó cho phù hợp với những điều kiện mới trong xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Thứ hai, những bài học sai lầm, chủ quan của đảng cộng sản cầm quyền ở Liên Xô và các nước Đông Âu trên thực tế có nguyên nhân từ sự nhận thức không đúng chân giá trị khoa học của triết học Mác và phát triển nó không đúng cách.

Nhìn lại sự đổ vỡ của Liên Xô và Đông Âu, từ nguyên cơ mất vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản cầm quyền, ta thấy gắn chặt với nhận thức của đảng cầm quyền về lý luận của chủ nghĩa Mác. Nguyên cơ mất vai trò lãnh đạo của đảng cầm quyền đã được nhắc đến trong lý luận của V.I.Lênin về xây dựng đảng kiểu mới. V.I.Lênin đã thể hiện một tinh thần thực sự khoa học khi chuyển biến những nguyên lý lý luận của triết học Mác vào hoạt động chính trị thực tiễn trong xây dựng chế độ XHCN đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Sự thoái hóa, biến chất của những đảng viên cộng sản đã được V.I.Lênin đề cập và cảnh báo chứng tỏ chúng ta đã xa rời lý luận Mác - Lênin hoặc hiểu không đúng nội dung lý luận mà ông muốn nói, trong đó có lý luận về đảng.

Bằng những lập luận khoa học, C.Mác cho rằng giai đoạn CNXH là giai đoạn thấp của quá trình tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Trong giai đoạn thấp còn chứa những yếu tố hợp lý của CNTB. Vì vậy, sự xuất hiện các yếu tố của xã hội tư bản trong lòng CNXH, đặc biệt là những yếu tố của CNTB ở Việt Nam hiện nay là những vấn đề đã được học thuyết Mác về CNXH đề cập. C.Mác và V.I.Lênin -

những người lãnh đạo quá trình xây dựng mô hình CNXH đầu tiên của loài người đã chỉ ra quá trình cải biến xã hội từ TBCN lên CNXH là quá trình lâu dài.

Có thể nói, chúng ta chưa thật sự tiếp cận và nhận thức đúng tư tưởng của các nhà kinh điển, ngay cả trong những tác phẩm đã được nhắc đến và nội dung của những tác phẩm này đã được triển khai giảng dạy lý luận chính trị như tác phẩm *Phê phán cương lĩnh Gôta* của C.Mác và *Nhà nước và cách mạng* của V.I.Lênin.

Các lý thuyết và lý luận làm cơ sở và nền tảng cho CNTB tồn tại, phát triển đã trải qua quãng thời gian phát triển rất lâu dài với sự đầu tư không nhỏ về nhân lực và nhiều điều kiện vật chất khác. Như vậy, ngay cả khi thừa nhận rằng sai lầm kéo dài trong đường lối của các đảng cộng sản cũng không thể giản đơn quy về sai lầm của học thuyết Mác - Lênin và triết học Mác - Lênin, mặc dù học thuyết Mác - Lênin là cơ sở lý luận khoa học cho đường lối đó. Bởi vì, đường lối của một đảng cũng chỉ là sự vận dụng chủ nghĩa Mác trong những hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước, mỗi đảng; nó phải thông qua lăng kính của chủ thể, dù chủ thể đó chưa nhận thức được hết nội dung khoa học hay phát triển học thuyết một cách đúng hướng.

Thứ ba, sự chậm chạp trong phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải đáp những vấn đề mới của thời đại tạo cơ hội cho các thế lực phản động chống phá, xuyên tạc.

Hiện nay có rất nhiều lý thuyết hiện đại được hình thành để làm công cụ định hướng cho việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh

trong lòng CNTB. Những lý thuyết của các nhà kinh tế, chính trị và nhà tư tưởng... thực chất là nhằm cung cấp công cụ để giải quyết những vấn đề phát sinh, phát triển của CNTB. Trong khi đó, những người nghiên cứu, bảo vệ lý luận khoa học Mác - Lênin lại chưa có những nghiên cứu, những cảnh báo sớm cho đảng, nhà nước để xây dựng những nền tảng tư tưởng cho lãnh đạo, quản lý đất nước trong thế giới đầy biến động.

3. Định hướng phát triển chân giá trị khoa học của triết học Mác - Lênin nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, nhận thức những chân giá trị khoa học của triết học Mác - Lênin bằng cách so sánh lý thuyết và tăng cường tổng kết thực tiễn.

Trong suốt tiến trình lịch sử của triết học Mác - Lênin ở Việt Nam, chúng ta tương đối thống nhất trong quan điểm về nội dung khoa học. Sự thay đổi, nếu có, chỉ là những cách hiểu mới, mềm dẻo hơn để phù hợp với thực tiễn. Sự thống nhất quan điểm thể hiện ngay từ những vấn đề cơ bản như phân chia các giai đoạn phát triển của triết học Mác. Từ năm 1848 trở về trước thường được coi là giai đoạn hình thành triết học Mác. Sau năm 1848 (sau Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản) được coi là giai đoạn phát triển. Cùng với sự phân chia thành hai giai đoạn này là quan điểm cho rằng C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện bước chuyển hết sức khó khăn từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật biện chứng, từ tôn giáo (C.Mác vốn là người sùng Thiên Chúa) đến chủ nghĩa vô thần khoa học; từ lập trường dân chủ

cách mạng đến lập trường công sản.

Ở phương Tây, sau cuộc tranh luận giữa Adơnơ và Authútơ về phân chia giai đoạn “Mác trẻ” và “Mác già” thì hiện nay, hầu hết các nhà triết học cho rằng không có sự phân định thành hai giai đoạn, chỉ có một lý thuyết triết học thống nhất cả trước và sau⁽⁷⁾. Sự so sánh khác biệt trong tiếp cận lý luận ở đây bộc lộ chỉ dấu quan trọng nhằm định hướng trong vấn đề nhận thức chân giá trị khoa học để tiếp tục phát triển triết học C.Mác.

(1) Ở phương Tây, khi cuốn *Bản thảo kinh tế - triết học 1844* được xuất bản, các nhà triết học đã thống nhất rằng quá trình xây dựng lý luận triết học của C.Mác là thống nhất, không có bước chuyển nào trong xây dựng học thuyết triết học. *Bản thảo kinh tế - triết học 1844* là cầu nối tuyệt vời giữa hai giai đoạn trong toàn bộ tiến trình hình thành triết học Mác. Thông qua tác phẩm, các nhà triết học phương Tây có quan điểm chung rằng *tiếp cận chủ thể và hoạt động hiện thực hóa của chủ thể* là trào lưu chung của triết học cổ điển Đức được C.Mác tiếp tục và ông trở thành nhân vật trung tâm của phương Tây trong giải quyết những vấn đề của thực tiễn xã hội đương đại⁽⁸⁾. Trong *Bản thảo kinh tế - triết học 1844*, C.Mác chưa thể trình bày đầy đủ lập trường duy vật lịch sử nhưng nó là khớp nối thống nhất giữa giai đoạn trước và sau. Những tác phẩm lý luận sau này của C.Mác và Ph.Ăngghen là sự triển khai cụ thể những tư tưởng về chủ thể hoạt động hiện thực hóa để đi đến đích cuối cùng là tư tưởng giải phóng con người và loài người trong học thuyết về chủ nghĩa công sản.

(2) Khi thực tiễn vận động đến thời điểm cần phải tổng kết để hoàn thiện lý luận, C.Mác tập trung vào tổng kết thực tiễn chứ không hẳn là chuyển đổi quan điểm và lập trường.

Những năm cuối thập kỷ 1840 và tiếp sang nửa sau thế kỷ XIX, những cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh cách mạng sôi động đã cuốn hút tâm lực của C.Mác và Ph.Ăngghen, thì bản chất của việc C.Mác phân tích về con người và những vấn đề khác (như tôn giáo) thực chất là những hoạt động hiện thực hóa của các chủ thể trong bối cảnh ảnh hưởng của hệ thống thể chế kinh tế và chính trị với tư cách là những nhân tố chính liên quan đến hoạt động hiện thực hóa của chủ thể. Như vậy, khi thực tiễn có nhiều biến động, khi xuất hiện nhiều vấn đề mới trong đời sống xã hội thì đó là lúc chúng ta cần phải tập trung cho tổng kết thực tiễn, khái quát và đối chiếu nó với những lý luận là chân giá trị khoa học để hoàn thiện lý luận làm công cụ nền tảng, kim chỉ nam cho sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, tập trung tổng kết thực tiễn biến đổi của hệ thống các thể chế kinh tế và chính trị trong xã hội đương đại.

Nửa sau thế kỷ XIX là thời điểm mà C.Mác tổng kết thực tiễn rất nhiều để đối chiếu với những lý luận triết học mà mình đang xây dựng. Về cơ bản, C.Mác tập trung vào tổng kết vai trò, sự ảnh hưởng của hệ thống các thể chế kinh tế, chính trị đối với sự biến đổi của CNTB. Những tổng kết thực tiễn của C.Mác ở thời kỳ này là rất quan trọng trong việc hoàn thiện lý luận triết học về CNXH như: *Phê phán cương lĩnh Gôta, Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1948 - 1950, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản...*

Xã hội ngày nay xuất hiện nhiều hiện tượng, nhiều vấn đề xã hội mới nảy sinh chưa từng có ở thời kỳ Mác và chưa được Mác dự báo hay nhắc đến nhưng về cơ bản, đó là những vấn đề thuộc về sự biến đổi của hệ thống thể chế kinh tế và thể chế chính trị, ảnh hưởng của sự biến đổi đó đối với sự biến đổi của CNTB. Những vấn đề thường được đề cập đến là: nhà nước pháp quyền trong CNTB, nền kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa mở rộng của CNTB, về cách mạng xã hội, chiến tranh, giai cấp và đấu tranh giai cấp, về tính đảng của hệ tư tưởng, của văn hóa, v.v.. Như vậy, tổng kết thực tiễn sự biến đổi của CNTB hiện nay là công việc rất cần thiết để hoàn thiện lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống lý luận, định hướng cho sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước hiện nay, tiếp cận của triết học chính là vì sự tồn tại và phát triển của lý luận triết học Mác ở Việt Nam.

Nếu chân giá trị của triết học Mác - Lênin không được nghiên cứu một cách khoa học, trên thực tế, sẽ trở thành nhận thức một chiều, cố né tránh những vấn đề phức tạp, những mâu thuẫn (vốn luôn có) của xã hội trong “bảo vệ” chủ nghĩa Mác - Lênin, “bảo vệ” đường lối, quan điểm của Đảng.

Sự xuất hiện những khuynh hướng phê phán, bóp méo, xuyên tạc tràn lan, một chiều, giản đơn, tào lao, vụn vặt... chỉ chứng minh rằng công tác tư tưởng, lý luận chưa chạm đến những vấn đề căn bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác trên tinh thần khoa học (từ cách nghĩ, cách làm, kinh nghiệm, lý luận đến thành tựu trong đường lối của Đảng,

trong thực tiễn của đất nước).

Sự lắp ghép tùy tiện lý thuyết của C.Mác với lý thuyết của xã hội học hiện đại được nhiều người nghiên cứu triết học Mác - Lênin thực hiện, như gán lý thuyết phân tầng xã hội với lý thuyết giai cấp, thuyết xung đột xã hội với thuyết đấu tranh giai cấp... Tất nhiên, cần rất nhiều thời gian, công sức và cả tâm trí tuệ nhất định mới tìm ra những thiếu sót đó. Song, vấn đề là những người làm công tác này thường ít chú ý phương pháp lịch sử và có phần xa rời chân lý cụ thể.

Để phát triển triết học Mác - Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần phát huy dân chủ trong nghiên cứu lý luận. Không có dân chủ thì không có khoa học, không có sáng tạo, nhưng dân chủ trong khoa học lý luận, nhất là lý luận - tư tưởng khác với các khoa học khác. Tuy nhiên, đối với triết học Mác - Lênin, bản chất khoa học và mục tiêu của nó đã là chính trị, mối liên hệ của nó với sự tồn vong của Đảng, của chế độ chặt chẽ hơn. Khi trận địa triết học Mác - Lênin bị suy yếu, đó là dấu hiệu cho sự suy yếu trong nền tảng tư tưởng của Đảng, dẫn đến những hậu quả khó lường hơn□

(1) M.Guâybor đã từng tuyên bố dành cả đời mình để xây dựng lý thuyết thách thức với lý thuyết của C.Mác. Tuy nhiên, trong hồi ký cuối đời, ông tự cho rằng, có lẽ những trình bày lý thuyết mà ông đã làm có tiền đề từ C.Mác và chính Habomác, học trò của Guâybor đã xếp ông là người mácxít

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật,

Hà Nội, 2002, tr.39-40

(3) Nhiều nhà nghiên cứu đã nhắc đến việc dịch thuật thuật ngữ, định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin như: Giai cấp là “*tập đoàn to lớn gồm những người...*” (hệ quả là hiểu giai cấp cứng nhắc, các thành viên trong một giai cấp phải cào bằng, giống nhau) và giai cấp là “*những tập đoàn to lớn gồm những người...*” (tức là một giai cấp có nhiều tập đoàn người, và mỗi tập đoàn người này có một địa vị giống nhau; một giai cấp vẫn có thể phân chia tầng lớp, thứ bậc...). Hoặc là cách nói “nghịch đảo mệnh đề” trong ngôn ngữ chung của thời Mác về sự tồn tại của hai mệnh đề đối lập nhau (nhưng tạo thành những mệnh đề cần và đủ) để phản ánh đầy đủ về một sự vật, hiện tượng đã bị chúng ta đối lập tuyệt đối giữa phép biện chứng của Hêghen với phép biện chứng duy vật của Mác

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.XI

(5) Triết học phương Tây hiện đại có các trường phái như: triết học phân tích, tương ứng với nó là nhánh chủ nghĩa Mác phân tích; chủ nghĩa cấu trúc, có nhánh tương đương là chủ nghĩa Mác cấu trúc...

(6) Phương Lưu: *Tư tưởng văn hóa, văn nghệ của chủ nghĩa Mác phương Tây*, Nxb Thế Giới, 2008

(7) Espen Hammer: *Epistemology and Self-Reflection in the Young Marx*, trong cuốn sách *Debates in Nineteenth-Century European Philosophy*, Nxb Routledge, 2015

(8) Tom Rockmore: *Marx's Dream: From Capitalism to Communism* (trong bài: Marx on theory, practice, and changing the world, tr.39), University of Chicago Press, 2018

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị.- 2023.- Số 542.- Tr.66-72.

**GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ SỰ VẬN DỤNG
ĐỂ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
TRONG CÔNG TÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

TS LÊ THỊ LIÊN

**Viện trưởng, Viện Nghiên cứu chính sách tôn giáo,
Ban Tôn giáo Chính phủ**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tín ngưỡng, tôn giáo là cơ sở lý luận và phương pháp luận để Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng giải quyết tốt vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem tự do tín ngưỡng, tôn giáo là quyền căn bản của con người, nhưng quyền đó phải gắn chặt và đồng hành cùng với lợi ích của đất nước, của dân tộc Việt Nam. Do vậy, quyền ấy chỉ có giá trị đích thực khi nó gắn với độc lập dân tộc, nước không được độc lập thì tôn giáo không được tự do. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, đấu tranh cho độc lập dân tộc chính là đấu tranh cho quyền độc lập, tự do của các tôn giáo, chính vì vậy, đấu tranh giành độc lập cho nước nhà cũng là trách nhiệm của cá nhân và tổ chức tôn giáo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân phải được tôn trọng và bảo đảm dựa trên cơ sở tôn

trọng đức tin tôn giáo của mỗi người và không ai được xâm phạm, ép buộc, cản trở quyền đó. Dù thế giới quan khác nhau, niềm tin khác nhau, song không vì thế mà đối đầu, nghi kỵ, ngược lại phải tôn trọng niềm tin của mỗi người⁽¹⁾. Đây chính là lý do mà ngay phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) (ngày 3-9-1945) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tuyên bố “Tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết”.

Kế thừa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Nghị quyết số 25-NQ/2003/TW, ngày 12-3-2003, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về công tác tôn giáo” (Nghị quyết số 25), Đảng đưa quan điểm “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật”. Quan điểm này được thể hiện cụ thể trong vấn đề theo đạo và truyền đạo “Mọi công dân đều có quyền tự do hành đạo tại gia đình và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật. Các tổ chức tôn giáo được nhà nước thừa nhận được hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ, được hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành, xuất bản kinh sách và giữ gìn, sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự tôn giáo của mình theo đúng quy định của pháp luật”. Hiến pháp

năm 2013 có bước tiến mới trong việc mở rộng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 24 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo... Điều 14 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật.

Từ nền tảng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng đến thực tiễn hiện nay cho thấy Việt Nam luôn quan tâm chăm lo đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào. 95% người dân Việt Nam có tín ngưỡng, tôn giáo. Riêng tôn giáo có 41 tổ chức thuộc 16 tôn giáo được công nhận và cấp đăng ký hoạt động, hơn 26 triệu tín đồ, chiếm 27% dân số; khoảng 58 nghìn chức sắc; 148 nghìn chức việc hoạt động ở 63 tỉnh, thành phố trong cả nước⁽²⁾. Hoạt động tôn giáo, lễ hội tôn giáo diễn ra quanh năm và trở thành nét đẹp văn hóa trong đời sống xã hội, như lễ Phật đản của Phật giáo và Tịnh độ Cư sĩ Phật hội; lễ Giáng sinh, Phục sinh của Công giáo, Tin lành; Tết Chôl Ch-nam Th-mây của đồng bào Khơ-mer; Tháng lễ Ra-ma-đan của cộng đồng Hồi giáo (Islam) và Ra-mư-oăn của cộng đồng Hồi giáo Bà-ni...

Tư tưởng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn gắn liền với việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của tín đồ tôn giáo. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên và chính quyền phải chăm lo đời sống vật chất và tinh thần

cho đồng bào theo đạo, làm cho họ “phần xác no ấm, phần hồn thông dong”⁽³⁾. Tinh thần của Người đã nâng cao sự nhận thức về đoàn kết dân tộc trong đồng bào theo tôn giáo khi đưa mối quan hệ biện chứng giữa “Kính Chúa, Yêu Nước” và chuyển tải tinh thần đó cho phù hợp với thời đại và niềm tin tôn giáo của tín đồ, chức sắc tôn giáo. Tư tưởng của Người đã được các ngành, các cấp liên quan cụ thể hóa trong công tác hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động tôn giáo đúng chính sách, pháp luật, ủng hộ tôn chỉ, mục đích, đường hướng hành đạo gắn bó đồng hành cùng dân tộc, đậm chất nhân văn của các tôn giáo. Cụ thể Phật giáo xác định đường hướng hành đạo “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, Công giáo “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”; Tin lành với đường hướng “Sống phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc”; Cao đài với đường hướng “Nước Vinh Đạo Sáng”...

Có thể thấy tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa là cam kết chính trị của người đứng đầu nhà nước với người dân về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, vừa là quan điểm xuyên suốt mà Đảng ta đã bảo vệ và kế thừa trong công tác tôn giáo. Tư tưởng này luôn là định hướng cho cán bộ làm công tác tôn giáo nhận thức đúng, khách quan về giá trị tôn giáo, chấn chỉnh nhận thức sai lệch, tả khuynh của một số cán bộ đối với tôn giáo trong thời điểm lúc bấy giờ và trong thực hiện công tác tôn giáo hiện nay.

Đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết tôn giáo - dân tộc

Ngay từ những ngày đầu thành lập nước, tư tưởng của Chủ tịch

Hồ Chí Minh đã nêu rõ quan điểm và kiên trì thực hiện đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân theo tinh thần “Đoàn kết Lương - Giáo”. Người luôn xem đồng bào các tôn giáo là một phần không thể tách rời của cộng đồng dân tộc và một lực lượng quan trọng của cách mạng. Điều đó không chỉ có tác dụng khuyến khích đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia cách mạng, mà còn đập tan những luận điệu xuyên tạc gây chia rẽ người cộng sản với đồng bào theo tôn giáo của các thế lực phản động. Từ giá trị của tư tưởng ấy của Người, Đảng ta khẳng định và phát triển trong Nghị quyết số 25: “Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo” và được thực thi, lan tỏa trong đời sống tôn giáo ở khắp mọi miền Tổ quốc. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định các quan điểm trên trong công tác tôn giáo: “Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật”⁽⁴⁾.

Để thực hiện đoàn kết lương - giáo, Người luôn cố gắng làm cho đồng bào hiểu rằng, đức tin tôn giáo và lý tưởng cộng sản có nhiều điểm tương đồng. “Đường lối và mục đích của Chính phủ nhằm ba mục tiêu sau đây: (1) Giải phóng nhân dân khỏi đói, khỏi rét (khổ sở) và khỏi dốt; (2) Đem lại cho nhân dân sự tự do, tự do sống, tự do tín ngưỡng; (3) Bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc”⁽⁵⁾. Người luôn tìm và chỉ ra những giá trị đạo đức, văn hóa dân tộc với triết lý của tôn giáo để vận động, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo đi theo cách mạng, giải

phóng dân tộc, xây dựng đất nước. Học tập và làm theo tư tưởng của Người, Đảng ta lấy “Mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các tôn giáo với sự nghiệp chung. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”(6). Làm cho đồng bào các tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ủng hộ và đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng như ngày nay.

Đề cao vai trò của nhân sĩ, trí thức, chức sắc các tôn giáo

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhận thức đúng đắn về vai trò xã hội và đạo đức của tôn giáo đối với một bộ phận người dân, đặc biệt Người luôn kính trọng và ca ngợi những vị chức sắc (Giáo chủ) các tôn giáo: “Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”(7). “Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho mọi người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội... Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”(8). Với tư tưởng đó, trong lần gặp với đại biểu các tôn giáo năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao vai trò của tôn giáo trong công cuộc giải phóng dân tộc, Người nói: “Nước không độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập đã”(9) dân tộc giải phóng thì tôn giáo mới được giải phóng, lúc này chỉ có quốc gia mà không phân biệt tôn giáo nữa, mỗi người đều là công dân của nước Việt Nam có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Tổ quốc. Công tác vận động quần chúng các tôn giáo phải động viên đồng bào nêu

cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào theo tôn giáo.

Vận dụng tư tưởng ấy của Người, Đảng ta đưa thành quan điểm trong Nghị quyết số 25 về công tác tôn giáo, trong đó nêu rõ: Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Coi công tác vận động chức sắc, tín đồ là một công tác trọng yếu trong công tác dân vận. Trong công tác đối với chức sắc tôn giáo, người chỉ rõ cần tranh thủ sự ủng hộ của hàng giáo sĩ, đặc biệt là hàng ngũ giáo sĩ cao cấp bằng việc mời họ tham gia cách mạng với một thái độ thực sự cầu thị, chân tình, tin cậy lẫn nhau; tạo điều kiện để các giáo sĩ vừa hoàn thiện sứ mệnh với đạo, vừa hoàn thành nghĩa vụ của người công dân, khơi dậy tinh thần dân tộc của người theo đạo. Phải coi công tác vận động chức sắc tôn giáo là công tác trí thức, bởi đội ngũ chức sắc vừa là người có “thần quyền”, vừa có “phẩm cách và phương pháp” của một người trí thức.

Với tinh thần cầu thị, thái độ chân thành Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp được nhiều nhân sĩ, trí thức theo tôn giáo, trong đó có các giáo sĩ Công giáo tham gia kháng chiến, ủng hộ cách mạng. Sự có mặt của các vị nhân sĩ, trí thức, chức sắc Công giáo, như Nguyễn Mạnh Hà, Ngô Tử Hạ, Vũ Đình Tụng, Hồ Đắc Ghi, Nguyễn Thành Vĩnh, các linh mục Phạm Bá Trục, Nguyễn Bá Luật..., đặc biệt là các giám mục Lê Hữu Từ, Hồ Ngọc Cẩn có tác dụng to lớn trong việc động viên, khích lệ người Công giáo tham gia kháng chiến, kiến quốc và

hạn chế việc lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

Kế thừa và vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đưa việc tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo trở thành quan điểm và nhiệm vụ xuyên suốt trong công tác tôn giáo qua các thời kỳ cách mạng và xây dựng đất nước. Đặc biệt vận động, tạo điều kiện để các vị chức sắc, tín đồ tham gia đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội đại diện tiếng nói của khối tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kể từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến nay, Quốc hội Việt Nam đã trải qua 15 nhiệm kỳ xây dựng và phát triển, từ khóa I đến khóa XV đều có chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo tham gia. Riêng khóa XV có 5 chức sắc trúng cử đại biểu Quốc hội. Được giáo hội giới thiệu, nhân dân lựa chọn bầu vào Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp là những người ưu tú, có nhiều đóng góp trong công tác lập pháp và sự nghiệp xây dựng đất nước, luôn thể hiện rõ trách nhiệm người đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân nói chung, của đồng bào theo tôn giáo nói riêng. Trên tinh thần đây, từ năm 2016 đến năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã 3 lần gặp mặt, biểu dương các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tổ chức tôn giáo tiêu biểu có đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các bộ, ban, ngành và chính quyền địa phương thường xuyên có những cuộc gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của các chức sắc, nhà tu

hành tôn giáo góp phần thúc đẩy tôn giáo ngày càng đồng hành, gắn bó với đất nước.

Phát huy giá trị đạo đức, văn hóa của các tôn giáo

Trong ứng xử với tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhìn nhận và phát huy những giá trị tích cực của các tôn giáo, lấy đó làm điểm chung để đoàn kết tôn giáo, dân tộc. Người luôn tìm những giá trị nhân văn của các tôn giáo để cổ vũ, khích lệ chức sắc và đồng bào theo tôn giáo phát huy giá trị đó vào xây dựng đạo đức xã hội. Người đánh giá cao lòng bác ái, đức hy sinh của những vị sáng lập ra tôn giáo, sáng lập giá trị chân - thiện - mỹ trong triết lý tôn giáo với mục đích chung là mưu cầu hạnh phúc cho con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc phụng sự Đức Chúa, phụng sự Tổ quốc là nhiệm vụ thiêng liêng của người Công giáo. Mười điều răn của Chúa quy lại thành hai điều “Kính Chúa - Yêu Người” được Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa tinh thần yêu người thành yêu nước một cách tài tình, để người Công giáo gắn bó với quê hương, đất nước. Người coi các biểu tượng tôn giáo chính là văn hóa, là niềm tin của tín đồ cần giữ gìn. Trong kháng chiến Người căn dặn không nên vì tiêu thổ kháng chiến mà phá gác chuông nhà thờ, trừ khi giáo dân nhận rõ việc đó là bảo vệ địa phương và tán thành. Trước khi làm việc ấy phải làm lễ rước thánh giá đi nơi khác cho trọng thể⁽¹⁰⁾. Tư tưởng của Người được Đảng, Nhà nước Việt Nam bảo vệ và phát triển thành quan điểm trong Nghị quyết số 25, “Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân”. Trong báo cáo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm

2021 - 2030 tại Đại hội XIII của Đảng tiếp tục kế thừa và phát triển những quan điểm lớn của Đảng về tôn giáo, đặc biệt là phát triển quan điểm mới là phát huy nguồn lực tôn giáo vào các hoạt động cụ thể của xã hội “Phát huy giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội”⁽¹¹⁾. Từ tư tưởng đó, trong công tác tôn giáo, các cấp, các ngành đã vận dụng và phát huy giá trị đạo đức, văn hóa tôn giáo trong việc sống hiếu thảo, trung thực, nhân ái, hướng tới điều lành, tránh xa điều ác góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Khởi dậy đóng góp tích cực của tôn giáo trong các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo. Hiện nay, cả nước có 300 trường, lớp mầm non, 2 nghìn lớp học tình thương, 12 cơ sở dạy nghề; 500 cơ sở khám, chữa bệnh do cá nhân, tổ chức tôn giáo thành lập và điều hành; gần 800 cơ sở bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng 12 nghìn các đối tượng cần trợ giúp⁽¹²⁾, góp phần cùng nhà nước chăm lo đời sống cho người dân còn khó khăn.

Kiên quyết chống việc lợi dụng tôn giáo phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân

Trong lịch sử cũng như hiện tại, các thế lực cực đoan, thù địch luôn tìm cách chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng dưới nhiều hình thức khác nhau; tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để lôi kéo, kích động tin đồ các tôn giáo nhằm mục tiêu chống phá Việt Nam từ bên trong, phá hoại thành quả cách mạng của dân tộc. Trước thực trạng đó Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao đóng góp của tôn giáo

cho cách mạng, nhưng kiên quyết chống việc lợi dụng tôn giáo, lợi dụng lòng tin của tín đồ để phá hoại sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người luôn giáo dục cán bộ rằng bản chất của tín đồ là tốt, nếu có ai đó thiếu kiên định không đi cùng dân tộc, thì chỉ là do người xấu lôi kéo nên phải có thái độ khoan hồng, độ lượng với những người lầm đường lạc lối. Phải làm cho quần chúng hiểu rõ thái độ của Đảng và Nhà nước ta không chống tôn giáo, mà chỉ chống lợi dụng tôn giáo, chống chế độ người bóc lột người. Tư tưởng của Người đã trở thành quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong công tác tôn giáo được thể hiện trong Nghị quyết số 25: “Nghiêm cấm sự phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia”. Quan điểm trên tạo ra môi trường ổn định, lành mạnh cho các hoạt động tôn giáo thuần túy của người dân. Thực tế chứng minh Việt Nam chưa từng xảy ra mâu thuẫn, xung đột, chiến tranh tôn giáo như các nước trong khu vực và trên thế giới và thành quả của công tác tôn giáo chính là điểm đến Việt Nam an toàn, hấp dẫn và thân thiện cho các hội nghị, hội thảo lớn về tôn giáo tầm quốc tế, khu vực trong nhiều năm qua.

Trong công tác đấu tranh với những biểu hiện sai trái của tín đồ các tôn giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ phải kiên trì, sát dân, hiểu dân để vận động dân. Phải giải thích để đồng bào hiểu âm mưu thâm độc của kẻ thù lợi dụng tôn giáo, lợi dụng niềm tin của

người dân để phản nước, hại dân, làm hại tôn giáo. Chỉ có cách mạng mới là con đường giải phóng nhân dân khỏi áp bức, bóc lột, trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo vệ và phát triển tư tưởng của Người, trong công tác tôn giáo hiện nay Đảng ta yêu cầu “Công tác tôn giáo có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, các cấp, các ngành, các địa bàn. Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo có trách nhiệm trực tiếp, cần được củng cố và kiện toàn. Công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo để chống đối chế độ chỉ thành công nếu làm tốt công tác vận động quần chúng” (Nghị quyết số 25). Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng chỉ rõ “Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các “điểm nóng”. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự, gây bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân”⁽¹³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng của Người về tôn giáo là giá trị chính trị lớn đã và đang được Đảng, Nhà nước vận dụng triệt để và sáng tạo trong công tác tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Tư tưởng ấy được nhân dân ta học tập nâng cao nhận thức và vận dụng để góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, qua đó xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước□

- (1) Xem: Trần Tam Tĩnh: *Thập giá và lưỡi guom*, Nxb. Trẻ Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.73
- (2) Ban Tôn giáo Chính phủ: *Báo cáo Tổng kết tình hình, công tác năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2020 của ngành quản lý Nhà nước về tôn giáo*
- (3) Xem: Ngô Hữu Thảo: *Công tác tôn giáo từ quan điểm Mác - Lê-nin đến thực tiễn Việt Nam*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012, tr.74
- (4) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr.272
- (5) Trần Tam Tĩnh: *Thập giá và lưỡi guom*, *Sđd*, tr. 74
- (6) Nghị quyết số 25-NQ/2003/TW, ngày 12-3-2003, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, “Về công tác tôn giáo”
- (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 95
- (8) Lê Hữu Nghĩa - Nguyễn Đức Lữ: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2003, tr. 285
- (9) Báo Cứu quốc, ngày 14-1-1946
- (10) Xem: Lê Hữu Nghĩa - Nguyễn Đức Lữ: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và công tác tôn giáo*, *Sđd*, tr. 271
- (11) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 272
- (12) Ban Tôn giáo Chính phủ: *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam (sách trắng)*, Nxb. Tôn giáo, 2023, tr. 93-94
- (13) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 281

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2023.- Số 1025.- Tr.27-32.

**CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, TUYÊN TRUYỀN
KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
GÓP PHẦN BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG**

TS NGUYỄN THỊ HỒNG MAI
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận: 1-3-2022 Ngày thẩm định, đánh giá: 22-4-2022 Ngày duyệt đăng: 8-5-2022

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, các thế lực thù địch và phản tử cơ hội chính trị tăng cường các hoạt động xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm hạ thấp uy tín, phủ nhận công lao to lớn của Người đối với cách mạng Việt Nam, phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, nhận diện sự xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, tuyên truyền khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh là những nội dung quan trọng trong đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ tư tưởng, thân thể, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

***Từ khóa:** Quan điểm sai trái; xuyên tạc; tư tưởng Hồ Chí Minh*

1. Nhận diện sự xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh

Các thế lực thù địch cho rằng, sở dĩ chế độ cộng sản ở Việt Nam còn tồn tại được đến ngày nay là nhờ nương tựa vào cái bóng của

huyền thoại Hồ Chí Minh, do đó, muốn chế độ ở Việt Nam sụp đổ thì một trong những vấn đề quan trọng nhất là phải xóa bỏ được thần tượng này⁽¹⁾. Để đạt được mục tiêu trên, các thế lực thù địch đã sử dụng nhiều phương cách khác nhau: báo, đài phát thanh, truyền hình, sách, tài liệu, các phương tiện truyền thông hiện đại, nhất là mạng Internet toàn cầu... để phát tán các tin, bài, video có nội dung xấu độc nhằm phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc công lao, sự nghiệp vĩ đại của Người.

Để phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch đưa ra nhiều luận điệu sai trái, cho rằng: Hồ Chí Minh chỉ nhắc lại tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin chứ không có tư tưởng của riêng mình; “tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh theo chủ nghĩa dân tộc”⁽²⁾; “Hồ Chí Minh thực chất chỉ là người dân tộc chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm phương tiện”⁽³⁾.

Cùng với sự phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch đưa ra luận điệu sai trái, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác-Lênin, hoặc đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh hòng phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin. Họ lập luận rằng “Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam “đã kìm hãm sự phát triển của đất nước”; “đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam là một sai lầm”⁽⁴⁾; bây giờ học thuyết Mác-Lênin đã lỗi thời, vì vậy chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh và đề cao thành chủ nghĩa Hồ Chí Minh. Một số khác đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh với mục tiêu hạ thấp, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin: tư tưởng Hồ Chí Minh mới là sản phẩm của Việt

Nam, có nguồn gốc Việt Nam, còn chủ nghĩa Mác-Lênin là “ngoại lai”, “ngoại nhập”, không phù hợp với Việt Nam. Họ rêu rao “việc Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản du nhập chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam là một sai lầm lịch sử, chỉ đưa đến tai họa, vì chủ nghĩa Mác-Lênin là tư tưởng ngoại lai xa lạ với truyền thống của dân tộc Việt Nam”⁽⁵⁾. Đây là những thủ đoạn thâm độc và là sự bịa đặt, vu khống của các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa biến chất cần được nhận diện đầy đủ và kiên quyết đấu tranh phản bác lại quan điểm sai trái này.

Thực hiện chiến lược “Chuyển lửa về quê hương”, lực lượng phản động ở ngoài nước đã phát động chiến dịch bôi nhọ, “hạ bệ thần tượng” Hồ Chí Minh, bằng cách tuồn về Việt Nam những sách, báo, băng đĩa có nội dung xấu độc, xuyên tạc, bịa đặt lịch sử. Tất cả những ấn phẩm, tài liệu đó đều vô căn cứ, sai lệch về nhận thức, khuynh hướng chính trị, khai thác sự thiếu hụt hoặc không rõ ràng về nguồn tư liệu để bôi đen, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh.

Những năm gần đây, các thế lực thù địch chuyển hướng, từ chiến lược tấn công ồ ạt, trực diện, phủ nhận sạch trơn công lao, tính chân lý đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh; chuyển sang chiến thuật “mưa dầm thấm lâu”, gián tiếp, không lay chuyển thể hệ già thì lung lạc thế hệ trẻ; không làm giảm sút niềm tin của người Việt Nam trong nước thì làm suy giảm, hoài nghi người Việt Nam đang sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài. Cùng với chống phá, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh, các thế lực thù địch đã triệt để khai thác và lợi dụng những hạn chế, khuyết điểm mà Đảng đã tự đánh giá

trong lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế, đời sống xã hội để quy cho bản chất chế độ, tạo sức ép, từng bước chuyên hóa và thay đổi đường lối chính trị, chế độ xã hội theo quỹ đạo CNTB; lợi dụng sự yếu kém, sa sút về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên... để phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống phá Đảng, chế độ XHCN; phủ nhận vai trò của Đảng và thành tựu của công cuộc đổi mới mà nhân dân Việt Nam đã đạt được.

Những luận điểm xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, chống phá Đảng, chế độ XHCN của các thế lực thù địch như đã nêu ở trên gây nhiều loạn thông tin, gieo rắc tư tưởng hoài nghi, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, do đó, yêu cầu bức thiết hiện nay là *đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó cần phát huy tính tiên phong của những người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng.

2. Nghiên cứu, tuyên truyền khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

Trước sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, Đảng chỉ đạo đấu tranh phản bác luận điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, di sản Hồ Chí Minh bằng biện pháp, hình thức: đấu tranh chính diện trực tiếp bằng những luận điểm, luận cứ, sử liệu; thông qua những công trình nghiên cứu khoa học, nhằm khẳng định những giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bác bỏ những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Công tác sưu tầm tư liệu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt được kết quả quan trọng. Nhiều tài liệu gốc được công bố, các tư liệu chính thống được sưu tầm, xác minh, đối chứng phục vụ đắc lực cho công tác nghiên cứu, tuyên truyền, học tập về di sản Hồ Chí Minh. Nhiều chương trình, đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp bộ được triển khai, điển hình là:

Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước “Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh” (KX02), gồm 13 đề tài nhánh được thực hiện từ năm 1991-1995. Trong đó đáng chú ý là đề tài: “Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam”, mã số: KX.02.01 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp nhà nước KX.02, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì. Đây là đề tài có quy mô rộng lớn, nội dung phong phú, nghiên cứu một cách khái quát và có hệ thống những vấn đề cơ bản từ nguồn gốc, quá trình hình thành phát triển, những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam và những định hướng chính quán triệt, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài, tập thể tác giả cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam* do Đại tướng Võ Nguyên Giáp (chủ biên) đã được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2008. Đề tài khoa học cấp nhà nước “Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” (KX.02.04), do Vũ Viết Mỹ làm Chủ nhiệm; Đề tài khoa học cấp nhà nước “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong

điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền” (KX.02.05), do Trần Đình Huỳnh làm Chủ nhiệm, đã làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng sau khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền và ý nghĩa trong công cuộc đổi mới; Đề tài khoa học cấp nhà nước “Chủ tịch Hồ Chí Minh với chiến lược đại đoàn kết” (KX.02.07), do Phùng Hữu Phú làm Chủ nhiệm, đã tập trung làm rõ cơ sở và quá trình hình thành tư tưởng chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh, những đóng góp to lớn của Người trong quá trình tập hợp, tổ chức nhân dân tiến hành cách mạng từ 1930 đến 1969; Đề tài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc” (KX.02.12), do Trịnh Nhu làm Chủ nhiệm; Đề tài “Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới - Nhà nước của dân, do dân, vì dân” (KX.02.13), do Nguyễn Đình Lộc làm Chủ nhiệm; Đề tài khoa học cấp nhà nước “Sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”, mã số: KX.04.01/11-15 thuộc Chương trình KX.04, giai đoạn 2011-2015, do Mạch Quang Thắng làm Chủ nhiệm; Đề tài khoa học cấp nhà nước “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển: Giá trị và ý nghĩa lý luận - thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hiện nay” (KX.04.01/16-20), do Bùi Đình Phong làm Chủ nhiệm; Đề tài khoa học cấp nhà nước “Nghiên cứu, tổng kết, đánh giá sự vận dụng, bổ sung phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam”, do Trần Minh Trưởng làm Chủ nhiệm...

Các đề tài đã đề cập có hệ thống cơ sở hình thành và phát triển

tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, về cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng XHCN và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, đề ra định hướng và sự vận dụng, phát triển trong công cuộc đổi mới.

Hàng trăm công trình chuyên khảo, hàng ngàn bài báo được đăng tải trên các tạp chí, báo Trung ương và địa phương viết về cuộc đời và sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số công trình có giá trị tổng kết trên nhiều mặt thuộc về di sản Hồ Chí Minh đã góp phần đặc lực trong cuộc đấu tranh phản bác những luận điểm, quan điểm xuyên tạc về Hồ Chí Minh.

Việc giáo dục, tuyên truyền về Hồ Chí Minh đã đạt hiệu quả tích cực, nhiều nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh được biên soạn thành giáo trình đưa vào giảng dạy cho các hệ lớp thuộc Chương trình lý luận chính trị (trung cấp lý luận, cao cấp lý luận), một số cấp học (phổ thông trung học, cao đẳng, đại học). Đặc biệt, ngày 1-10-2012, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1426/QĐ-TTg công nhận (đợt 1) 30 hiện vật, nhóm hiện vật là bảo vật quốc gia. Trong số đó, có 5 di sản của Hồ Chí Minh được công nhận là bảo vật quốc gia, gồm: *Đường Kách mệnh* (1927), *Ngục trung nhật ký (Nhật ký trong tù)* (1943); Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (1946); Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước (1966); *Di chúc* (1969). Đây là những tác phẩm tiêu biểu cũng như toàn bộ di sản của Người đã trao truyền cho các thế hệ người Việt Nam.

Đảng đã phát động cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Tiếp đó, Bộ Chính trị BCHTƯ khóa

XIII ban hành Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Thông qua cuộc vận động, học tập này, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có dịp tổng kết, hình dung lại những giá trị đạo đức nền tảng được kết đọng trong nhân cách Hồ Chí Minh, soi vào tấm gương trong sáng, cao đẹp của Người mà thực hành các chuẩn mực đạo đức ở đời, làm người, biết hy sinh vì lợi ích của đất nước, nhân dân, mong muốn sống tốt đẹp, sống có ích.

Thông qua cuộc vận động, khẳng định những chân giá trị đích thực về cuộc đời, sự nghiệp, di sản Hồ Chí Minh; thúc đẩy quá trình thâm nhập, lan tỏa nhanh của những giá trị đó trong đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị. Những luận điệu xuyên tạc như một chỉ báo để tăng cường năng lực, giáo dục, tuyên truyền nhằm củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, tinh thần của xã hội Việt Nam.

3. Một số giải pháp trong nghiên cứu, tuyên truyền khẳng định giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, tiếp tục sưu tầm, bổ sung tư liệu lưu trữ về Hồ Chí Minh. Bởi vì, thiếu tư liệu sẽ là một trong những khó khăn lớn trong việc nghiên cứu về Hồ Chí Minh để đấu tranh phản bác lại các luận điệu vu khống, xuyên tạc. Với hơn 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã đến 26 quốc gia, châu lục, nhưng trong Hồ Chí Minh Tiểu sử, còn thiếu khuyết nhiều tư liệu về hoạt động của Người: 1912-1913, hoạt động ở Mỹ; 1913-1917, hoạt động ở Anh; 1934-1938, hoạt động ở Liên Xô. Nhiều sự kiện có liên quan đến cuộc đời hoạt động

cách mạng của Hồ Chí Minh trong các thời kỳ này, cho đến nay vẫn còn chưa được nghiên cứu kỹ và công bố. Lợi dụng những hạn chế, thiếu khuyết này, một số tác giả nước ngoài đã công bố các tư liệu khác nhau, không rõ nguồn gốc xuất xứ, rồi đưa ra những lời giải thích, bình luận của cá nhân. Những phần tử cơ hội, phản động đã khai thác triệt để khía cạnh này với chủ đích bóp méo, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, làm giảm sút niềm tin của nhân dân.

Thứ hai, nâng cao hơn nữa chất lượng các công trình nghiên cứu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một hệ thống các luận điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, việc nghiên cứu vẫn còn nặng về số lượng, triển khai theo chiều rộng, ít chú trọng chiều sâu để khẳng định và khai thác hết các giá trị vốn có trong cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Người. Trong phần Tiểu sử Hồ Chí Minh, vẫn còn ít các chuyên khảo đi sâu nghiên cứu các thời kỳ, giai đoạn cụ thể về cuộc đời Hồ Chí Minh và các giai đoạn Người hoạt động ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu Hồ Chí Minh là một hướng chính diện có tác dụng đấu tranh hiệu quả nhất nhằm chống lại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ ba, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền di sản Hồ Chí Minh. Giáo dục, tuyên truyền tốt di sản Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin của nhân dân vào lãnh tụ là góp phần phản bác một cách có hiệu quả các luận điệu xuyên tạc về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Người. Vì vậy, hoạt động tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí

Minh phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức, phương pháp mới; bảo đảm tính khoa học, toàn diện, hệ thống; phù hợp với từng đối tượng, gắn với thực tiễn. Chú trọng công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách có hệ thống, sâu sắc và có tính thuyết phục, với nhiều hình thức, phương pháp mới. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị trong toàn Đảng, trong hệ thống trường đảng, các trường chính trị, hệ thống giáo dục quốc dân và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự thống nhất nhận thức trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục thực hiện Kết luận 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về “Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cần thúc đẩy, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ “học tập” sang “làm theo” tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thực hóa bằng những chương trình hành động, việc làm cụ thể, thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với việc thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, trong đó đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ tư, tổ chức các ban chỉ đạo, đội ngũ chuyên gia để đấu tranh phản bác lại luận điệu sai trái, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc cuộc đời, sự

nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh là cuộc đấu tranh tư tưởng, chính trị và phải được thực hiện có tổ chức. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các lực lượng tham gia đấu tranh được liên kết, phối hợp thành tổ chức chặt chẽ, thống nhất, thể hiện sức mạnh của các lực lượng đấu tranh. Các đơn vị chỉ đạo: Ban chỉ đạo 94, Ban chỉ đạo 609, Ban chỉ đạo 213 được thống nhất thành một ban chỉ đạo chung để chỉ đạo chung công cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, Ban Tuyên giáo Trung ương là đầu mối tổ chức thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Các ban chỉ đạo được thành lập ở Trung ương và các bộ, ngành, địa phương là đầu mối, phối hợp các lực lượng khác nhau (khoa học, học viện, nhà trường, thông tấn báo chí...) trong cuộc đấu tranh. Ngoài ra, một số cơ quan Trung ương: Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; hệ thống báo chí, truyền thông của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị, với đội ngũ cán bộ có trình độ, bản lĩnh vững vàng đã tích cực tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cần tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên gia và có sự phối hợp giữa các binh chủng, chuyên nghiệp và nghiệp dư ở trong nước và ngoài nước thành một sức mạnh tổng hợp đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc Hồ Chí Minh.

Thứ năm, phát huy thế mạnh của các kênh thông tin, các trang mạng, diễn đàn để đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch. Ngày nay, với sự phát triển của Internet và các mạng xã hội, các

thể lực thù địch càng ra sức đẩy mạnh tuyên truyền chống phá cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phát huy thế mạnh của các kênh thông tin, đặc biệt đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc của các thể lực phản động, nhất là trên không gian mạng; xây dựng các trang web, các blog, diễn đàn trên mạng xã hội để đăng tải các tin, bài viết tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các trang mạng độc hại, các blog “đen” có nội dung xấu xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở các chứng cứ khoa học, đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ nhằm phủ nhận các quan điểm sai trái, thù địch mà thông qua đó khẳng định những chân giá trị đích thực về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm lan tỏa của những giá trị đó trong đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, tinh thần của xã hội Việt Nam□

(1) <http://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/dau-tranh-voi-nhung-luan-dieu-sai-trai-tren-linh-vuc-van-hoc-nghe-thuat-hien-nay/14711.html>

(2) Nguyễn Bá Dương (chủ biên): *Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, H, 2015, tr. 16

(3), (4) Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2007, tr.51, 51

(5) Hội đồng Lý luận Trung ương: *Lẽ phải của chúng ta*, Nxb CTQG, H, 2004, tr.61

Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2022.- Số 5.- Tr.59-64.

HỆ THỐNG LÝ LUẬN SẮC BÉN GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Thiếu tướng, PGS. TS. NGUYỄN VĂN THẾ

“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”⁽¹⁾ là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của toàn Đảng và hệ thống chính trị, của các lực lượng vũ trang nhân dân.

XÂY DỰNG LÝ LUẬN SẮC BÉN ĐỂ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC CÓ HIỆU QUẢ CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp, nhanh chóng và khó lường của tình hình thế giới, khu vực; những thuận lợi, thời cơ, triển vọng và cả những khó khăn, thách thức mới của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước... đã xuất hiện những quan điểm sai trái, thù địch với nhiều cấp độ, trình độ và hình thức biểu hiện từ nhiều đối tượng khác nhau. Những quan điểm này đang tấn công toàn diện, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp vào những vấn đề về tư tưởng, chính trị đến các vấn đề xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh; từ những vấn đề về đối nội đến các vấn đề đối ngoại; từ những vấn đề về chủ trương, chính sách đến các vấn đề thuộc tổ chức thực hiện; từ con người đến tổ chức, đặc biệt là tổ chức Đảng; từ quá khứ, lịch sử đến hiện tại và cả tương lai phát triển của dân tộc; từ cả những thành tựu, ưu điểm đến những hạn chế, nhược điểm, khó khăn, thách thức đối với chúng ta... Điều đó đã và đang gây nên nhiều nguy hại đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, đe dọa sự tồn vong của

Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đáng chú ý là, những quan điểm sai trái, thù địch được các thế lực thù địch và những kẻ đưa ra cố tình luận chứng và khoác cho một cái vỏ “khoa học và khách quan”, vì dân, vì nước, vì sự phát triển của quốc gia dân tộc Việt Nam. Nhiều người trong số họ còn có trình độ học vấn, trình độ lý luận khá cao. Đây thực sự là khó khăn, thách thức trong việc nhận diện và chỉ ra các giải pháp đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch hiệu quả.

Để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, nhất thiết phải xây dựng được hệ thống lý luận thật sự sắc bén. Lý luận sắc bén thực chất là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được các chủ thể nhận thức đúng đắn, thật sự sâu sắc trên lập trường của giai cấp công nhân, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, làm tươi mới và vận dụng sáng tạo, phát triển trong đời sống xã hội, trong thực tiễn đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lý luận sắc bén để đấu tranh có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch còn là đường lối đúng đắn của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phù hợp với thực tế Việt Nam.

Thực tế thời gian qua, công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của chúng ta còn hạn chế, trong đó, một trong những nguyên nhân cơ bản là lý luận đôi lúc còn thiếu sắc bén, tính thuyết phục chưa cao. Không ít bài viết đấu tranh mới chủ yếu nhấn mạnh tính chất phản động, chống Đảng, chống chế độ, mà chưa vạch rõ được tính chất sai trái, phản khoa học của các quan điểm sai trái, thù địch. Một số công trình khoa học, tác phẩm, bài đấu tranh còn thoát ly, xa rời thực tiễn xã hội và thực tế đấu tranh, đưa ra quan điểm

ở dạng mô phỏng, minh họa đường lối, quan điểm của Đảng, thậm chí mô phỏng còn hời hợt, nông cạn và chưa cắt nghĩa được đủ độ sâu các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Một số công trình nghiên cứu sử dụng các luận điểm kinh điển chỉ để minh họa, không phân tích sâu sắc bản chất của các sự vật, hiện tượng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bị xơ cứng, thiếu tính sáng tạo, sống động, nên đấu tranh, phản bác kém hiệu quả.

Xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một vấn đề tất yếu, rất cấp thiết và đặc biệt quan trọng hiện nay. Đó không phải là hoạt động tức thì, mà là một quá trình luôn gắn chặt với thực tiễn đấu tranh phòng, chống “diễn biến hoà bình”, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Quá trình xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh phản bác, cũng đồng thời là quá trình vận dụng, đưa lý luận vào thực tiễn đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận gắn bó chặt chẽ, đảm bảo cho nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có hiệu quả.

TRIỂN KHAI HỆ THỐNG GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN

Trong thời gian tới, cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quan điểm của Đảng về công tác lý luận, về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là các quan điểm trong Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”; Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Quy định số 285-QĐ/TW của Bộ Chính

trị về “Dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước”. Đồng thời, phải thực hiện hệ thống giải pháp đồng bộ, toàn diện, trong đó tập trung vào một số điểm chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

Yêu cầu cơ bản đặt ra đối với công tác nghiên cứu lý luận là phải nắm chắc hơn, sâu sắc hơn những nguyên lý lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm chắc hơn đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đấu tranh, phản bác. Cần làm rõ những giá trị bền vững; những luận điểm lý luận đã bị lịch sử vượt qua, hoặc từng bị hiểu sai; những luận điểm lý luận không còn phù hợp với thực tế hiện nay.

Hơn lúc nào hết, trong tình hình hiện nay, cần thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với phương pháp thực sự khoa học. Nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn về kinh điển. Nếu không nắm chắc lý luận, không hiểu một cách sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì không thể làm sáng tỏ được thực tiễn của đời sống xã hội rất phong phú sinh động, không ngừng biến động và càng không thể phát triển được lý luận. Đồng thời, cần quan tâm nghiên cứu các trào lưu tư tưởng, các lý thuyết mới trên quan điểm khách quan và biện chứng, tiếp thu những giá trị tiến bộ.

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta đang diễn ra trong sự vận động của thế giới đương đại với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Nhiều vấn đề thực tiễn bức thiết cần làm sáng tỏ; nhiều vấn đề lý luận cần được bổ sung, phát triển và hoàn thiện. Điều đó đòi hỏi càng phải thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với phương pháp thực sự khoa học. Bản chất

cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi các chủ thể nghiên cứu vừa phải đứng vững trên lập trường cách mạng, lập trường của giai cấp công nhân, vừa phải thực hiện việc nghiên cứu với một tinh thần và phương pháp khoa học nghiêm túc, đúng đắn. Phải quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, lấy thực tiễn làm điểm xuất phát và điểm đến của nghiên cứu lý luận; nghiên cứu lý luận, vận dụng và phát triển lý luận phải dựa chắc trên cơ sở hiện thực. Kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của bệnh chủ quan duy ý chí, cực đoan, phiến diện, bảo thủ, trì trệ, hời hợt, đại khái trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Hai là, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận giỏi, có trình độ cao.

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận giỏi, có trình độ cao là “cốt vật chất” và là yêu cầu cơ bản trong xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

Vấn đề cấp thiết mà Đảng ta xác định là phải: “Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành⁽²⁾. Theo đó, các chế độ, chính sách cần tạo động lực cho lực lượng này đi sâu vào chuyên môn để trở thành những chuyên gia lý luận giỏi. Tạo điều kiện cho cán bộ nghiên cứu lý luận trong tự học, tự bồi dưỡng lý luận; gắn nghiên cứu lý luận với thực tiễn, kiên quyết khắc phục bệnh lười học, lười nghiên cứu hoặc học lý luận để đối phó, chạy theo bằng cấp để có điều kiện tiến thân nơi công quyền.

Mỗi cơ quan khoa học, cơ sở nghiên cứu cần chủ động với sự đầu tư thỏa đáng hơn trong việc xây dựng, bồi dưỡng cán bộ nghiên

cứu lý luận một cách toàn diện, đặc biệt chú ý bồi dưỡng nâng cao trình độ tư duy lý luận, khả năng nắm chắc “ta” và “địch” trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cán bộ lý luận phải nắm chắc nội dung, ý đồ tư tưởng, dụng ý, mưu đồ, các góc độ ảnh hưởng, tác động của các quan điểm sai trái, thù địch, bối cảnh và lực lượng, chủ thể cụ thể đưa ra quan điểm sai trái, thù địch đó... Càng nắm kỹ, đầy đủ những yêu cầu trên, càng có cơ sở đấu tranh, phản bác, phê phán một cách có hiệu quả, làm suy giảm và mất hiệu lực, làm giảm ảnh hưởng và tác động xấu của quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời chúng ta mới có thể sử dụng đúng, dùng đủ lý luận, luận cứ và đúng bút pháp đấu tranh, nâng cao chất lượng đấu tranh.

Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận phương pháp khoa học trong nghiên cứu lý luận chính trị và tư tưởng Hồ Chí Minh; phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn, không bám chắc vào thực tiễn cách mạng sôi động của đất nước, thực tiễn đấu tranh lý luận. Tăng cường đưa các nhà khoa học, lý luận ra nước ngoài học tập, bồi dưỡng, tham gia các hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, học thuật, tiếp cận thông tin, hợp tác nghiên cứu với các cơ quan khoa học nước ngoài, cần chuẩn bị tốt về nhận thức chính trị, chuyên môn, phong cách, ngoại ngữ cho cán bộ lý luận trong hợp tác quốc tế về lý luận.

Ba là, xây dựng các cơ quan nghiên cứu lý luận thực sự vững mạnh.

Xây dựng cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh có nhiều việc phải làm, song điều quan trọng là phải chú ý giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan nghiên cứu lý luận với đội ngũ cán bộ lý luận. Có cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh mới có cán bộ lý luận mạnh; cán bộ lý

luận mạnh lại là “cốt vật chất” bảo đảm cho cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh. Không thể có cơ quan nghiên cứu lý luận mạnh, nếu không có được đội ngũ cán bộ lý luận mạnh; đội ngũ cán bộ lý luận mạnh chỉ có thể phát huy tốt sức mạnh và trình độ lý luận của mình trong một môi trường làm việc thuận lợi của cơ quan nghiên cứu lý luận thực sự vững mạnh. Đó là mối quan hệ hữu cơ, phải được nhận thức, giải quyết tốt trong thực tiễn xây dựng các cơ quan nghiên cứu lý luận hiện nay.

Trong tình hình hiện nay, cần “tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận”⁽³⁾; kiện toàn hệ thống các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; sắp xếp lại các cơ quan cho phù hợp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chú ý đặc thù hoạt động khoa học của từng cơ quan. Đổi mới cơ chế quản lý hoạt động lý luận, thực hiện tốt dân chủ trong nghiên cứu lý luận. Xây dựng cơ chế gắn kết giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, giữa công tác nghiên cứu lý luận và công tác đào tạo, giảng dạy lý luận, giữa cán bộ lý luận và cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn. Quan tâm xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lý luận; giữa các cơ quan lý luận với các cơ quan chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giữa các cơ quan lý luận với các cơ quan tư vấn, hoạch định chính sách, cơ quan tham mưu, cơ quan chỉ đạo thực tiễn□

(1), (2), (3) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H, 2021, t.1, tr.183, 182, 182.

**BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG - NHIỆM VỤ
QUAN TRỌNG TRONG NGHIÊN CỨU, TUYÊN TRUYỀN VÀ GIẢNG DẠY
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

PGS, TS. BÙI THỊ KIM HẬU
Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
Email: buithikimhau@yahoo.com.vn

Nhận ngày 03 tháng 09 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 03 năm 2023.

Tóm tắt: Ngày nay, bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế trên phạm vi toàn cầu đã và đang trở thành nhiệm vụ quan trọng trong nghiên cứu và giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Ở Việt Nam, nhiệm vụ đó càng trở nên cấp bách khi nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ với những thời cơ và thách thức đan xen và nhất là khi các thế lực thù địch, phản động, cơ hội đang đưa ra những luận điểm sai trái nhằm xuyên tạc, phủ định nền tảng tư tưởng lý luận Đảng, về con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng; chủ nghĩa Mác - Lênin; chủ nghĩa xã hội khoa học; giảng dạy Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Abstract: Nowadays, protecting the ideological and theoretical foundations of international Communist parties and

workers on a global scale has become an important task in the research and teaching of Scientific Socialism, which is one of the three components constituting Marxism - Leninism. In Vietnam, that task becomes even more urgent when our country is carrying out the Doi Moi process, actively integrating into the world in the context of strong globalization with intertwined opportunities and challenges; especially when hostile, reactionary and opportunistic forces are making false arguments to distort and negate the Party's theoretical foundation and the path to socialism in our country today.

Keywords: Party's ideological and theoretical foundation; protect the Party's ideological and theoretical foundation; Marxism-Leninism; Science socialism; teaching Scientific Socialism.

Trong cuốn sách “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ: “Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”⁽¹⁾. Đây là quan điểm mang tính khoa học, toàn diện và rất sâu sắc của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội (CNXH), chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) và chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, cũng là sự gợi ý và yêu cầu của Đảng đối với công tác nghiên cứu và giảng dạy CNXHKKH ở nước ta hiện nay trong quá trình tham gia thực hiện nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng.

1. Phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin - nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản trong nghiên cứu giảng dạy CNXHKKH

CNXHKKH hiểu theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác - Lênin, hiểu theo nghĩa hẹp là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin. CNXHKKH là một khoa học nghiên cứu về con đường, cách thức xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp là chủ nghĩa xã hội - giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đây là một chế độ xã hội không phải do con người tự nghĩ ra mà được xây dựng dựa trên những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội đã chín muồi do C.Mác, Ph.Ăngghen sáng tạo ra. Ph.Ăngghen đã từng khẳng định, “ngày nay chủ nghĩa xã hội không còn bị xem là một phát hiện ngẫu nhiên của một khối óc thiên tài nào đó mà là kết quả tất nhiên của cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp phát sinh trong quá trình lịch sử - giai cấp vô sản và giai cấp tư sản”⁽²⁾. Chính sự hoàn thiện phương thức sản xuất TBCN đã “ngày càng biến đại đa số dân cư thành vô sản”⁽³⁾ và cũng chính “phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tự nó lại vạch con đường để hoàn thành cuộc cách mạng ấy”⁽⁴⁾ - cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN). Vì vậy, sự ra đời của CNXHKKH là tất yếu khách quan của sự phát triển học thuyết Mác - Lênin về triết học và kinh tế chính trị học. Sự thống nhất biện chứng của ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin vừa thể hiện tính khoa học, cách mạng, và tiến bộ đồng thời vừa thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa lý luận và thực tiễn. Do đó, khi chủ nghĩa Mác - Lênin (CNXHKKH) được truyền bá vào phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân (GCCN) đã đưa phong trào công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác. Từ đó, dẫn đến sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản - chính đảng của

GCCN. Và vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng lý luận đối với các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiện nay các thế lực thù địch với mưu đồ phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng đã đưa ra luận điệu rằng: Việt Nam muốn giàu có, thịnh vượng và phát triển như các nước trong khu vực, cũng như muốn vươn ra thế giới thì phải từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin - hệ tư tưởng đã lỗi thời và lạc hậu. Các luận điệu này đã quá cũ nhưng nó không chỉ ru ngủ đối với những người thiếu hiểu biết mà ngay cả một số trí thức cũng hoài nghi, cổ súy. Do đó, trong giảng dạy CNXHKKH cần phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù bối cảnh mới hiện nay có nhiều sự vận động và biến đổi nhưng những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác- Lênin nói chung và CNXHKKH nói riêng vẫn còn nguyên giá trị. Các di sản tư tưởng lý luận do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sáng tạo ra là những cống hiến vô giá, đã, đang và sẽ tiếp tục giữ vai trò đặt nền móng cho lý luận của CNXHKKH về sự phát triển xã hội và thực tiễn cải tạo xã hội bằng cách mạng để giải phóng con người, giải phóng xã hội loài người thoát khỏi tình trạng tha hóa, vô nhân tính mà ngay cả nhiều nhà tư tưởng vốn “không duyên nợ” với chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn phải thừa nhận những giá trị đó trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy, “Cần phải trở về với C.Mác... không có tương lai nếu không có C.Mác, nếu không có các di sản của C.Mác”⁽⁵⁾.

Đối với Việt Nam hiện nay, sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế càng đặt ra yêu cầu thường xuyên và cấp bách cho các nhà nghiên cứu và giảng dạy CNXHKKH là phải có lập trường tư tưởng vững vàng,

kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, thiết lập một niềm tin khoa học trên cơ sở những luận cứ vững chắc, thuyết phục.

Về mặt lý luận, để chứng minh cho tính khoa chủ nghĩa Mác - Lênin *trước hết* nhà nghiên cứu và giảng dạy CNXHKKH phải xem xét, và luận giải các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin một cách toàn diện trên các khía cạnh, làm rõ được sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ hình thái kinh tế - xã hội TBCN lên hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là một quá trình lịch sử tự nhiên. C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã từng nhấn mạnh đến sự thống nhất giữa việc sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng để nghiên cứu quá trình “kinh tế - lịch sử đã tất nhiên sản sinh ra các giai cấp ... và sự đấu tranh giữa các giai cấp ấy và ở chỗ tìm ra, trong quá trình kinh tế do quá trình ấy tạo ra, những thủ đoạn giải quyết xung đột...”⁽⁶⁾. Sau này, khi khẳng định giá trị chung của chủ nghĩa Mác, chính V.I.Lênin đã nêu rõ: “...bộ “*Tư bản*”- tác phẩm chủ yếu và cơ bản ấy trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học”⁽⁷⁾, rằng “chủ nghĩa xã hội khoa học, tức là chủ nghĩa Mác”⁽⁸⁾.

Về thực tiễn, khi nghiên cứu và giảng dạy CNXHKKH, chúng ta cần phải làm rõ những thành tựu và hạn chế bản chất của CNTB hiện đại; những thành tựu và hạn chế của các lực lượng cách mạng và tiến bộ của nhân loại; những thành tựu và hạn chế của quá trình xây dựng CNXH hiện thực ở các nước XHCN; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm từ những thành tựu và hạn chế đó ... Đặc biệt là tính ưu việt của CNXH. Đây là những nhân tố đã và đang góp phần chứng minh tính chân lý và tính bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, khẳng định

ý nghĩa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay

2. Phải đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong nghiên cứu và giảng dạy CNXHKKH

Sự khác nhau về chất giữa học thuyết Mác - Lênin với các học thuyết khác là ở chỗ học thuyết này đã đánh trực diện vào chế độ sở hữu tư nhân TBCN - sở hữu có vai trò nền tảng kinh tế cho sự ra đời và tồn tại của giai cấp tư sản, là nguyên nhân sâu xa để dẫn đến sự áp bức, bất công trong xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen đã công khai công bố với toàn thế giới về mục tiêu cuối cùng của những người cộng sản về mặt lý luận thành một luận điểm duy nhất này là: “xóa bỏ chế độ tư hữu”⁽⁹⁾. Chính vì thế, ngay từ khi mới ra đời học thuyết Mác đã hứng chịu vô số sự tấn công của nhiều loại kẻ thù khác nhau. Do đó, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển học thuyết của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tiến hành một cách thường xuyên, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, cơ hội chủ nghĩa để xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận ngày càng vững chắc cho phong trào cách mạng thế giới lúc bấy giờ... V.I.Lênin đã từng khẳng định: Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng.

Là học trò xuất sắc của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác trên nhiều khía cạnh. Sau khi cách mạng XHCN tháng Mười Nga thành công, các thế lực thù địch, cơ hội, phản động ở nước Nga và trên toàn thế giới càng tập trung phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác; xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng Cộng

sản Nga. Trước tình hình đó, V.I.Lênin đã tập trung đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại kẻ thù này... Thậm chí ông còn phê phán, đấu tranh chống lại ngay chính những người cộng sản ấu trĩ, tả khuynh hay có biểu hiện sa sút tính chiến đấu, tha hóa, biến chất trong bộ máy Đảng và Nhà nước Xô viết lúc bấy giờ. Một số “bệnh” mà V.I.Lênin yêu cầu phải loại trừ như: bệnh “dốt nát”, “kiêu ngạo cộng sản”, “quan liêu”. Đồng thời, ông đã đưa ra phương châm “thà ít mà tốt” và “Học! học nữa! học mãi”. Với những cống hiến của V.I.Lênin, sau này, chủ nghĩa Mác đã trở thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Sau khi V.I.Lênin mất, chủ nghĩa Mác tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức mới. Để kịp thời chống lại sự phá hoại của chủ nghĩa cơ hội xâm nhập vào Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo quyết liệt cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam mới thành lập. Người yêu cầu các đồng chí trung ương là phải tuyệt đối tinh táo, không có bất kỳ sự nhượng bộ nào về tư tưởng, về chính trị trước các loại chủ nghĩa cơ hội, xét lại len lỏi vào phong trào cách mạng Việt Nam. Năm 1937, Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã viết tác phẩm “Tờ-rốt-xky và phản cách mạng” công khai phê phán những nhân vật trong nhóm tờ-rốt-xkit ở Đông Dương... sau này, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng như Trường Chinh, Hoàng Tùng... cũng đã viết nhiều bài báo phê phán các quan điểm xét lại trong Đảng. Đặc biệt, đúc rút thành lý luận xây dựng CNXH ở Việt Nam nhằm chứng minh sự đúng đắn, khoa học của học thuyết Mác - Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng.

Từ cuối thập niên 80 đầu 90 của thế kỷ XX, Liên Xô tan rã, chế

độ XHCN ở Đông Âu thất bại, chủ nghĩa Mác - Lênin lại tiếp tục hứng chịu nhiều thử thách mới trước sự tấn công của các thế lực thù địch với những hình thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Trong bối cảnh đó, các đảng cộng sản và công nhân trên toàn thế giới, nhất là ở các nước XHCN, đã tăng cường hơn nữa cuộc đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, phản động. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị”(10), coi đây là vấn đề liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ XHCN.

Sự thất bại của CNXH hiện thực ở Liên xô và Đông Âu chỉ là sự thất bại của mô hình xây dựng CNXH cụ thể, không phải là sự thất bại của chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều này đã được minh chứng cả về lý luận và thực tiễn nhất là qua những thành tựu của quá trình xây dựng và phát triển ở các nước XHCN còn lại. Ở Việt Nam, Đảng ta khẳng định, con đường phát triển của nhân loại dù còn khó khăn, thách thức nhưng “Theo qui luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới CNXH”(11). Bên cạnh đó, những thành tựu bước đầu của quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam cho thấy “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”(12). Một trong những bí quyết đem lại sự thành công là kiên định mục tiêu, kiên trì con đường XHCN, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh không khoan nhượng với các loại kẻ thù để bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng cộng sản.

Đối với những nhà nghiên cứu và giảng dạy CNXHKH ở Việt Nam hiện nay phải luôn nhận thức được rằng nhiệm vụ bảo vệ nền

tảng tư tưởng của Đảng gắn bó mật thiết với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phải vừa xây vừa chống. Xây dựng các luận cứ sắc bén và thuyết phục để đấu tranh không khoan nhượng với các luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, bóp méo chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của GCCN; về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; về thời kỳ quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN; về vấn đề dân tộc và tôn giáo...bôi nhọ lãnh tụ, xuyên tạc đường lối của Đảng Cộng sản trong bối cảnh mới hiện nay.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng này cần có các công trình khoa học nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng Đảng trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, đúc rút kinh nghiệm sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đối với giảng viên lý luận chính trị nói chung và giảng viên CNXHKH nói riêng cần lồng ghép nội dung phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, cơ hội, thù địch về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng ta trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy. Cần có sự tập trung nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về CNTB; chỉ ra được những khuyết tật cố hữu của nó... Trên cơ sở đó, vạch trần bản chất của các luận điệu xuyên tạc, thù địch đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng, của công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

3. Phải kế thừa, bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong nghiên cứu và giảng dạy CNXHKH

Tính khoa học, cách mạng và tiến bộ của chủ nghĩa Mác - Lênin

còn thể hiện ở chỗ nó là sự kế thừa những giá trị tiến bộ của nhân loại, đồng thời luôn vận động và phát triển cho phù hợp với mọi giai đoạn cách mạng. Đây được coi là qui luật tất yếu và thể hiện sức sống mãnh liệt của học thuyết Mác - Lênin qua các giai đoạn cách mạng. Bản thân C.Mác và Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin luôn có một tinh thần khoa học và thực sự cầu thị trong kế thừa, bổ sung, phát triển các giá trị tư tưởng của nhân loại trước đó. Ph.Ăngghen khẳng định rằng, CNXH lý luận Đức sẽ không bao giờ quên rằng nó đứng trên vai của H.Xanximông, S.Phurie và R.Ôoen. Đồng thời, các ông đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của các nhà tư tưởng trước đó. Hơn nữa, các ông cũng không ngần ngại bác bỏ hay sửa chữa lại chính những luận điểm, tư tưởng của mình. Theo các ông, thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Vì vậy, là người mácxít phải chú trọng đến cuộc sống sinh động, đến những sự thật chính xác của hiện thực. Đơn cử như, trước đây, nếu C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng cách mạng XHCN có thể thắng lợi đồng thời ở đa số nước TBCN phát triển. Đến V.I.Lênin trên cơ sở thống nhất quan điểm của chủ nghĩa Mác, tuy nhiên, khi phân tích những biểu hiện mới của chủ nghĩa đế quốc, ông đã đi đến kết luận rằng, CNXH có thể thắng lợi trước tiên ở một ít nước hoặc thậm chí trong một nước TBCN riêng biệt do sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của các nước TBCN; hay trong tác phẩm *Hai sách lược của Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga*, V.I.Lênin bổ sung và phát triển về sự chuyển biến cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới thành cách mạng XHCN...

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với con đường cứu nước

trong thời đại mới. Với việc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc gắn liền với CNXH là sự kế thừa, bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng không ngừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã có quan điểm rất khoa học và táo bạo. Một mặt Người khẳng định tính phổ biến và giá trị tất yếu của lý luận chủ nghĩa Mác “chủ nghĩa Mác sẽ còn đúng cả ở đó”⁽¹³⁾. Mặt khác, Người đã chỉ rõ cần xem xét tính đặc thù của các quốc gia dân tộc và sự vận động của lịch sử trong sự vận dụng chủ nghĩa Mác: “Dù sao cũng không thể cấm bổ sung “cơ sở lịch sử của chủ nghĩa Mác bằng cách thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không có được”⁽¹⁴⁾. Về thực tiễn, trong quá trình xây dựng CNXH ở Miền Bắc Việt Nam, Người cho rằng không có mô hình chung nào cho mỗi quốc gia dân tộc, bởi lẽ, ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... “Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹⁵⁾. Và quan điểm về CNXH của Hồ Chí Minh thấm sâu vào từng người dân: Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh. Với sự vận dụng và phát triển sáng tạo con đường cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, hơn 90 năm qua, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có hiệu quả trong tình hình mới hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên là phải làm rõ những nội dung kế thừa, bổ

sung, phát triển liên tục, toàn diện và sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của các đảng cộng sản trong bối cảnh hiện nay. Bên cạnh việc khẳng định những giá trị của những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời phải tiếp tục bổ sung, phát triển và làm mới hơn nữa đối với các nguyên lý đó để đáp ứng yêu cầu của GCCN và nhân loại tiến bộ. Học tập tư tưởng, phong cách đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải gắn liền với việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh - hệ giá trị tư tưởng của dân tộc Việt Nam. Không được tách rời, đối lập, hay tuyệt đối hóa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Cần thiết và tất yếu phải nghiên cứu các học thuyết, tư tưởng hiện đại của các học giả phương Tây, chắt lọc các giá trị tư tưởng XHCN để bổ sung và phát triển vào học thuyết Mác - Lênin. Đặc biệt, nghiên cứu xu thế vận động của toàn cầu hóa, sự phát triển của khoa học và công nghệ tác động đến GCCN và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN... từng bước làm sáng tỏ về lý luận và thực tiễn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay. Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã nhấn mạnh: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam”⁽¹⁶⁾.

Như vậy, để có đủ luận cứ khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng - nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nghiên cứu và giảng dạy CNXHKH ở Việt Nam hiện nay, bên cạnh việc kiên định lập trường tư tưởng; phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới về tư tưởng và khoa học “để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn

luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”⁽¹⁷⁾ như lời của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là trách nhiệm và nghĩa vụ chung của mọi công dân Việt Nam và của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, đối với cán bộ, giảng viên CNXHKH ở nước ta, đây còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng góp phần xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa trong quần chúng nhân dân; xây dựng niềm tin khoa học về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn□

(1), (17) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội., tr.17-18, 37-38

(2), (3), (4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, T.9, Nxb. CTQG, H.1995, tr.303-304, 326

(5) Giắc-cơ Đê-ri-đa, *Những bóng ma của Mác*, Nxb. CTQG - Tổng cục II Bộ Quốc phòng, H., 1994, tr.6

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd*, T.19, tr.304

(7), (8) V.I.Lênin: *Toàn tập*, T.1, Nxb CTQG, H.2005, tr.226, 336

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd*, T.4, tr.616

(10), (12), (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Nxb. CTQG Sự thật, H.2021, tr.183,15, 181-182

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG Sự thật, H.2011, tr.69

(13), (14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.1, H.1995, tr.465

(15) Hồ Chí Minh, *Sđd*, T.10, tr.391

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông.- 2023.- Số 3.- Tr.18-22.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

PGS, TS VŨ NHƯ KHÔI
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận: 20-4-2023 Ngày thẩm định, đánh giá: 19-5-2023 Ngày duyệt đăng: 2-6-2023

Tóm tắt: Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận tiên tiến của thời đại, dẫn dắt cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Đối với Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, là cội nguồn những thắng lợi vĩ đại của cách mạng. Đảng và nhân dân ta đã chọn con đường phát triển của đất nước là đi lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, các thế lực thù địch phản động xuyên tạc, bài bác chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mưu toan xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cần kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định con đường phát triển của đất nước.

Từ khóa: Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định con đường phát triển; đấu tranh phê phán

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năm 1948, tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* do C. Mác và Ph. Ăngghen khởi thảo được xuất bản công khai, đánh dấu chính

thức sự ra đời của chủ nghĩa Mác. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác đã lý giải một cách khoa học sự bế tắc của xã hội tư bản đương thời và lần đầu tiên vạch ra con đường giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và loài người tiến bộ khỏi ách áp bức bất công dưới chế độ tư bản; tiến tới thiết lập một xã hội công bằng, bình đẳng, không còn ách áp bức giai cấp, áp bức dân tộc, một xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất tiên tiến và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, một xã hội con người được phát triển tự do, sống ấm no, hạnh phúc. Chủ nghĩa Mác ra đời đã chính thức trở thành hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, tạo ra bước ngoặt căn bản trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Một học thuyết cách mạng, khoa học và nhân văn như thế ra đời, đã được giai cấp vô sản và các tầng lớp lao động bị áp bức bóc lột hào hứng đón nhận. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác, cùng với hoạt động cách mạng thực tiễn của C.Mác, Ph.Ăngghen và những người Mácxít, từ giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước TBCN châu Âu đã bùng lên mạnh mẽ nhằm lật đổ ách thống trị tư bản, kiến lập một chế độ xã hội mới, chế độ XHCN do giai cấp công nhân và nhân dân lao động làm chủ.

Sau khi C.Mác và Ph.Ăngghen mất, V.I.Lênin đã kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện CNTB từ tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. V.I.Lênin không những tiếp tục dẫn dắt phong trào cộng sản và công nhân trong cuộc đấu tranh chống sự thống trị của giai cấp tư sản, mà còn chỉ ra con đường giải phóng cho các dân tộc thuộc địa. Từ đây, chủ nghĩa Mác được bổ

sung những luận điểm mới và mang tên chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin tiếp tục soi sáng cho phong trào cộng sản, phong trào công nhân quốc tế và hướng dẫn cho các dân tộc thuộc địa đấu tranh giải phóng khỏi ách áp bức thực dân, đồng thời cổ vũ, chỉ đường cho phong trào đấu tranh đòi quyền sống của các tầng lớp nhân dân ở các nước tư bản.

Ngày 7-11-1917 (tức ngày 25-10-1917 theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I.Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Mười, vùng lên khởi nghĩa lật đổ chính quyền tư sản phản động, lập ra chính quyền Xô viết. Cách mạng Tháng Mười mở đầu thời đại mới của nhân loại, thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới.

Sự thành lập Liên bang Xô viết (ngày 30-12-1922), CNXH đã mở rộng trong một quốc gia đa dân tộc từ châu Âu sang châu Á, chiếm 1/6 diện tích thế giới. Chỉ sau mấy chục năm, Liên Xô đã trở thành cường quốc hàng đầu thế giới. Trong Chiến tranh thế giới II, Liên Xô đã bảo vệ thành công Tổ quốc XHCN, góp phần quyết định nhất tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, cứu loài người thoát khỏi họa phát xít; giải phóng nhiều dân tộc ở châu Âu, châu Á, dẫn đến sự ra đời của nhiều nước dân chủ nhân dân, đi lên CNXH; hệ thống XHCN ra đời. Đến năm 1960, hệ thống XHCN gồm 13 nước, dân số hơn 1 tỷ người, bằng 1/3 dân số thế giới.

Thực hiện tư tưởng về cách mạng XHCN của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nước XHCN đã xóa bỏ về cơ bản chế độ người bóc lột

người, thực hiện một chế độ phúc lợi xã hội cho toàn dân, đã tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; đã xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH. Nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật của Liên Xô đã đứng hàng đầu thế giới. Trong khoảng nửa thế kỷ, hệ thống XHCN, trung tâm là Liên Xô đã góp phần quan trọng đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân, trở thành thành trì, chỗ dựa vững chắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Hệ thống XHCN đã thực sự đóng vai trò quan trọng, chi phối các sự kiện chính trị, quân sự của thế giới đương đại. Tính chất ưu việt của chế độ xã hội các nước XHCN đã trở thành tấm gương sáng cho nhân dân các nước trong cộng đồng quốc tế. Nhiều nước dân tộc chủ nghĩa trên khắp các châu lục cũng tuyên bố đi theo con đường XHCN và thực hiện nhiều chính sách tiến bộ. Nhân dân lao động nhiều nước tư bản hướng về hệ thống XHCN, đẩy mạnh cuộc đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Ở Việt Nam, năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược và dần biến nước ta từ một quốc gia phong kiến độc lập trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Trong suốt quá trình đó đến những thập niên đầu thế kỷ XX, nhân dân Việt Nam đã liên tiếp đứng lên đấu tranh chống kẻ thù xâm lược để giành lại nền độc lập nhưng không thành công. Nguyên nhân là do thiếu một lý luận tiên tiến dẫn đường với một đảng cách mạng có đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, được đông đảo nhân dân tin theo lãnh đạo công cuộc cứu nước.

Giữa lúc đất nước ta như đêm tối không có đường ra, thì Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh...) xuất hiện đúng thời điểm lịch sử. Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Sau gần mười năm bôn ba hầu khắp bốn biển năm châu, mùa Thu năm 1920, Nguyễn Tất Thành - lúc này là Nguyễn Ái Quốc - đã tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy chân lý của thời đại. Người viết: “Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽¹⁾.

Tháng 12-1920, trong Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc là đảng viên Đảng Xã hội, là đại biểu người thuộc địa duy nhất ở Đại hội đã cùng nhiều đảng viên người Pháp bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế thứ ba và biểu quyết thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Như thế, Nguyễn Ái Quốc là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Từ chủ nghĩa yêu nước truyền thống đến tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn, trở thành người cộng sản, đó là kết quả hợp quy luật của quá trình hoạt động trí tuệ lý luận và thực tiễn lâu dài của Nguyễn Ái Quốc.

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc từng bước vận dụng sáng tạo những nguyên lý cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam, hình thành tư tưởng cách mạng của Người. Tư tưởng cách mạng

đó của Người ngày càng được phát triển hoàn thiện. Đại hội IX (2001) của Đảng đã khái quát: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”⁽²⁾.

Cùng với việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong xây dựng đường lối, phương pháp cách mạng truyền bá về Việt Nam nhằm thổi bùng phong trào đấu tranh ở trong nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tích cực chuẩn bị về tổ chức để tiến tới thành lập một đảng lấy lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng ở Việt Nam.

Sau khi những điều kiện thành lập một đảng lấy lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng ở Việt Nam chín muồi, đầu năm 1930, với tư cách là đại diện của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng ở Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc). Hội nghị hoàn toàn nhất trí với đề xuất của Nguyễn Ái Quốc thống nhất các tổ chức cộng sản thành *Đảng Cộng sản Việt Nam*.

Cương lĩnh của Đảng được Hội nghị thành lập Đảng thông qua tuy còn “vắn tắt”, nhưng đã thể hiện rõ tính chất của một Đảng Cộng sản lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư

tưởng, kim chỉ nam cho hành động, có đường lối cách mạng đúng đắn, đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại, đưa quốc gia dân tộc từ đêm trường nô lệ đến độc lập, tự do, hạnh phúc, đi lên CNXH. Tháng 8-1945, từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, cả dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhất tề vùng lên thực hiện Tổng khởi nghĩa lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, giành chính quyền trong cả nước, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với CNXH. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; Đảng Cộng sản Việt Nam từ một đảng hoạt động bất hợp pháp trở thành đảng lãnh đạo đất nước Việt Nam từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành nước độc lập, thống nhất, từng bước đi lên theo con đường XHCN. Cách mạng Tháng Tám đã chọc thủng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, mở ra thời kỳ suy sụp, tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới; cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống ách nô dịch của chủ nghĩa đế quốc.

Tuy nhiên, ngay sau khi đất nước giành được độc lập, thực dân Pháp phản động hiếu chiến, đã tâm đặt lại ách đô hộ nước ta, dùng vũ lực trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến*:

“Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước,

nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!”⁽³⁾.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn quân, toàn dân ta nhất tề cầm vũ khí đứng lên đánh giặc. Qua 9 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ, hy sinh, đến ngày 7-5-1954 quân dân ta đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (7-1954), kết thúc chiến tranh xâm lược, rút quân về nước. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng, từng bước đi lên CNXH. Đánh giá ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”⁽⁴⁾.

Từ tháng 7-1954, Việt Nam bước vào thời kỳ lịch sử mới. Chế độ thực dân cũ của Pháp chấm dứt trên toàn bộ bán đảo Đông Dương. Đế quốc Mỹ nhanh chóng hất cẳng Pháp, nhảy vào miền Nam Việt Nam, xây dựng bộ máy chính quyền và quân đội tay sai ở miền Nam, quyết tâm chiếm giữ miền Nam Việt Nam làm thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự để khống chế Lào và Campuchia, uy hiếp phong trào cách mạng trong khu vực, chống phá miền Bắc Việt Nam, ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản từ phía Bắc tràn qua vĩ tuyến 17.

Yêu cầu của cách mạng nước ta lúc này không thể nào khác là

phải xây dựng và bảo vệ miền Bắc XHCN, đồng thời kháng chiến chống đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam. Để tiến hành con đường cách mạng đó, dân tộc ta phải chấp nhận đương đầu với tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực kinh tế, quân sự đứng đầu các nước đế quốc chủ nghĩa. Đây là thử thách nghiêm trọng, đặt ra khả năng mất, còn của nền độc lập quốc gia, của chế độ XHCN ở miền Bắc, của vai trò cầm quyền của Đảng Lao động Việt Nam. Trải qua hơn 20 năm chiến đấu ác liệt, hy sinh nhiều của, nhiều người, ngày 30-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, dân tộc ta đã giành thắng lợi vĩ đại “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất của lịch sử chống ngoại xâm. Đất nước ta bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất, đi lên CNXH.

Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ, đó là những thắng lợi thần kỳ của dân tộc ta. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là khởi nguồn của những thắng lợi đó.

2. Định hướng con đường phát triển đất nước

Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công cuộc xây dựng CNXH có nhiều thuận lợi mới, nhưng nước ta cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách nghiêm trọng: Hậu quả của 30 năm chiến tranh tàn khốc không dễ khắc phục; chủ nghĩa đế quốc và các

thế lực phản động bao vây, cấm vận, chống phá, thậm chí gây chiến tranh xâm lược. Đất nước ta sẽ đi lên theo con đường nào?

Ngay từ năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là “con đường cách mạng vô sản”. Tuy nhiên, hoàn cảnh nước ta, một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thì nhiệm vụ trước mắt phải là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, đánh đuổi đế quốc, đánh đổ chính quyền phong kiến tay sai, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần lên CNXH, chủ nghĩa cộng sản. Cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam ngay từ đầu đã được xác định là nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản, tức là do Đảng Cộng sản lãnh đạo, do nhân dân lao động làm chủ, mục tiêu gắn độc lập dân tộc với CNXH. Thực tế cách mạng thế giới cũng như cách mạng Việt Nam cho thấy độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng CNXH và chỉ có CNXH mới bảo đảm cho đất nước thực sự độc lập, tự chủ.

Khi đất nước giành được độc lập, thống nhất, tháng 9-1975, HNTU 24 khóa III đã chỉ rõ: Cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, cả nước có nền độc lập và thống nhất, từ hai nhiệm vụ chiến lược, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN, sang một nhiệm vụ chiến lược là làm cách mạng XHCN và xây dựng CNXH trong cả nước⁽⁵⁾.

Từ những năm 70, 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu lâm vào khủng hoảng toàn diện, dẫn tới sụp đổ, tan rã. Chịu tác động của tình hình thế giới cùng những sai lầm, khuyết điểm chủ quan, những năm 80, đất nước

ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Lợi dụng cơ hội đó, kẻ thù của CNXH ra sức xuyên tạc, bài bác CNXH, lớn tiếng khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là “phi lý”, “không tưởng”, “chủ nghĩa xã hội không tránh khỏi tiêu vong”... Dã tâm của chúng là làm sụp đổ các nước XHCN còn lại, thủ tiêu hoàn toàn CNXH hiện thực và chủ nghĩa Mác - Lênin. Các thế lực thù địch tính rằng chỉ số sụp đổ của Việt Nam ở mức cao hàng đầu và tin chắc sự sụp đổ của CNXH ở Việt Nam giống như các nước Đông Âu chỉ là ngày một ngày hai.

Trong tình thế hiểm nghèo, nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam không hoang mang, mà nhận thức đúng tình hình. Trong khi CNXH ở Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu bị sụp đổ, thì một số nước XHCN ở các nơi khác vẫn tồn tại và tiếp tục con đường xây dựng CNXH. Như thế, không phải CNXH hiện thực bị xóa sổ hoàn toàn và học thuyết Mác - Lênin bị mai một. Có thể khẳng định sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của mô hình CNXH giáo điều, máy móc, có nhiều khuyết tật; khi tiến hành cải tổ, cải cách lại phạm sai lầm nghiêm trọng, xa rời các nguyên tắc căn bản của CNXH, lại mất cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn phá hoại thâm độc của các thế lực thù địch; hoàn toàn không phải nguyên nhân sụp đổ là từ bản chất chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất CNXH.

Cho đến nay, những nước XHCN còn lại vẫn giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp tục xây dựng CNXH và đang giành được những thành công lớn. Những người cách mạng chân chính, những nhà lý luận khoa học thật sự, những người có lương tri trên thế

giới vẫn khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin thật sự có giá trị thời đại, có sức sống trường tồn và hiện nay vẫn hiện hữu dẫn dắt phong trào cách mạng thế giới hướng tới tương lai.

Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân thế giới gần 2 thế kỷ qua với những thắng lợi và cả những tổn thất, để lại cho chúng ta một bài học căn bản và sâu sắc, đó là: *Đảng Cộng sản nào luôn kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, biết bổ sung, phát triển và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể ở quốc gia, dân tộc mình thì đảng đó trưởng thành và lãnh đạo cách mạng thành công; trái lại, Đảng nào không vững vàng, dao động, xa rời hoặc áp dụng giáo điều, máy móc những nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin thì Đảng đó suy yếu, dẫn đến mất quyền lãnh đạo và cách mạng bị tổn thất, có thể đi đến thất bại.*

Với bản lĩnh chính trị vững vàng và trí tuệ sáng suốt của một đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, có bề dày kinh nghiệm cách mạng, được toàn dân tin theo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chắt lọc những sáng kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân từ cơ sở, nhìn nhận đúng thực trạng đất nước cùng những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng, không ngừng tổng kết, bổ sung, hoàn thiện đường lối. Đại hội VI của Đảng (12-1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Chỉ sau 10 năm đổi mới, nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đất nước ổn định về mọi mặt, CNXH ngày càng khởi sắc, chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Sau 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo mục tiêu độc lập

dân tộc và CNXH, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng và ngày càng vững bước trên con đường quá độ lên CNXH. Từ một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nghèo nàn, lạc hậu, trải qua hàng chục năm chiến tranh với nhiều mất mát, đau thương (từ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, đến chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc), ngày nay, với 100 triệu dân, Việt Nam có cơ đồ và vị thế nổi bật trong khu vực và thế giới. Đó là thành quả của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ CNXH gần 50 năm qua. Thực tế đó là cơ sở lịch sử và thực tiễn bác bỏ mọi quan điểm sai trái, phản động phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phủ nhận định hướng đi lên CNXH của cách mạng Việt Nam. Những luận điệu đó chỉ là sự xuyên tạc, ngụy biện, phản khoa học của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội.

Chúng ta cũng thừa nhận rằng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam cũng có những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng, gây tổn thất hoặc làm chậm bước tiến của cách mạng, như cải cách ruộng đất, như kéo dài chế độ quản lý kinh tế - xã hội theo mô hình tập trung, quan liêu, bao cấp. Sai lầm, khuyết điểm đó là do Đảng đã phạm tư tưởng giáo điều, duy ý chí, chủ quan, nóng vội, bảo thủ. Điều đáng quý là Đảng sớm nhận ra sai lầm, công khai nhận sai lầm, khuyết điểm trước nhân dân và khẩn trương tìm ra các giải pháp đúng đắn để “sửa sai”, hạn chế được hậu quả, ổn định được tình hình và thu phục lại “lòng dân”. Điều đó cũng chứng tỏ Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm

nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, thực sự là một đảng vô sản chân chính, một lòng vì nước, vì dân, đảng của cả dân tộc Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ.

Thành công của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng hơn 93 năm qua chứng tỏ sức sống bất diệt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên đất nước Việt Nam. Đại hội XIII (2021) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn. Kiên định đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁶⁾. Trong bất cứ tình huống nào, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam cũng kiên quyết bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn luôn kiên định con đường phát triển của đất nước là tiến lên CNXH□

(1), (4) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 563, 410

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 88

(3) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr.534

(5) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2004, T.36, tr.394

(6): Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr.180

Nguồn: Tạp chí Lịch sử Đảng.- 2023.- Số 6.- Tr.68-74.

NIỀM TIN CỦA DÂN – GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. HỒ THỊ SONG QUỲNH

**Học viện Chính trị khu vực II,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Tóm tắt: Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh, muốn dân tin, đi theo và bảo vệ, thì Đảng phải luôn “lấy dân làm gốc”, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm lý luận dẫn đường, chỉ lối. Đồng thời, luôn trung thành với lợi ích của nhân dân, dân tộc, toàn tâm toàn ý phục vụ và giữ gìn mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tin dân, thực hiện dân chủ thực chất, dựa vào dân và phát huy vai trò của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Từ khóa: giá trị cốt lõi; nền tảng tư tưởng của Đảng; niềm tin của dân

Niềm tin là một giá trị tinh thần được hình thành trong suy nghĩ của mỗi con người. Trái ngược với niềm tin tôn giáo - con người tin vào sức mạnh siêu nhiên để mang lại sự bình an về tinh thần cho con người, niềm tin khoa học được gắn liền với những điều tích cực, như khát vọng và ước mơ về tương lai. Triết học Mác - Lênin đề cao lý tính, coi trọng thực tiễn, tri thức của con người - nhân tố cơ bản của niềm tin khoa học. Niềm tin mác-xít mang tính khách quan, là niềm tin gắn liền với quy luật phát triển của lịch sử nhân loại, lý tưởng cao đẹp và mang tính hiện thực, khác với thái độ

cuồng tín, bất chấp thực tiễn của niềm tin tôn giáo. Bản chất của niềm tin là dù gặp bất cứ khó khăn, nguy hiểm nào, luôn kiên định phần đầu, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng; đồng thời, niềm tin luôn gắn với lý tưởng, trở thành niềm tin lý tưởng. Lý tưởng được nhấn tới ở đây là lý tưởng cách mạng, có lý luận dẫn đường, gắn liền với đấu tranh vì hạnh phúc của con người. Trong điều kiện lịch sử cụ thể, niềm tin lý tưởng có thể chuyển hóa thành niềm tin đối với người lãnh đạo, tổ chức lãnh đạo và học thuyết cách mạng. Tuy nhiên, đó phải là học thuyết cách mạng nhất và nhân văn nhất.

“Niềm tin” có nhiều quan niệm khác nhau, nhưng nhìn chung đều toát lên giá trị sau: có niềm tin sẽ có tất cả, mất niềm tin là mất tất cả. Sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã chứng minh cho điều này và để lại cho chúng ta bài học xương máu. Hậu quả của việc đánh mất niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của đảng cộng sản và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa là: chỉ trong thời gian ngắn, thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bị xóa sạch ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các đảng cộng sản bị giải tán, đất nước rơi vào khủng hoảng mất phương hướng.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh, muốn dân tin, đi theo và bảo vệ Đảng, thì trong quá trình lãnh đạo, Đảng phải luôn “lấy dân làm gốc”. Trong bài báo *Ý dân là ý trời*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”⁽¹⁾. Đây chính là quy luật lịch sử của quá trình dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Qua thực tiễn lịch sử, có thể khẳng định,

đăng sau sức mạnh của các triều đại là sức mạnh của dân. Không phải mọi triều đại đều đạt tới trình độ cao về tính chính đáng (Legitimacy, theo tiêu chuẩn mà John Locke đề ra cho phương Tây. Xem: *Political Legitimacy* “Encyclopedia of Philosophy”). Nghĩa là, không phải mọi triều đại đều sáng suốt, hợp lòng dân hay không mắc phải sai lầm. Tuy nhiên, ở triều đại nào đi nữa, sức dân đều là đại lượng vững mạnh tạo nên sức sống trường tồn của dân tộc.

Nhà Trần (1225 - 1400) được xem là hình mẫu điển hình của các triều đại phong kiến Việt Nam, biết chăm lo dân và được lòng dân chúng. Đó là nguyên nhân làm nên điều vĩ đại trong lịch sử thế giới (03 lần chiến thắng Nguyên Mông, vó ngựa tham tàn bậc nhất của lịch sử thế giới thời kỳ này). Trần Hưng Đạo đã để lại lời căn dặn cho đời sau: “Phải bớt dùng sức dân để làm cái kế thâm căn cố đế, đó là thượng sách giữ nước không còn gì hơn”- khoan sức dân là kế dài lâu, là thượng sách giữ nước. Nguyễn Trãi cũng tổng kết: “Phúc chu thủy tín dân do thủy”- lật thuyền mới rõ sức dân như nước”.

Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, giải phóng dân tộc, niềm tin vào sức mạnh chính nghĩa của triệu triệu người dân Việt Nam đã hun đúc, tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân, ý chí, quyết tâm để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Đó chính là sức mạnh của quần chúng nhân dân - yếu tố quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽²⁾.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ phong trào cách mạng giải

phóng dân tộc, là đại diện ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Dù trong thời chiến muôn vàn gian khó hay trong thời bình phải đối mặt với không ít thách thức, Đảng vẫn luôn sát cánh, đồng hành cùng dân tộc, lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu để phấn đấu. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; ngược lại, quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước. Mọi hoạt động của Đảng đều hướng tới mục đích phục vụ nhân dân. Đây là cơ sở tất yếu để tạo niềm tin của dân với Đảng - giá trị cốt lõi để nhân dân luôn ủng hộ, tin tưởng đi theo và bảo vệ Đảng đến cùng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng chính là bảo vệ Đảng, chống lại mọi chiêu trò phá hoại, công kích của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ mối quan hệ của Đảng với dân; tách nhân dân ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, làm cho dân xa rời, thậm chí đối lập với Đảng. Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về *tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Nghị quyết nêu rõ: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó cơ quan báo chí các cấp là nòng cốt; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cũng chỉ rõ: “... suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁽³⁾.

Thực tế cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng minh, sức mạnh dõng non, lấp biển mà Đảng có được để lãnh đạo dân tộc đạt thành quả như hiện nay là sự thống nhất giữa ý Đảng và lòng dân. Đồng thời, thể hiện sức mạnh của sự thống nhất giữa lý tưởng của Đảng với khát vọng “không có gì quý hơn độc lập, tự do” của nhân dân. Sự thống nhất đó đã, đang và nhất định sẽ là nhân tố cơ bản, sức mạnh chủ yếu tạo động lực thúc đẩy cho công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Nhận thức sâu sắc sức mạnh của nhân dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, luôn xác định “dân là gốc”... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng... phải làm cho Đảng thật sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽⁴⁾.

Muốn phát huy, khơi dậy niềm tin của dân, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và để Đảng luôn có sức hấp dẫn, dân luôn yêu mến, đi theo và bảo vệ Đảng cần thực hiện ***một số giải pháp*** sau:

Thứ nhất, Đảng phải luôn trung thành với lợi ích của nhân dân và dân tộc

Đảng lãnh đạo chính là vạch ra cương lĩnh, chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên nhân dân thực hiện. Tuy nhiên, để nhân dân có thể tin tưởng và đi theo đường lối mà Đảng đã vạch ra thì đường lối đó phải được xác định là khoa học, đúng đắn. V.I.Lênin khẳng định: “Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”⁽⁵⁾, đồng thời coi chủ nghĩa Mác là lý luận của giai cấp vô sản. Tiếp thu tư tưởng đó, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào quá trình xây dựng đảng cầm quyền ở Việt Nam, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin lên một giai đoạn mới (chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam).

Trên nền tảng *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng (năm 1930), trải qua nhiều thời kỳ cách mạng khác nhau, trong đó có cả sự bất hòa trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, Đảng vẫn tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của từng giai đoạn cách mạng nước ta. Đường lối cách mạng Việt Nam mỗi thời kỳ lại được bổ sung, phát triển, nhưng luôn thống nhất trong mục tiêu, lý tưởng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, đã khẳng định: Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Quan điểm tiếp tục được xác định tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng: “Đảng ta tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn; kiên định mục tiêu độc lập

dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽⁶⁾.

Thực tiễn đã chứng minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hoàn toàn đúng quy luật, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và quy luật phát triển chung của xã hội loài người. Điều này được khẳng định không chỉ bằng ý chí chính trị, mà bằng thực tiễn sống động của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng và toàn dân ta. Công cuộc đổi mới được coi như cuộc “vượt cạn” trong thời bình của Việt Nam đã đưa đất nước vượt qua mọi gian khó, ngày càng phát triển, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín quốc tế như ngày nay*. Điều đó càng thêm khẳng định niềm tin về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, niềm tin của người dân vào sự phát triển của đất nước, thụ hưởng thành quả của công cuộc đổi mới.

Thành công trong công cuộc phòng chống đại dịch COVID-19 gần đây của Việt Nam đã được thế giới ca ngợi, chính là xuất phát từ chính sách cốt lõi: tất cả vì con người, vì hạnh phúc nhân dân. Điều này đã tạo ra sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vượt qua những thách thức, khó khăn khi đại dịch đang diễn ra phức tạp như hiện nay. Trên hết vẫn là niềm tin sắt son, tinh thần đoàn kết, đồng lòng ủng hộ của nhân dân, là sự hòa quyện của “ý Đảng - lòng dân” từ việc xác định Đảng là chính trị đại diện cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, cơ sở chính trị của Đảng là nhân dân, sức mạnh của Đảng là niềm tin của nhân dân, quyền lực chính trị của Đảng là do nhân dân trao cho. Vì vậy, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của quốc gia - dân tộc, lợi ích của nhân dân.

Thứ hai, Đảng phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân

Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Chính vì vậy, mọi lập trường, quan điểm, giá trị, phương pháp và động lực của Đảng phải thống nhất hữu cơ với chủ thể quần chúng nhân dân; ngược lại, nếu xa rời quần chúng thì bất cứ cá nhân, tập thể hay chính đảng nào cũng đều sẽ thất bại. Có thể khẳng định, thu phục được niềm tin của nhân dân là điều kiện quan trọng, bảo toàn và nhân lên sức mạnh của Đảng, đồng thời muốn được dân tin thì mọi tư tưởng và hành động của Đảng đều phải hướng tới phục vụ nhân dân. Quan điểm này phải được đi vào thực tiễn. Tức là, Đảng thuyết phục dân bằng chính thực tiễn hoạt động của mình, là tinh thần hành động tất cả vì mục tiêu phục vụ nhân dân, lấy sự hài lòng, tin tưởng của dân làm thước đo hiệu quả công tác lãnh đạo toàn diện sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Khi Đảng hành động vì dân thì dân sẽ luôn là lực lượng hậu thuẫn vững chắc cho Đảng.

Để hết lòng phụng sự nhân dân Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình. Đây không chỉ là nguyên tắc, mà còn là quy luật phát triển của Đảng, để củng cố niềm tin của dân đối với Đảng và chế độ. Cụ thể:

- *Thường xuyên thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình*: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng cảnh báo: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽⁷⁾. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén để bảo

đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, đề củng cố, phát triển sự đoàn kết trong Đảng, góp phần xây dựng Đảng thành một khối thống nhất, vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tự phê bình và phê bình cũng là cơ hội cho cán bộ, đảng viên soi lại, sửa đổi và hoàn thiện bản thân nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và trong cán bộ, đảng viên, để hết mình cống hiến, phục vụ nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhưng cũng có những thời điểm Đảng đã phạm phải một số sai lầm. Dám thừa nhận sai lầm để sửa mình, tự phê bình trước nhân dân là biểu hiện của đảng cách mạng chân chính, là bản lĩnh của đảng cầm quyền trong một xã hội mà người dân biết phân biệt đúng - sai, chính - tà. Đó cũng là điều mà người dân cần ở đảng cầm quyền - một đảng thực sự trong sạch, vững mạnh xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

- *Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng để làm trong sạch tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên:* Ở bất cứ thời điểm nào, những thế lực phản động đều luôn tìm cách tuyên truyền, kích động nhân dân chống phá Đảng và Nhà nước dưới nhiều hình thức khác nhau. Điều nguy hại đáng nói ở đây là sự mất lòng tin không đơn thuần là những “nọc độc” phản động, được tuyên truyền từ bên ngoài vào, mà còn bởi ở trong cả nội bộ Đảng hiện nay. Thực tế, một bộ phận không nhỏ đảng viên giữ trọng trách trước nhân dân, Đảng và Nhà nước đã vì chủ nghĩa cá nhân, tư lợi, ích kỷ mà suy thoái, băng hoại đạo đức, đánh mất phẩm chất. Điều này không chỉ gây tổn hại, thất thoát tài sản, tiền bạc của nhân dân, còn đánh mất lòng tin của

nhân dân vào Đảng.

Kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân, cửa quyền, hách dịch; kiên quyết loại ra khỏi hàng ngũ của Đảng những cán bộ thoái hóa, biến chất là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa khó khăn, phức tạp, lâu dài; phải kiên trì, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành và lĩnh vực. Điều này phụ thuộc rất lớn vào quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng để quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển đất nước, củng cố niềm tin của nhân dân.

- *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên để mỗi người là đầy tớ thật trung thành của nhân dân:* Vạch ra đường lối là ở Đảng, nhưng mẫu chốt thực hiện là ở cán bộ, đảng viên. Đảng muốn mạnh thì phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; tiên phong, gương mẫu, tiêu biểu trong phong trào và trong mọi hoàn cảnh. Yêu cầu đặt ra cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay là phải có quan điểm, lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng; gương mẫu về đạo đức, lối sống, có dũng khí đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái; giỏi về chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, nhạy bén trong công tác; thực sự là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong lĩnh vực tư tưởng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vì vậy, phải tăng cường giáo dục lý luận chính trị, nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, giúp mỗi cán bộ, đảng viên nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức của Đảng, hiểu rõ yêu cầu, nhiệm

vụ đặt ra cho địa phương và đất nước. Bên cạnh đó, cần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi cán bộ, đảng viên phải là “đây tớ” thật trung thành của nhân dân, phải đề cao và phát huy tốt vai trò nêu gương trước quần chúng, trước hết là nêu gương về tư tưởng, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi vì, chỉ có vững vàng về phẩm chất chính trị, trong sạch về đạo đức, lối sống, có năng lực chuyên môn thì người cán bộ, đảng viên mới có được lòng tin của nhân dân với Đảng, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, sự đoàn kết vững chắc trong Đảng.

Thứ ba, Đảng phải giữ gìn mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tin dân, thực hiện dân chủ thực chất, dựa vào dân và phát huy vai trò của dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng

“Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” là một trong những bài học kinh nghiệm quý báu được Ban Chấp hành Trung ương Đảng đúc rút từ thực tiễn công cuộc đổi mới, nhất là qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng.

Mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân là mối quan hệ đặc biệt: Đảng là người lãnh đạo, cầm quyền, còn nhân dân tự giác, đồng tình đi theo Đảng. Không có sự đồng tình ủng hộ, chung sức, chung lòng của quần chúng nhân dân, Đảng sẽ không thể có được sức mạnh, cách mạng không thể thành công. Đồng thời, nếu không có sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng, thì quần chúng nhân dân sẽ không có được đường hướng chính trị đúng đắn, cũng như sự chỉ đạo, dẫn dắt cuộc đấu tranh

cách mạng của mình. Vì vậy, Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân, nhưng Đảng cũng phải dựa vào dân để xây dựng Đảng. Dựa vào dân ở đây là trong quá trình xây dựng các chủ trương, đường lối, Đảng phải luôn nhận được sự tham gia, đóng góp ý kiến của người dân. Nhân dân sẽ góp ý, theo dõi hoạt động của tổ chức đảng, cũng như giám sát chặt chẽ cán bộ, đảng viên thực thi nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công tác xây dựng Đảng ở từng cấp, từng ngành.

Yếu tố quan trọng hàng đầu để nhân dân có thể xây dựng Đảng là phải thực hiện tốt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các công việc hằng ngày ở cơ sở. Qua đó, nhân dân sẽ tham gia đóng góp ý kiến, giám sát công việc của Đảng, Nhà nước, nhất là trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giám sát hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng phải công khai thông tin, đưa vấn đề cho nhân dân thảo luận, góp ý, kể cả tự phê bình của cán bộ, đảng viên. Phải gần dân, lắng nghe, tìm hiểu cuộc sống của nhân dân, thì Đảng mới nhận được sự tham mưu, hiến kế để giải quyết được vấn đề hợp với lòng dân.

Phát huy dân chủ và tạo điều kiện cho dân tham gia ý kiến, đánh giá, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên là yếu tố quan trọng bảo đảm uy tín của dân đối với Đảng. Muốn vậy, phải tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát huy dân chủ, về mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và

phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, để nhân dân thực hiện tốt quyền dân chủ trực tiếp và quyền dân chủ gián tiếp thông qua đại diện của mình. Có thể khẳng định, sự thừa nhận, tín nhiệm của dân là yếu tố “chính danh” về niềm tin, để bảo đảm vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng hiện nay.

Hiện nay, đất nước đang đứng trước những cơ hội, thách thức về chính trị, kinh tế, an ninh quốc gia... đã ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề hòa bình, ổn định, phát triển của nhân loại do toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mang lại. Niềm tin của nhân dân chính là giá trị cốt lõi để giữ vững lập trường, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để Đảng vững lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua sóng gió, đưa đất nước phát triển. Đảng trao cho nhân dân một niềm tin có thật và khi cần nhân dân sẽ luôn bảo vệ Đảng□

-
- (1) *Ý dân là ý trời*, đăng trên Báo Nhân Dân, số ra ngày 31/7/1955
 - (2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.453
 - (3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.23
 - (4) Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, *Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới*. Báo Nhân Dân điện tử, ngày 30/8/2020
 - (5) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.36, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, tr.208
 - (6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIII*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.348
 - (7) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672

Nguồn: Tạp chí Khoa học chính trị.- 2021.- Số 09.- Tr.31-35, 42.

**BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
PHẢI XUẤT PHÁT TỪ NIỀM TIN VÀ LÒNG BIẾT ƠN
ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

TS. LÊ ĐỨC HOÀNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: hoangbtgtw@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 7 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch muốn thực sự có hiệu quả, cần xuất phát từ trái tim yêu nước chân chính, với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và góp phần tri ân những thế hệ đã cống hiến, hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân; tuyệt đối tránh hiện tượng gượng gạo, chiếu lệ, hình thức, nói không đi đôi với làm.

Từ khóa: nền tảng tư tưởng; trái tim yêu nước; niềm tin chiến thắng; tri ân sự hy sinh; Tổ quốc.

Abstract: Defending the Party's ideological foundation, fighting against false and hostile views will be effective if stemming from genuine patriotic hearts, strong faith in victory of the road to socialism construction and gratitude to generations who have devoted and sacrificed to the independence and freedom of the Fatherland, to the

people's well-being and happiness. It should not be perfunctory and should avoid the situation that actions speak louder than words.

Keywords: ideological foundation; patriotic hearts; faith in victory; gratitude for the sacrifice; Fatherland.

1. Muốn tiếp tục giành thắng lợi và bảo vệ được thành quả cách mạng, tất yếu phải bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng

Các phong trào đấu tranh, cách mạng từ nửa cuối thế kỷ XIX đến trước khi Đảng thành lập đã thể hiện tiếp nối truyền thống anh dũng chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, nhưng lần lượt đều thất bại, vì thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững mạnh, thiếu lực lượng tiên phong. Đất nước ta vẫn chìm trong “màn đen tối”; nhân dân ta vẫn nô lệ lầm than, rên xiết dưới gót giày của kẻ thù ngoại bang; Tổ quốc ta vẫn khẩn thiết đòi hỏi về con đường cứu nước phù hợp: *vừa giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp, giải phóng con người*. Thực tế đó được Hồ Chí Minh khái quát: “Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra⁽¹⁾.”

Hồng phúc thay, dân tộc ta, nhân dân ta, non sông, đất nước ta đã sinh ra Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh để rồi chính Người đã làm rạng rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta⁽²⁾. Người không đi theo con đường của các vị tiền bối, vì nhận thấy: Phan Chu Trinh yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, “chẳng khác gì đến xin giặc rửa lòng thương”; Phan Bội Châu hy vọng Nhật Bản giúp đỡ để

đuổi Pháp, “chẳng khác gì đưa hồ cửa trước, rước beo cửa sau”; Hoàng Hoa Thám trực tiếp đấu tranh chống Pháp nhưng “còn nặng cốt cách phong kiến”⁽³⁾. Người cũng tìm hiểu một số cuộc cách mạng tư sản, nhất là Đại cách mạng Pháp năm 1789 với bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* có khẩu hiệu nổi tiếng “*Tự do, bình đẳng, bác ái*”; cách mạng Bắc Mỹ với *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 tuyên bố về quyền con người, quyền tư hữu tài sản bất khả xâm phạm, nhưng nhận thấy đây vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu cách mạng của dân tộc Việt Nam. Cuối cùng, Người tìm được và quyết đưa dân tộc Việt Nam đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 của VI. Lênin - lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản thế giới - người kế nghiệp và phát triển di sản vĩ đại của Mác - Ăngghen.

Sau khi tìm được con đường cứu nước phù hợp, Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện, chủ trì thành lập Đảng Cộng sản, vạch ra đường lối, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo đến nay đã chứng minh, cái hồn cốt tạo nên những thắng lợi ấy bắt nguồn từ ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, từ cái nền tảng tư tưởng đó, Đảng ta phát triển, vận dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, đề ra đường lối phù hợp; cụ thể hóa vào chính sách, pháp luật của Nhà nước; từng bước xâm nhập vào quần chúng nhân dân thông qua công tác tư tưởng, biến thành thắng lợi này đến thắng lợi khác. Điều đó được Hồ Chí Minh khái quát: “Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra. Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải

phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đêm đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi”⁽⁴⁾.

Vậy nên, muốn tiếp tục giành thắng lợi và bảo vệ được thành quả cách mạng, tất yếu phải bảo vệ Đảng và muốn bảo vệ Đảng, trước hết phải bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; gắn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN); phòng, chống suy thoái chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2. Gốc rễ bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là ở trái tim yêu nước chân chính và niềm tin vào thắng lợi của cách mạng

Suy cho cùng, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ chính là bảo vệ cuộc sống nhân dân, bảo vệ giống nòi, văn hóa, con người, cốt cách, trí tuệ Việt Nam. Do đó, cần nhận thức rõ bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ, bảo vệ thành quả cách mạng không chỉ là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên mà là của mọi tầng lớp nhân dân, đồng nghĩa với trách nhiệm bảo vệ cuộc sống yên bình của mỗi gia đình và cá nhân.

Sự thâm độc của các thế lực phản động, thù địch, cơ hội chính trị là dùng mọi thủ đoạn nham hiểm tấn công vào “cái gốc”, tức là chống phá nền tảng tư tưởng, hòng thủ tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng ta, triệt tiêu con đường đi lên CNXH của Việt Nam. Từ cái gốc đó, chúng mở rộng xuyên tạc Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo, công lao, đóng góp của Đảng; đòi “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, kêu gọi “đa nguyên chính trị”, “đa

đảng đối lập”, đòi “thực hiện cạnh tranh chính trị, thiết lập chế độ đa đảng”⁽⁵⁾. Mũi chống phá tiếp theo của chúng là xuyên tạc, phủ nhận thắng lợi, thành tựu cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng; khoét sâu và thổi phồng sai lầm, khuyết điểm, hạn chế, thiếu sót của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng; xuyên tạc đoàn kết nội bộ Đảng và bồi nhọ thân thế, sự nghiệp, đời tư của lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Bởi vậy, Đảng ta đã xác định, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân mà tuyên giáo là lực lượng nòng cốt; đồng thời là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu⁽⁶⁾.

Giai đoạn hiện nay càng đòi hỏi tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, xuất phát từ 4 vấn đề chính là: 1) Từ vị trí, vai trò của công tác này đối với xây dựng Đảng và đối với quá trình xây dựng đất nước; 2) Từ sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; 3) Từ bài học kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, đặc biệt là kinh nghiệm từ sự tan rã, sụp đổ của mô hình XHCN Liên Xô và Đông Âu; 4) Từ thực tế trong nước, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Song, để công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đem lại hiệu quả thiết thực, cần xuất phát từ trái tim yêu nước chân chính (không phải là yêu nước

giả hiệu, mượn danh yêu nước), và niềm tin chiến thắng, với trách nhiệm tri ân các thế hệ tiền bối đã cống hiến, hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, bảo vệ giống nòi, giang sơn gấm vóc Việt Nam, chứ không phải bằng mệnh lệnh, gượng ép, đối phó, hình thức. Một khi cán bộ, đảng viên và nhân dân xác định như vậy, tất yếu sẽ tích cực hành động bằng cả trái tim, tin tưởng, trách nhiệm, nhiệt huyết, kiên quyết bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên trì theo con đường CNXH và chắc chắn chúng ta sẽ tới đích.

Rọi chiếu vào lịch sử cách mạng Việt Nam, toát lên bài học thể hiện chân lý: muốn có chiến thắng, tất yếu phải có niềm tin vào chiến thắng; có niềm tin thì mới có đồng tâm hợp lực hành động muôn người như một, tự nguyện cống hiến, hy sinh bằng chính sự mách bảo của trái tim yêu nước. Chính niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào sự nghiệp cách mạng, vào sự lãnh đạo sáng suốt, tài trí của Đảng và Bác Hồ kính yêu là cội nguồn sức mạnh bao trùm, kết nối không gian, vượt qua thời gian, tạo sức bền bỉ, kiên cường, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, làm nên những thắng lợi vĩ đại. Có niềm tin sẽ tạo nên những trái tim rực lửa, hâm nóng bản lĩnh, thôi thúc trách nhiệm, bất chấp hy sinh, tù đày, tra tấn của kẻ thù để xông pha vào các cuộc trường chinh ròng rã gần 100 năm chống ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và can thiệp Mỹ; 21 năm chống ách thống trị, chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai. Vì tin vào thắng lợi và một lòng vì mục tiêu thắng lợi, nên thế hệ nối tiếp thế hệ, không phân biệt trẻ già, trai gái, hễ khi Tổ quốc cần, tất xung phong lên đường cứu nước. Niềm tin ấy chính là cội nguồn sức mạnh bất diệt, nguồn cảm hứng, động viên khắp mọi miền Tổ quốc lên đường

phục vụ tiền tuyến, cầm súng giết giặc lập công với tinh thần “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽⁷⁾.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là chiến thắng của trí tuệ, bản lĩnh, niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được dẫn dắt bởi đường lối và nghệ thuật lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng ta. Sức mạnh của niềm tin đã chiến thắng sức mạnh vũ khí, đồ la của kẻ thù. Bởi vậy, nhà báo Duylorannút từng nói: “Ai cũng biết rằng, trong thế kỷ XX, chính vật chất là sức mạnh của thời đại... Sức mạnh duy nhất của người Việt Nam lúc đó là sức mạnh của con người, của niềm tin chiến thắng”⁽⁸⁾. Niềm tin vào thắng lợi cũng thức tỉnh nhân loại yêu chuộng hòa bình và công lý luôn sát cánh, hết lòng ủng hộ chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, cả về tinh thần và vật chất. Trong đó, vô cùng xúc động là sự kiện diễn ra tại đất nước Vê-nêzuêla năm 1964, do nhóm 4 du kích (có Carlos Argenis Martinez) bắt cóc trung tá Mỹ (Michael Smolen - tùy viên quân sự Đại sứ quán Mỹ ở Venezuela khi đó) để đòi đổi lấy mạng sống cho anh Nguyễn Văn Trỗi. Tiếc rằng, đế quốc Mỹ đã lật mặt, phản bội lời hứa mà tử hình anh Nguyễn Văn Trỗi khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam đang ở giai đoạn quyết liệt.

Cũng như hôm nay, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, luôn cần có và phải có niềm tin ở cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là những người trong bộ máy trực tiếp làm công tác này (nhóm chuyên gia, ban chỉ đạo, tổ thư ký giúp việc, cộng tác viên...) vào thắng lợi. Như thế, lập trường sẽ không dao động, tâm không gợn sóng, hành động không gượng gạo, tư duy không chạy theo phong trào

và thành tích, chỉ đạo không hình thức, mệnh lệnh. Đó mới là cái gốc rễ đem lại kết quả tích cực, lâu bền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Mọi sự hoài nghi, đối phó, nửa vời, gượng gạo trong công tác này chỉ làm tổn hại, thậm chí phá hoại sự nghiệp cách mạng và con đường xây dựng CNXH của nước ta.

3. Tri ân người có công với cách mạng cũng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thực tiễn cách mạng Việt Nam ghi lại nhiều tấm gương chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân, trở thành gương sáng cho thế hệ sau noi theo. Từ những ngày Đảng mới thành lập, các đảng viên nhiệt huyết cách mạng, cùng với nhân dân vượt qua gian khó, luôn tin tưởng vào thắng lợi ở ngày mai. Họ không chỉ tin vào chiến thắng ngoại xâm mà cái đích cao cả là niềm tin và chiến đấu cho lý tưởng cộng sản, thực hiện khát vọng công bằng, bình đẳng, nhân văn mà nhân loại tiến bộ đều hướng tới.

Trước đây, cán bộ, đảng viên khi được phân công, nhận nhiệm vụ, thậm chí là xung phong nhận nhiệm vụ, có nghĩa là chấp nhận hy sinh và sẵn sàng đón nhận án tử của kẻ thù. Các đồng chí đó nhận chức vụ, không màng bổng lộc, không màng danh lợi, không cho mình là “ông to, bà lớn” mà chỉ một tâm nguyện cứu nước, cứu dân, cống hiến trọn đời cho cách mạng của Đảng, vì trường tồn của dân tộc và lý tưởng cộng sản. Họ cống hiến vì dân, vì nước, chứ không phải vì bằng khen, tấm huân huy chương hay là được ghi danh vào sổ sách. Những tấm gương chiến đấu, hy sinh của Tổng Bí thư Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ; hay các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn

Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Hoàng Văn Thụ, Võ Thị Sáu, Lý Tự Trọng, Trần Văn Ôn, Nguyễn Văn Trỗi... luôn soi sáng lý tưởng cách mạng cho hậu thế, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên hôm nay tự *soi mình, rèn mình, sửa mình, biết mình* phấn đấu phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Trong khi phần đông ra sức tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp sức xây dựng Đảng, đổi mới đất nước thì một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện thiếu tu dưỡng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thậm chí có người quay lưng hại Đảng, phản bội nhân dân, phỉ báng quá khứ, làm ô nhục quốc thể. Lại có những cán bộ, đảng viên vun vén tư lợi, chạy theo chức tước, hám quyền lực, coi nhẹ chuyên môn, mong nhanh được làm quan, hòng trục lợi cá nhân. Cũng có biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây khó dễ với cấp dưới, ra oai với đồng nghiệp và nhân dân để rồi trở thành “củi” tiến dần vào “lò” lúc nào không hay. Những hành động đó làm ảnh hưởng đến uy tín, thanh danh của Đảng; ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân với Đảng và chế độ; làm tổn hại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN mà bao nhiêu thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân ta dày công gây dựng, vun đắp cả thế kỷ nay.

Để có độc lập, tự do của Tổ quốc và cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân hôm nay, biết bao lớp tiền bối đã chiến đấu, hy sinh bản thân, hy sinh gia đình, hy sinh tập thể, đồng đội. Xương, máu của các đồng chí ấy thấm vào mạch nguồn đất Việt, hòa quyện vào hồn Việt, kết thành sợi dây xuyên nối và phân định giữa chiến tranh với hòa bình, quá khứ với hiện tại, cống hiến với hưởng thụ, hy sinh

với trực lợi, phát triển và suy thoái. Qua các thời kỳ, rất nhiều đồng chí vì lý tưởng cách mạng, chiến đấu, hy sinh trọn đời cho Đảng và dân tộc, nhất là các đồng chí đảng viên phải vào tù ra tội, đứng mũi chịu sào ở thời điểm thách thức cam go, thậm chí là biết trước sẽ khó thoát khỏi án tử của kẻ thù, nhưng vẫn hiên ngang, sẵn sàng, vui vẻ, tự hào nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Như Bác Hồ đã thống kê: Chỉ tính riêng giai đoạn 1930 - 1945, trong cấp Trung ương của Đảng có 14 đồng chí bị đế quốc Pháp bắn, chém, hoặc đánh đập chết trong nhà tù. Tính đến tháng 1.1960, “Trong 31 đồng chí đương là Ủy viên Trung ương Đảng ta, trước ngày khởi nghĩa đã được đế quốc Pháp tặng cho 222 năm tù đầy. Đó là không kể những án tử hình vắng mặt và những cuộc vượt ngục trước khi hết hạn ở tù”⁽⁹⁾.

Lịch sử cách mạng Việt Nam chịu sự chi phối bởi lịch sử Đảng, được bồi đắp, tô thắm bởi những chiến công và cả sự hy sinh xương máu của các bậc tiền nhân. Pho sử bằng vàng đó thể hiện phong phú, sinh động cuộc đấu tranh anh dũng, kiên cường, bất khuất của nhân dân ta chống giặc ngoại xâm, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong thành tựu hôm nay chúng ta có được, hàm chứa niềm vui, nụ cười và cả mồ hôi, nước mắt, cô đọng những chiến công hiển hách và sự hy sinh xương máu của nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, nhân dân cho lý tưởng cộng sản, vì độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc, vì tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Giá trị bền vững đó đã thấm thấu trong diễn trình lịch sử Đảng, trở thành chân lý, niềm tin, lòng tự hào, biết ơn vô hạn của nhân dân đối với Đảng, của hậu thế đối với tiền nhân, của người được thừa hưởng thành quả đối với người

hy sinh tạo nên thành quả, được trân trọng, bảo vệ, giữ gìn như một phần cơ thể của mình.

Do vậy, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, không đơn thuần là bảo vệ cho hiện tại mà còn là bảo vệ thành quả của quá khứ và tạo sự vững bền, xuyên nối tương lai. Bởi lẽ như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tung bừng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những anh hùng, liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta... Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã chuyển lại cho chúng ta”⁽¹⁰⁾.

Đặt vào trọng trách chung đó, lúc bản thân gánh vác công việc nặng nhọc hơn, hưởng quyền lợi kém hơn người khác, thì vẫn vui vẻ, với tâm niệm: đóng góp của mình chưa đáng kể so với những đồng chí đã cống hiến, hy sinh vì nước, vì dân, để lại cuộc sống hòa bình hôm nay. Nếu thực tiễn gặp nghịch cảnh nào đó, có thể chạnh lòng, nhưng bản thân không được phép nhụt ý chí phấn đấu; cần suy nghĩ tích cực, lạc quan vượt qua khó khăn, thách thức; luôn tâm niệm làm việc vì trách nhiệm tri ân, không vì được tôn vinh thành tích cá nhân. Theo đó, tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng là một cách góp phần đền ơn đáp nghĩa những người có công với cách mạng.

Có trái tim tin, yêu vào Đảng và chế độ XHCN cùng với gương sáng về năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chính là chìa khóa quy định

kết quả bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Còn việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng chính là tiền đề, cơ sở, điều kiện tiên quyết để thực hiện “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽¹¹⁾ theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng và quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam⁽¹²⁾; hiện thực hóa mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch: “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”⁽¹³⁾□

-
- (1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.12, tr.401
 - (2) Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đọc trong Lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ngày 9.9.1969
 - (3) Trần Dân Tiên (1975), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.12-13
 - (4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.12, tr.401
 - (5) Hội đồng khoa học Ban Tuyên giáo Trung ương, *Những tác động của thông tin xấu, độc trên mạng Internet đến tư tưởng, tâm trạng xã hội - thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học, 2018, tr.39
 - (6) Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22.10.2018 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”
 - (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.4, tr.534
 - (8) Nguyễn Hữu Mạnh, *Thắng lợi của niềm tin vào chính nghĩa*, Báo Lao động cuối tuần, ngày 30.4.2022
 - (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.12, tr.401
 - (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.12, tr.401
 - (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T1, tr.34
 - (12) Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, Nxb. CTQG, Hà Nội
 - (13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.13, tr.438

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông.-2022.- Số 9.- Tr.21-25.

“LẤY DÂN LÀM GỐC” TRONG CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

**Học viện Báo chí và Tuyên truyền;
Email: hanhnguyenajc@gmail.com**

Nhận ngày 5 tháng 4 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Một trong những nội dung cơ bản, quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay và là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong cuộc đấu tranh này sự tham gia của toàn thể nhân dân có ý nghĩa hết sức to lớn, bởi vì đây là lực lượng nòng cốt hàng ngày đối diện trực tiếp với sự tấn công của các thế lực thù địch dưới nhiều hình thức và diễn ra trên mọi lĩnh vực. Dựa vào nhân dân, lấy “dân làm gốc” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho chúng ta thấy nhiều bài học có giá trị lý luận và thực tiễn.

Từ khoá: lấy dân làm gốc, phát huy sức mạnh nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Abstract: One of the fundamental and important aspects of the current work on Party building and rectification, and a task for the entire Party and all the people, is to protect the Party’s ideological foundation and to combat wrong and hostile

viewpoints. In this fight, the participation of the entire populace is immensely significant as they are the core force facing direct attacks from hostile forces in various forms and across all fields daily. Relying on the people and taking “people as the root” in the fight to protect the Party’s ideological foundation provides us with many valuable theoretical and practical lessons.

Keywords: taking people as the root, mobilizing people’s strength, strengthening people’s trust, protecting the Party’s ideological foundation.

1. Từ quan điểm nhân dân của Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm nhân dân bao gồm mọi tầng lớp người trong xã hội cùng có chung một vận mệnh, một cuộc sống, một tương lai, tiền đồ, một truyền thống lịch sử, một nền văn minh, văn hóa, “nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước khác”⁽¹⁾, là tất cả các dân tộc anh em sống trên đất nước Việt Nam và kiều bào ta ở nước ngoài.

Với truyền thống yêu nước, anh dũng, chăm chỉ, sáng tạo, nhân dân chính là chủ thể làm nên thành công của sự nghiệp cách mạng, nhân dân là lực lượng có sức mạnh to lớn, có vai trò quyết định trong mọi vấn đề chính trị, xã hội của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”⁽²⁾.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân làm cách mạng,

đứng lên thực hiện công cuộc đấu tranh tự giải phóng và xây dựng xã hội mới do chính nhân dân làm chủ, chính vì thế, sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở Đảng ta, trong quá trình lãnh đạo phải luôn tuyên truyền giải thích cho người dân hiểu rõ mọi công việc mà Đảng tiến hành đều là vì lợi ích của nhân dân. Sự nghiệp cách mạng do Đảng ta lãnh đạo chỉ có thể được thực hiện bằng sức mạnh của nhân dân. Vì vậy, công việc của Đảng phải có kế hoạch cho thiết thực, đồng thời động viên và tổ chức toàn dân hăng hái tham gia. Nhân dân là chủ thể của lịch sử, là người sáng tạo nên lịch sử, không có bất cứ một cá nhân nào dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể thay thế được nhân dân.

Tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng nước ta có nội dung rộng lớn, sâu sắc giúp chúng ta tìm thấy cội nguồn sức mạnh trong công việc ở bất cứ lĩnh vực nào.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vai trò của nhân dân là hết sức to lớn và quan trọng. Nhiệm vụ này không phải chỉ có các tổ chức, cơ quan chức năng, bộ phận thường trực của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Nhân dân chính là đối tượng mà các thế lực thù địch nhắm đến. Cho nên, cần phải có sự quản lý, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng thu hút đông đảo các lực lượng trong nhân dân để đấu tranh có hiệu quả đối với các phần tử cơ hội, bất mãn kích động, chống đối, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân, chia

rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, ngăn chặn mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ.

2. Nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

Các thế lực phản động, thù địch đã và đang tập trung chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn khác nhau. Chúng tiến hành chống phá toàn diện sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta trên nhiều phạm vi, lĩnh vực, như phủ nhận cương lĩnh, đường lối và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; chống phá công tác cán bộ của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, làm cho Đảng ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng để xuyên tạc... Một trong những thủ đoạn vô cùng nham hiểm của các thế lực thù địch là ra sức phủ nhận sạch trơn những thành tựu to lớn mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là những thành tựu qua gần 40 năm đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chúng bôi nhọ, dựng chuyện, xuyên tạc hoặc thổi phồng, khoét sâu vào những khuyết điểm, sai lầm, thiếu sót của một bộ phận cán bộ, đảng viên nhằm hạ bệ uy tín của cán bộ, phá vỡ khối đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận của xã hội nhằm gây hoang mang, tạo bức xúc trong dư luận xã hội, kích động người dân, chia rẽ nhân dân với Đảng, gây mất an ninh, trật tự...

Những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đều nhằm tác động vào nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần

chúng nhân dân, nhất là với những người còn có nhận thức mơ hồ, thiếu bản lĩnh, những đối tượng bất mãn tạo nên sự hoài nghi, suy giảm niềm tin vào Đảng, chế độ, rơi vào “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch, chúng thực hiện mưu đồ tạo dựng nhận thức sai lệch, hoài nghi, gieo rắc ngờ vực, chia rẽ nội bộ, kích động, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hướng dư luận đến những nhận thức sai lầm về tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nghi ngờ tư tưởng Hồ Chí Minh, hoài nghi tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Âm mưu, thủ đoạn, phương thức chống phá của các thế lực thù địch nhiều khi rất khó nhận diện, phân biệt. Thông qua các phương tiện cả truyền thống và hiện đại, chúng thường kết hợp đan xen các cách thức, biện pháp với nhiều màu sắc, quy mô, cấp độ, lẫn lộn trắng - đen, thật - giả, vừa công khai vừa ngấm ngầm. Thậm chí có khi chúng lợi dụng các hoạt động nhân đạo, từ thiện để tuyên truyền, lôi kéo những người thiếu hiểu biết, nhẹ dạ cả tin, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Hiện nay công nghệ phát triển làm bùng nổ các loại hình và phương tiện truyền thông mới, các thế lực thù địch đã tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, phát tán số lượng lớn các tin, bài bình luận, video clip có nội dung xấu, độc... chống phá từ bên trong kết hợp với bên ngoài, thật giả lẫn lộn, đăng tải các ý kiến trái chiều, đi ngược chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước ta, kích động gây dư luận xấu,

tạo mâu thuẫn xã hội, qua đó phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phủ nhận các thành quả đã đạt được, chống phá sự nghiệp đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh của các mạng xã hội hiện nay, việc bày tỏ chính kiến với các vấn đề xã hội của người dân trở nên dễ dàng hơn. Tận dụng các tiện ích của mạng xã hội, các thế lực thù địch cũng đẩy mạnh hoạt động chống phá toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội với các phương thức, chiêu trò, thủ đoạn ngày càng tinh vi. Chúng lợi dụng tối đa các phương tiện truyền thông xã hội, các loại hình văn hóa, nghệ thuật, các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các diễn đàn,... với ý đồ đen tối nhằm kích động, đánh lừa người sử dụng mạng xã hội, trong đó không chỉ những người dân thiếu thông tin, thiếu hiểu biết hay giới trẻ chưa có được nhận thức đầy đủ về các vấn đề chính trị - xã hội mà ngay cả những cán bộ, đảng viên nếu không cảnh giác cũng có thể mắc bẫy. Thông qua Internet và mạng xã hội, với hàng nghìn trang website, blog, tài khoản facebook, trang fanpage..., với các thủ đoạn tinh vi, gian xảo, tung tin hỏa mù, bịa đặt, vô căn cứ. Chúng ra sức tìm cách đánh lừa quần chúng nhân dân, cổ xúy cho cái gọi là “nhận thức đa chiều” để dựng chuyện, bới móc, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cả trong lịch sử và hiện tại làm cho ngay cả những người dân có trình độ nhận thức và học vấn nếu thiếu tỉnh táo, cảnh giác cũng hoang mang, dao động. Từ những nhận thức sai lầm bị tiêm

nhhiễm khi tham gia mạng xã hội, nhiều người dễ nảy sinh tình trạng “tự diễn biến, tự chuyển hóa” để rồi sa ngã, rơi vào lối sống thực dụng, hưởng thụ, từ đó có lời nói, hành vi đối lập với quan điểm của Đảng và bị các đối tượng xấu thừa cơ lôi kéo dụ dỗ tham gia vào các hoạt động chống phá Đảng, chống phá chế độ.

3. Dựa vào nhân dân, lấy “dân làm gốc” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Nhân dân là chủ thể của xã hội, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân và mọi thành quả của cách mạng đều phải vì dân, phục vụ nhân dân. “Lấy dân làm gốc” nghĩa là nhân dân chính là chủ thể cách mạng, mục tiêu của cách mạng là vì nhân dân và sự nghiệp cách mạng thực chất là sự nghiệp của nhân dân. Tất cả mục tiêu tốt đẹp của cuộc cách mạng, tất cả các chính sách của Đảng và Nhà nước đều cần huy động lực lượng toàn dân để hiện thực hóa, bởi vì mọi nguồn lực tiềm tàng, vô tận đều nằm trong nhân dân, vì vậy cần phát huy vai trò của nhân dân theo phương châm “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”⁽³⁾ như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Dựa vào nhân dân, lấy “dân làm gốc”, nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chính là một trong những yêu cầu quan trọng hiện nay. Việc đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phối hợp các lực lượng làm cho nhân dân hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình, có nhận thức đúng đắn, đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai trái, thù địch. Nói theo cách của

Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “Chúng ta phải phát động tư tưởng của quần chúng”⁽⁴⁾.

Đảng và Nhà nước thực hiện vai trò người lãnh đạo tiến hành công cuộc khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế; sửa đổi chế độ giáo dục, y tế; củng cố quốc phòng, an ninh,... trong quá trình đó Đảng phải tổ chức, giáo dục, động viên nhân dân, tạo điều kiện cho nhân dân phát huy trí tuệ và sức mạnh của mình trong việc giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội, phục vụ lợi ích của chính mình, xây dựng đời sống ấm no, xây dựng đất nước tự cường và hạnh phúc.

Trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trước mắt cũng như lâu dài, quan điểm “dân là gốc” luôn có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt đối với những thông tin liên quan đến vấn đề hoạch định và thực thi chính sách, như các vấn đề về đất đai, về quy hoạch phát triển, các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... nhằm phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) các cấp bao gồm tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội (CT - XH), tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài là nguồn nhân lực to lớn trực tiếp tham gia vào nhiệm vụ đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Các cơ quan báo chí, truyền thông của MTTQ và các đoàn thể CT - XH, bên cạnh nhiệm vụ truyền thông chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đã thể hiện tiếng nói của đông đảo các tầng lớp xã hội, qua đó phát huy vai trò và sức mạnh của nhân dân, phát huy tính chủ động, tích cực tham gia của các tầng lớp nhân dân. Thông qua MTTQ và các đoàn thể CT - XH để tuyên truyền khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo lập, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với chế độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, qua đó xây dựng ý thức chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc nắm bắt và truyền bá, chia sẻ thông tin về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa vì lợi ích quốc gia, dân tộc, xây dựng và duy trì mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với các quốc gia, tổ chức quốc tế sẽ tạo được một thế trận ngoại giao nhân dân vững chắc, khẳng định con đường phát triển phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta. Song song với đó là việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời về các vụ việc phức tạp, nhạy cảm đang gây dư luận xấu trong xã hội nhằm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng, giảm thiểu tối đa những tác động của thông tin xấu, độc, góp phần đấu tranh phản bác, phủ định, phê phán những việc làm không đúng, những hành vi tiêu cực, những thái độ, hành động chống phá của các thế lực thù địch.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, các nhóm chuyên trách, nhóm xung kích làm nòng cốt đã tăng cường huy động sự tham gia của các thành phần trong xã hội trong công tác đấu tranh bảo vệ nền

tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ không phân biệt ngành nghề, tuổi tác, giới tính, tôn giáo... Không chỉ có thế, sự phối hợp của nhiều lực lượng đã giúp phân biệt và nhận diện rõ những quan điểm sai trái, lệch lạc, thiếu tính khoa học, thiếu tinh thần trách nhiệm... trong một bộ phận nhân dân, thông qua đó đấu tranh chỉnh đốn tư tưởng lệch lạc, xóa bỏ tư tưởng sai trái, tạo sự nhận thức đúng đắn, khoa học, mang lại sự thống nhất, đồng thuận về tư tưởng giữa Đảng với nhân dân. Đồng thời làm cho quần chúng nhân dân nhận rõ sự chống phá của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu, thủ đoạn chia rẽ mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, hạ thấp vị trí, vai trò của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, từ đó có thái độ, trách nhiệm đúng đắn trong ứng xử với tư tưởng và hành vi sai trái của các lực lượng thù địch.

Các hoạt động giám sát, phản biện xã hội sẽ giúp MTTQ và các đoàn thể CT - XH có được thông tin hữu ích trong công tác tham mưu với cấp ủy đảng cùng cấp về tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, về nguy cơ phát sinh mâu thuẫn trong quá trình thực hiện chủ trương, chính sách, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để tuyên truyền chống phá, kích động gây bất ổn an ninh, trật tự. Qua đó, trên phương diện đấu tranh tư tưởng, các cấp ủy, tổ chức đảng xác định đúng mục tiêu, nội dung, phương thức, lực lượng đấu tranh thích hợp...

Thời gian qua, hệ thống thông tin đại chúng đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đẩy mạnh việc đảm bảo thông tin khách quan, chân thực, đảm bảo tính tư tưởng, tính chiến đấu, tăng cường đưa những thông tin tốt,

tích cực, những tấm gương người tốt việc tốt, những điển hình tiên tiến, tiêu biểu cho giá trị, mục tiêu mà Đảng ta, nhân dân ta lựa chọn.

Nhờ nhận được thông tin đầy đủ, nhiều người dân đã có nhận thức đúng đắn và đã sử dụng các trang mạng xã hội đấu tranh, phản bác, vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Với tư cách là người chủ của xã hội, nhân dân tích cực cung cấp thông tin, tố cáo các phần tử chống đối, phát ngôn xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhân dân chính là lực lượng giám sát đông đảo, hiệu quả nhất đối với những hành vi tiêu cực, chống đối của các thế lực thù địch và của cả các phần tử thoái hóa, biến chất, bất mãn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Với sự định hướng của Đảng, Nhà nước, cùng sự chủ động của các cơ quan chức năng, đông đảo các tầng lớp nhân dân từ khắp mọi miền đất nước đã tham gia tích cực vào việc tuyên truyền, chia sẻ những thông tin đúng đắn về các sự kiện, vấn đề được quan tâm để không bị kẻ xấu xuyên tạc, thổi phồng. Việc huy động đông đảo người dân tham gia phổ biến, tuyên truyền những thông tin một cách đầy đủ, chính xác theo định hướng đã tạo nên một phong trào đấu tranh tự giác, chủ động, đem lại nhiều kết quả tích cực góp phần đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

4. Để tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò và sức mạnh nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Bên cạnh những kết quả đạt được thời gian qua, vẫn còn tình trạng một số người dân, trong đó có không ít người thuộc giới trẻ vì thiếu thông tin hiểu biết hoặc nhẹ dạ, cả tin, do chưa có đủ trải nghiệm, kinh nghiệm và nhận thức đúng đắn nên dễ tin theo những luận điệu sai trái, thù địch hoặc đã vô tình tham gia phổ biến, lan truyền những quan điểm xấu độc. Để phát huy hơn nữa vai trò, sức mạnh nhân dân trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, trong thời gian tới cần phải tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm không ngừng củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với Nhà nước, với con đường phát triển của dân tộc.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta với vai trò cầm quyền của Đảng và sự quản lý của Nhà nước phải dựa vào sự tin tưởng và sự ủng hộ của nhân dân. Niềm tin của dân cần phải được khẳng định từ thực tiễn kết quả xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

Chúng ta biết rằng trong thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã có lúc phạm sai lầm, khuyết điểm, và điều này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn lúc sinh thời: Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ chúng ta không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Những sai lầm và khuyết điểm sẽ càng trầm trọng nếu những người lãnh đạo không nỗ lực cố gắng tìm cách đúng đắn để sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Đảng Cộng sản Việt Nam, với bản chất cách mạng chân chính, đã thường xuyên nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, luôn luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để

tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng vững bước đi lên.

“Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác”⁽⁵⁾. Trong thời gian qua, Đảng ta đã đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, qua đó khắc phục có hiệu quả những yếu kém, khuyết điểm, quyết tâm lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cách mạng. Đảng ta chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, không để những sai phạm, thiếu sót, khuyết điểm, tiêu cực trong nội bộ Đảng trở thành lý do để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Thực tiễn cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua cho thấy, sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, sự vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ trung, cao cấp để lại những hậu quả hết sức nghiêm trọng, làm suy giảm niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là một trong những nguy cơ nghiêm trọng nhất đe dọa sự tồn vong của chế độ ta. Việc xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp cán bộ đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước thời gian qua đã củng cố niềm tin của nhân dân vào tính tiên phong, gương mẫu của một đảng cách mạng chân chính. Muốn đấu tranh phản bác một cách thiết thực, hiệu quả nhất đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc

của các thế lực thù địch, chúng ta nhất định phải không ngừng xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước.

Để phát huy tốt hơn nữa vai trò to lớn của nhân dân trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần triển khai đồng bộ một số giải pháp như: Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là vai trò của người đứng đầu trong việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, khẳng định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta đặt ra nhiệm vụ quan trọng là “cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽⁶⁾ không để ai bị bỏ lại phía sau, “quan tâm đến mọi người dân”⁽⁷⁾, đảm bảo an ninh xã hội, an ninh con người, xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chất lượng dân số, cải thiện chính sách việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho mọi người dân. Để có thể thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, Đảng phải kiên quyết, kiên trì cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong cán

bộ, đảng viên; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên để nhân dân tin tưởng và noi theo. Để phòng chống suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ có hiệu quả, cần phải nghiêm túc thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; không ngừng củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Cơ sở cho việc xây dựng niềm tin, cho sự thống nhất tư tưởng và hành động nhằm phát huy cao nhất tinh thần và nội lực dân tộc trong công cuộc giải phóng, bảo vệ và xây dựng đất nước trước đây cũng như hiện nay chính là đảm bảo cho toàn dân có một cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc. Chính vì vậy, ưu tiên hàng đầu trong mọi chính sách của Đảng và Nhà nước phải là chăm lo mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội. Kiên định lý tưởng của CNXH và CNCS về tự do, công bằng, bình đẳng. Đó là tự do, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; bình đẳng về cơ hội sống, lao động, học tập, phát huy năng lực cá nhân, thụ hưởng các thành quả phát triển...

Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, điều này được thể hiện rất rõ trong các văn kiện của Đảng, trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Nhân dân vừa là người làm chủ vận mệnh của bản thân vừa là người làm chủ đất nước, nhân dân có quyền tham gia các vấn đề trọng đại của đất nước, tham gia giám sát hoạt động quản lý nhà nước và phản biện xã hội. Chính vì thế, người dân phải được nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng văn hóa chính trị, phát triển tính tích cực công dân, nâng cao năng lực làm chủ để đảm bảo quyền dân chủ trong

thực tế và thực hiện tốt quyền làm chủ của mình.

Không ngừng củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất là vấn đề chiến lược, là mục tiêu và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng nước ta. Trên cơ sở lợi ích chung của Đảng và của quốc gia, dân tộc để thực hiện một cách sâu sắc sự đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc, tôn giáo và đoàn kết quốc tế. Đoàn kết để thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, để thực sự tạo thành sức mạnh vật chất và tinh thần của toàn xã hội và chính điều này là bảo đảm cho mọi thành công của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Mọi tầng lớp cán bộ và nhân dân phải được trang bị kiến thức và nhận thức đầy đủ, sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời xác định đây cũng chính là nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội. Cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài đều tập trung không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng văn hóa con người Việt Nam có lập trường, tư tưởng vững vàng, có tri thức, giàu tình cảm, đạo đức cách mạng trong sáng và lối sống lành mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tăng cường giáo dục, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng để mọi tầng lớp nhân dân tin tưởng vào Đảng, chế độ, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, giúp người dân có kỹ năng, kiến thức để nhận diện thấu đáo những âm mưu, thủ đoạn chống phá, từ đó vững

tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ chính sách, pháp luật của Nhà nước; không để bị lôi kéo, kích động; cảnh giác trước những thủ đoạn lừa đảo của các thế lực thù địch; không nghe theo những luận điệu bôi nhọ, xuyên tạc; không tham gia các hội nhóm gây mất trật tự, an toàn xã hội; chủ động, tự giác, tích cực đấu tranh, phản bác các thông tin xấu, độc, các luồng quan điểm sai trái, thù địch; theo dõi, báo cáo với những người có trách nhiệm về các hành vi vi phạm pháp luật; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng ở cơ sở; tích cực phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; tích cực tham gia ngăn chặn đẩy lùi tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và trong cộng đồng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đi đôi với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên. Đây là cuộc đấu tranh nhằm tạo lập nền tảng tư tưởng, tinh thần cách mạng, tiến bộ và lành mạnh trong xã hội, loại bỏ những mầm mống tư tưởng có hại trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đảm bảo cho việc phát huy sức mạnh của nhân dân trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời biểu dương khen ngợi kịp thời những cá nhân, tập thể có cách làm sáng tạo, hiệu quả nhằm bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Để phát huy hơn nữa vai trò, sức mạnh của nhân dân trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì một trong những yêu

cầu quan trọng là phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để người dân thật sự thực hiện được quyền làm chủ nhà nước và xã hội. Nhân dân phải thực sự tham gia vào việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền các cấp, của cán bộ, đảng viên, đồng thời mọi ý kiến góp ý, phản ánh của nhân dân đến các cơ quan chức năng cần phải được nghiêm túc tiếp thu để giải quyết, xử lý kịp thời. Trong đó cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy vai trò nòng cốt của MTTQ và các đoàn thể CT - XH nhằm thực hiện tốt việc đoàn kết, vận động nhân dân nhận thức rõ quyền hạn và trách nhiệm của mình trong việc tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Bên cạnh đó, cần phải tổ chức phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan báo chí, xuất bản, các cơ quan tuyên truyền, lý luận, các cơ sở giáo dục, đào tạo và an ninh, quốc phòng... Trong lĩnh vực này, đội ngũ các nhà khoa học, trí thức, đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên,... có vai trò tiên phong trong việc hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, cần xác định, phân biệt rõ những ý kiến phê bình, góp ý chân thành, trung thực, thẳng thắn của đảng viên và nhân dân với những người có quan điểm sai trái, thù địch và những người có nhận thức lệch lạc, phiến diện, những người góp ý kiến phê bình thiếu xây dựng.

Cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, có ý nghĩa to lớn trên cả

phương diện chính trị, tư tưởng - lý luận và thực tiễn. Đất nước ta tiếp tục giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục ổn định và phát triển trên con đường đổi mới, hội nhập quốc tế, qua đó vai trò lãnh đạo của Đảng càng được khẳng định và tăng cường.

Dựa vào nhân dân, lấy “dân làm gốc” trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một lần nữa cho chúng ta thấy nhiều bài học có giá trị. Đó là luôn luôn bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, là không ngừng nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua cuộc đấu tranh này, chúng ta đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, phát huy tốt nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo thống nhất mục tiêu, lý tưởng Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng□

(1) Hồ Chí Minh (2021), Toàn tập, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, T.8, tr.264

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, *Sđđ*, T.10, tr.453

(3) Hồ Chí Minh, Toàn tập, *Sđđ*, T.5, tr.81

(4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, *Sđđ*, T.13, tr.419

(5) Hồ Chí Minh, Toàn tập, *Sđđ*, T.12, tr.334

(6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.I, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.116

**Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông.- 2024.-
Số 5.- Tr.12-18**

PHẦN II

THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

KIÊN ĐỊNH – CHỦ ĐỘNG – KỊP THỜI – SÁNG TẠO – HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

PGS, TS. Lê Hải Bình

**Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương**

Năm 2022, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã đoàn kết, thống nhất thực hiện thắng lợi, khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch COVID-19, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, đột phá, phản ánh đúng phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Những kết quả trên đã góp phần tăng cường niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, đất nước cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, khó lường, chưa có tiền lệ, vượt ngoài dự báo, nổi lên là cạnh tranh giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; lạm phát gia tăng và nguy cơ

suỵ thoái kinh tế thế giới; các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh thông tin,... Tranh chấp chủ quyền và vấn đề an ninh hàng hải trên biển, nhất là khu vực Biển Đông vẫn diễn biến phức tạp. Trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nước ta còn không ít thách thức phải đối mặt, đời sống của một bộ phận cán bộ, công chức, công nhân, người lao động, đồng bào vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tăng cường lợi dụng những khó khăn nêu trên, đồng thời, tập trung lợi dụng các sự kiện chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng (nhất là các vấn đề an sinh xã hội), các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, các sự kiện quốc tế lớn, vấn đề căng thẳng trên biển Đông và nhất là cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine để xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước.

Trước bối cảnh đó, năm 2022, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở các cấp, các ngành đã có nhiều nỗ lực, đạt được những kết quả đáng khích lệ, kết hợp hài hòa giữa “xây” và “chống”; phát huy hiệu quả tiềm lực, khẳng định vai trò, vị thế, uy tín ngày càng được nâng lên trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ, nhất là trên môi trường mạng xã hội. Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” tiếp tục được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đánh giá là một trong những nghị quyết được triển khai quyết liệt, bài bản, hiệu quả trong thời gian qua. Công tác

lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 35 các cấp được triển khai chủ động, quyết liệt, hiệu quả, sát với tình hình thực tế; tổ chức liên lạc, trao đổi thông tin hai chiều thông suốt, kịp thời, thống nhất phương án xử lý các vụ việc phức tạp, nhạy cảm phát sinh tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác chuyển trạng thái lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời; tích cực kiện toàn, xây dựng lực lượng; tăng cường lan tỏa thông tin tích cực; kiên trì đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số hạn chế trong công tác đấu tranh xử lý những thông tin xấu độc trên không gian mạng trong năm 2022, đó là: Công tác theo dõi, nắm bắt, phát hiện, dự báo thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội có thời điểm chưa kịp thời, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc xử lý các đối tượng là nguồn tán phát thông tin xấu, độc trên mạng xã hội còn chậm. Một số Ban Chỉ đạo 35 các cấp còn thiếu linh hoạt trong lựa chọn phương án đấu tranh, xử lý thông tin xấu độc; chưa thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm trong một số tình huống cụ thể; còn bị động, lúng túng. Một số cơ quan báo chí, truyền thông có thời điểm còn thiếu nhạy bén, “giật tít”, “câu view” liên quan đến vụ việc phức tạp, nhạy cảm bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước lợi dụng để xuyên tạc, chống phá...

Bước sang năm 2023, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường mang đến cả cơ hội và thách thức lớn đối với an ninh, phát triển của thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong nước, chúng ta bước vào năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII với nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã

hội lớn như xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng số, triển khai quy hoạch tổng thể quốc gia. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sẽ tiếp tục lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, Internet, mạng xã hội và sơ hở trong triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở một số bộ, ngành, địa phương để gia tăng các hoạt động chống phá, xuyên tạc, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Trong bối cảnh đó, phương châm công tác của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023 là “*Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả*”. Đây là khẩu hiệu để các cấp ủy đảng, các cơ quan chức năng quán triệt, làm kim chỉ nam cho các hoạt động trong năm 2023. Phương châm được đưa ra trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, nguyên nhân của lĩnh vực công tác này trong năm 2022, trên cơ sở dự báo tình hình và yêu cầu của lĩnh vực công tác này trong thời gian tới.

Phải “*Kiên định*” là do bối cảnh quốc tế vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, có những sự kiện xảy ra chưa có tiền lệ, vượt ra ngoài những dự báo. Tình hình này cộng với các xu hướng tư tưởng đang nổi lên trên thế giới thời gian gần đây đã tác động sâu sắc đến tâm lý, tư tưởng, dư luận xã hội ở tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Ở nước ta, lâu nay, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị luôn xác định mục tiêu tấn công, phá hoại về tư tưởng, lý luận là chủ yếu bởi đây là lĩnh vực có tính chất nền tảng của chế độ. Trong bối cảnh tình hình trong và ngoài nước đều có

nhiều thách thức, chúng càng đẩy mạnh tấn công trên mặt trận tư tưởng. Để vững vàng trong cơn sóng gió của thời cuộc, hơn lúc nào hết, chúng ta phải kiên định với nền tảng tư tưởng đã được Đảng và nhân dân ta xác định, từ đó, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ. Với tinh thần đó, càng phải kiên định thực hiện Nghị quyết 35. Theo đó, phải tiếp tục chỉ đạo phối hợp, tổ chức thực hiện các Kế hoạch, Kết luận của Ban Bí thư thực hiện Nghị quyết 35; quán triệt sâu sắc hơn nữa về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong thực hiện công tác này. Đồng thời, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về đường lối đổi mới đất nước, đặc biệt là bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Qua đó, cung cấp kịp thời những luận cứ khoa học vững chắc về lý luận và thực tiễn, có tính chiến đấu, sức thuyết phục cao cho Ban Chỉ đạo 35 các cấp để phục vụ hiệu quả cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận, phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

Phải “*Chủ động*” là do âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị cũng như các phần tử xấu ngày càng tinh vi, xảo quyệt; bất cứ thời điểm nào, bất kỳ chuyện gì, bất cứ lĩnh vực gì, ở đâu, chúng cũng có thể lợi dụng, thâm dặt, quy kết theo chiều hướng tiêu cực để phá hoại nội bộ, phá hoại cách mạng nước ta. Chúng triệt để tận dụng các thành quả của cuộc cách mạng khoa học

công nghệ để tổ chức các phương thức đấu tranh có tính bảo mật, ẩn danh cao nhằm đẩy chúng ta rơi vào thế bị động, bất ngờ. Bởi vậy, đòi hỏi các lực lượng chúng ta cần chủ động tuyên truyền thông tin tích cực, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, góp phần xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc và đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên báo chí, Internet, mạng xã hội. Chủ động trong mọi tình huống; chủ động trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động nắm tình hình, chủ động dự báo các tình huống phát sinh và chuẩn bị các phương án tác chiến; chủ động tất cả các biện pháp đấu tranh đảm bảo hiệu quả. Sự chủ động không chỉ đòi hỏi ở Ban Chỉ đạo 35 Trung ương mà cần cả ở Ban Chỉ đạo 35 của tất cả các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; không chỉ các lực lượng nòng cốt mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải luôn chủ động trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Phải “*Kịp thời*” là do đặc tính của Internet và các nền tảng OTT, mạng xã hội xuyên biên giới là lan tỏa nhanh, vô hướng; do đó, sẽ nhanh chóng, dễ dàng truyền tải thông tin đến tất cả người sử dụng. Với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, nếu không ứng phó kịp thời thì các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị sẽ nhanh chóng tác động trực diện, sâu sắc đến đông đảo người dùng, dẫn dắt dư luận theo chiều hướng tiêu cực, gây ra những hậu quả nghiêm trọng không thể lường trước được; giống như những đám cháy nếu không kịp thời dập tắt sẽ bùng lên, lây lan sang các khu vực lân cận, không dễ dập tắt. Do đó, phải kịp thời nắm bắt âm mưu,

thủ đoạn, các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời áp dụng các biện pháp đấu tranh nhằm ngăn chặn hiệu quả các hoạt động chống phá, các luận điệu sai trái, thù địch, các thông tin xấu độc trên không gian mạng, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Kịp thời cung cấp thông tin cho báo chí để thông tin trên báo chí giữ vai trò định hướng, giúp các tổ chức, cá nhân, nhất là tổ chức, cá nhân nước ngoài hiểu đầy đủ, toàn diện và có thái độ khách quan trong nhìn nhận, đánh giá về tình hình Việt Nam.

Cần phải “*Sáng tạo*” là do các đối tượng chống phá chúng ta rất đa dạng, phức tạp, cả trong và ngoài nước, cả tổ chức lẫn cá nhân, ... với những cách thức, thủ đoạn chống phá rất khác nhau, cả bằng các hoạt động hợp pháp hoặc kết hợp nửa hợp pháp và bất hợp pháp. Mặt khác, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, các tính năng của mạng xã hội ngày càng mới; những nhiệm vụ, giải pháp mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương đề ra chỉ mang tính cơ bản, định hướng, đòi hỏi các cấp, các ngành phải bám sát tình hình thực tiễn để có những cách làm sáng tạo mới để có thể đáp ứng được yêu cầu của công tác. “Sáng tạo” đòi hỏi chúng ta phải căn cứ vào mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng công tác, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cơ bản của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để vận dụng phù hợp với tình hình thực tiễn, như Bác Hồ đã dạy “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Ban Chỉ đạo 35 các ngành, các cấp không thụ động, trông chờ biện pháp giải quyết của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương mà cần bám sát chỉ đạo Trung ương để xử lý sao cho kịp thời “phủ xanh” thông tin

chính thống, kịp thời phản bác, ngăn chặn, bóc gỡ các thông tin xấu độc, kịp thời ngăn chặn hành vi chống phá của các thế lực thù địch, không để hậu quả lan rộng khó giải quyết hơn.

“*Hiệu quả*” luôn là thước đo cao nhất của mọi mặt công tác, nhất là khi nguồn lực của ta có hạn, tính phức tạp của tình hình ngày càng gia tăng, sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng quyết liệt, tinh vi. Để đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin xấu độc, điều kiện tiên quyết là phải triển khai đúng, đủ các phương châm đã nêu trên: phải *kiên định* con đường; phải *chủ động* trong dự báo, lãnh đạo, chỉ đạo; phải *kịp thời* trong ứng phó; phải *sáng tạo* trong các biện pháp. Đồng thời, cần triển khai một cách đồng bộ các giải pháp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng từ Trung ương đến địa phương, giữa các ngành, các cấp.

Việc triển khai công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đúng theo phương châm *Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả* chắc chắn sẽ mang lại những kết quả mới đáng khích lệ trên mặt trận đấu tranh rất cam go này. Trước thềm Xuân mới, mặc dù tình hình thế giới còn nhiều phức tạp, đất nước còn đối mặt với nhiều thách thức, song toàn dân, toàn quân ta vẫn sắt son niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta trong 93 năm qua, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng sẽ tiếp tục nỗ lực góp phần vào củng cố, tăng cường “thành trì tư tưởng” của chế độ, góp phần giữ vững định hướng của con thuyền cách mạng Việt Nam trong những sóng gió mà cả nhân loại đều đang phải đối mặt□

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2023.- Số 2.- Tr.18-21.

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC BẢO VỆ
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG
CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

PGS, TS. PHẠM MINH SƠN
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đội ngũ giảng viên lý luận chính trị là những người có khả năng và thường xuyên tiếp cận trực tiếp, nhận diện sâu rộng, kịp thời các thông tin, luận điệu sai trái, phản động; từ đó, với chức trách, nhiệm vụ của mình, họ là lực lượng quan trọng tham gia đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Vì thế, nghiên cứu bổ sung và cập nhật những quan điểm lý luận chính trị nền tảng cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay là việc làm có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết.

Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị, “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã xác định: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Để phát triển năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay, cần tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng và cấp thiết chủ yếu sau:

Một là, nghiên cứu, xây dựng tài liệu về đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Xây dựng tài liệu về đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận, cần kết hợp chặt chẽ và làm rõ 3 vấn đề cơ bản sau: 1- Nhận diện những âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị, thoái hóa, biến chất; nhất là các âm mưu, thủ đoạn chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng; 2- Những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; 3- Mỗi hình thức, biện pháp đấu tranh cần mô tả rõ trình tự, cách thức thực hiện rõ ràng, có tính hệ thống và mang tính khả thi; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, cũng như của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong việc đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Hai là, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam về lý luận và công tác lý luận, những kỹ năng tham gia đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Trên cơ sở tài liệu về đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận, hằng năm các cơ quan chức năng cần phối hợp với các học viện, nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam về vấn đề này. Nội dung, chương trình bồi dưỡng cần tập trung vào những vấn đề cơ bản, như giáo dục nâng cao nhận thức vị trí, vai trò của lý luận và công tác lý luận; cập nhật những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; cập nhật quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Tiếp đó, trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá mới của các thế lực thù địch, cần có những thay đổi, điều chỉnh, bổ sung kịp thời về hình thức, biện pháp đấu tranh để nâng cao hiệu quả việc ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận; đồng thời, tăng cường cập nhật những kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức mới trong nước và trên thế giới,... Gắn công tác tuyên truyền, giáo dục với bồi dưỡng lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị và dũng khí cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam để nhận diện được rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá rất quyết liệt, ngày càng tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch; từ đó, có biện pháp, hình thức phù hợp để đấu tranh, phản bác, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Các nhà trường đào tạo cán bộ, giảng viên lý luận chính trị cần

hoàn thiện đầy đủ các hình thức hoạt động khoa học, tổ chức học lý luận chính trị, theo hướng đi vào thực chất và hiệu quả hơn. Không tổ chức các hoạt động đấu tranh theo kiểu hình thức, làm qua loa cho xong chuyện, hội thảo chỉ có phần “hội” mà không có “thảo”; theo đó, tất cả các hoạt động trên phải được đổi mới căn bản cả về nội dung và hình thức; đặc biệt là, chất lượng công tác tuyên truyền phải có tính thuyết phục cao. Tăng cường tổng kết các mô hình hay, phương thức đấu tranh có hiệu quả, đặc biệt là đấu tranh qua truyền thông xã hội để phổ biến, nhân rộng.

Ba là, kiên quyết và kiên trì thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị.

Đây là một giải pháp bao trùm chi phối các hình thức, biện pháp đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam. *Một mặt*, phải tiếp tục tuyên truyền và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, gắn với tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam nhận thức rõ quyết tâm của Đảng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; không ngừng trau dồi bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường của giai cấp công nhân, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”; *mặt khác*, giải pháp này giúp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam nâng cao nhận thức và có ý thức

trong tiếp cận thông tin; chia sẻ thông tin, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, luôn gần dân, thân thiện với dân, trọng dân và giúp đỡ dân.

Bốn là, đẩy mạnh nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam.

Đối với các cơ quan nghiên cứu, cần xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn để xây dựng chiến lược nghiên cứu phù hợp, cũng như hình thành được danh mục các vấn đề trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên, đẩy mạnh nghiên cứu phục vụ trực tiếp công tác này. Đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam, cần ý thức rõ các vấn đề đặt ra từ lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu của mình và từ yêu cầu của thực tiễn để xác định, định hướng nghiên cứu từng thời kỳ, từng năm. Qua đó, giúp cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị xác định hướng nghiên cứu một cách đầy đủ và có hệ thống các trào lưu tư tưởng và các lý thuyết mới trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là hệ tư tưởng giữ vai trò chủ đạo, bên cạnh đó còn có một số trào lưu tư tưởng, quan điểm khác, kể cả tư tưởng sai trái, thù địch. Vì vậy, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam cần coi trọng công tác nghiên cứu đối với các luồng tư tưởng, quan điểm trên để nhận diện đầy đủ lịch sử hình thành, nội dung của các quan điểm, tư tưởng thù địch, sai trái; từ đó, vận dụng quan điểm, lập trường và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để nghiên cứu, phân tích, đánh giá

các trào lưu tư tưởng và các lý thuyết mới ngoài chủ nghĩa Mác - Lênin hiện nay. Việc tôn trọng “tự do học thuật”, “tự do tư tưởng” có tác dụng quan trọng trong nghiên cứu và phát triển lý luận; tuy nhiên, cần tỉnh táo, phân biệt đúng đắn giữa vấn đề học thuật và vấn đề chính trị. Trong lĩnh vực học thuật, *một mặt*, cần phát huy tốt dân chủ, tôn trọng tự do học thuật, khắc phục tình trạng chính trị hóa vấn đề học thuật, ngăn ngừa tình trạng “chụp mũ”, “quy chụp”,... nhằm góp phần tăng cường sức sống của lý luận; *mặt khác*, cần đề cao cảnh giác và đấu tranh với việc lợi dụng, lấy danh nghĩa “học thuật” để phản đối các nguyên tắc lý luận nền tảng, cơ bản ở nước ta, biến vấn đề chính trị trở thành vấn đề học thuật thuần túy. Cần nhấn mạnh một yêu cầu là, bất cứ nghiên cứu học thuật nào đều cần phải kiên trì các nguyên tắc cơ bản: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định chủ nghĩa Mác -Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về sự nghiệp đổi mới đất nước, cũng như mô hình tổng thể về thể chế chính trị và bộ máy nhà nước được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011).

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tham gia vào công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Yêu cầu đặt ra hiện nay là phải xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị bảo đảm về số lượng, chất lượng, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có chuyên môn, nghiệp vụ cũng như năng lực hành động, tổng kết thực tiễn. Đội ngũ giảng viên lý luận khi đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý

luận, phải có hiểu biết sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, quan điểm chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyệt đối trung thành, kiên định về lập trường, tư tưởng chính trị, vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; gương mẫu, tiên phong trong công tác, học tập, sinh hoạt, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc Đảng, Nhà nước và chế độ.

Đặc biệt, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị khi tham gia đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận, phải có hiểu biết về các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng. Đó là trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có trách nhiệm với công việc; đoàn kết nội bộ và có ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Tổ chức cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tham gia tích cực vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận thực sự phát huy hiệu quả, thông qua viết sách, báo, tạp chí; đổi mới và nâng cao chất lượng các bài viết, bảo đảm có tính lý luận, tính thực tiễn và tính thuyết phục, sắc bén, không kinh viện, giáo điều; trong đó, cần cập nhật những tri thức mới của nhân loại và những vấn đề nổi cộm, “điểm nóng” của thực tiễn đang cần phải xử lý, giải quyết.

Để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam trở thành đội

ngũ tuyên truyền viên hiệu quả trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cần đào tạo, bồi dưỡng họ là những người “vừa hồng, vừa chuyên”, có lý luận, có kiến thức thực tiễn, biết lắng nghe, phân tích tình hình, nhận biết nhanh nhạy các luận điệu sai trái; đồng thời, phải có chế độ, chính sách đãi ngộ thỏa đáng, phù hợp với họ. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội trong việc tăng cường thông tin về cơ sở, tham gia nắm bắt dư luận xã hội, tuyên truyền, giải thích rõ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có cơ chế biểu dương, khen thưởng phù hợp, kịp thời đối với những cá nhân, tổ chức có thành tích tiêu biểu trong cuộc đấu tranh này. Định kỳ sơ kết, tổng kết, nhằm tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo; kịp thời uốn nắn những đơn vị, tổ chức, cá nhân làm chưa tốt.

Sáu là, tích hợp nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay.

Nhấn mạnh đúng mức nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong chương trình, giáo trình lý luận chính trị. Trong hệ thống chương trình, giáo trình hệ cao cấp lý luận chính trị và trung cấp lý luận chính trị - hành chính hiện nay, bên cạnh việc làm rõ giá trị, tính cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở lý luận, thực tiễn của chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước; đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cần chỉ rõ một số quan điểm sai trái, thù địch có liên quan tới bài giảng, cũng như định hướng, gợi mở cho học viên để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách thuyết phục. Bên cạnh đó, cần xây dựng và đưa một số chuyên đề phù hợp về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở các hệ lớp.

Tích hợp nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào trong giáo án và từng bài giảng, tiết giảng của giảng viên. Để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua công tác giảng dạy lý luận chính trị, cần có quy định, hướng dẫn cụ thể để đội ngũ giảng viên lồng ghép, tích hợp công tác này vào trong từng giáo án bài giảng, từng tiết giảng. Theo đó, từng giảng viên cần ý thức được trách nhiệm của mình để tự giác lồng ghép, tích hợp các nội dung có liên quan vào giáo án bài giảng, tiết giảng. Cơ quan quản lý giảng viên cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn, định hướng phương thức lồng ghép công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong hoạt động giảng dạy của giảng viên, cũng như tăng cường công tác kiểm tra hoạt động giảng dạy trên lớp của giảng viên để nắm thông tin phản hồi của học viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Để thực hiện được điều này, thông qua các phiếu thăm dò chất lượng bài giảng của giảng viên dành cho học viên, các đơn vị cần thiết kế một mục để học viên tự đánh giá; trong phiếu đánh giá dùng cho thao giảng ở các đơn vị cũng cần có mục đánh giá về nội dung này.

Tích hợp nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong kiểm tra, đánh giá học viên. Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng, định hướng cho hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên; do đó, để tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua công tác giảng dạy và học tập lý luận chính trị, thì việc kiểm tra, đánh giá cần coi trọng đúng mức vấn đề này. Theo đó, trong hệ thống các câu hỏi, ngân hàng đề thi kiểm tra, thi hết môn (bao gồm đề thi vấn đáp, đề thi tự luận và đề thi trắc nghiệm) cần có các câu hỏi để kiểm tra năng lực của học viên trong nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bảo đảm tính đảng và kỷ luật phát ngôn của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị. Điều kiện tiên đề để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đó là đội ngũ này phải “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Cán bộ giảng dạy lý luận chính trị mà suy thoái về tư tưởng chính trị, có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thì không thể nói đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thông qua giảng dạy lý luận chính trị. Do đó, một yêu cầu cơ bản để đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong công tác giảng dạy là phải bảo đảm tính đảng và tuân thủ kỷ luật phát ngôn trong giảng dạy lý luận chính trị.

Bảy là, tăng cường nguồn lực và mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác lý luận theo hướng đa dạng hóa các hình thức và nâng cao hiệu quả hợp tác.

Xây dựng và phát triển đội ngũ những người giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam vững về quan điểm, lập trường chính trị, có trình độ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng. Hiện nay, trình độ ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam còn rất hạn chế; số cán bộ có thể tự tham gia tranh luận trong các hội thảo quốc tế bằng ngoại ngữ là rất hiếm, số người có thể thuyết giảng bằng ngoại ngữ lại càng hiếm hơn. Do đó, không thể nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong công tác lý luận, nếu đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam không có trình độ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ xứng tầm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao hơn trước. Muốn tìm kiếm đối tác, phải có những cán bộ chuyên môn tốt, ngoại ngữ giỏi, nhiệt tình, tâm huyết và chịu khó tìm tòi các vấn đề nghiên cứu. Đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị cần nhạy bén trong việc tìm hiểu các đối tác nước ngoài, có khả năng đề xuất một cách nhanh chóng các đề tài, dự án có nội dung tốt, phù hợp với điều kiện thực tế ở các cơ quan, đơn vị. Việc đào tạo năng lực và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam trong các cơ quan nghiên cứu, đào tạo lý luận, nhằm đáp ứng nhu cầu của công tác hợp tác quốc tế; vì vậy, cần đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng dạy lý luận chính trị theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên lý luận chính trị đi học các lớp ngoại ngữ để nâng cao trình độ. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18-6-

1997, của Hội nghị Trung ương III khóa VIII, “Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học trên thế giới. Khai thác có hiệu quả các quan hệ hợp tác quốc tế, nhằm tăng cường và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, thu hút các nguồn tài trợ học bổng cho cán bộ, thông qua các dự án hỗ trợ phát triển. Phát huy tối đa các cơ hội đưa cán bộ, giảng viên đi học tập ngắn hạn, dài hạn hoặc tham gia giao lưu, hội thảo, khảo sát,... về lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo lý luận với các nước trên thế giới. Hoàn thiện các chính sách của Nhà nước về hợp tác quốc tế, khuyến khích cơ chế hợp tác song phương và đa phương trong đào tạo, nghiên cứu lý luận; tích cực triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế; có chính sách hỗ trợ, quản lý việc học tập và rèn luyện của đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam đang học ở nước ngoài và tại các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam. Mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở nghiên cứu, giáo dục nước ngoài; học tập những kinh nghiệm, mô hình và phương pháp nghiên cứu, đào tạo mới. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ cho công tác nghiên cứu, đào tạo cán bộ lý luận.

Tám là, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để đội ngũ giảng viên lý luận chính trị tham gia đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, kích thích

tính tích cực, sáng tạo của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị; từ đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Có chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với những giảng viên lý luận chính trị có bài viết mang tính “bút chiến” sắc sảo, có tính thuyết phục cao, đấu tranh trực diện với từng quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận chính trị; chính sách trang bị, cải thiện cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện làm việc; chính sách hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đi nghiên cứu, hội thảo, tác nghiệp ở các địa bàn khác nhau, kể cả đi nước ngoài; chính sách hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực công tác theo đúng sở trường và trình độ chuyên môn.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch là một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị - xã hội; trong đó, đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là sự nghiệp cách mạng, đòi hỏi bản lĩnh, sự bền bỉ, kiên quyết, kiên trì, lâu dài, không được chủ quan, không lơ là; đồng thời, phải thường xuyên, liên tục đổi mới, sáng tạo trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và không ngừng tiếp thu tinh hoa trí tuệ nhân loại để bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng đi đến thành công, thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”□

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 981.- Tr.51-56.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG BỐI CẢNH MỚI

TS PHAN HẢI HỒ

**Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật,
Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh**

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường thì nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch càng có ý nghĩa cấp thiết.

Những tác động của bối cảnh mới đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời mùa Xuân năm 1930 là dấu mốc lịch sử trọng đại, bước ngoặt quan trọng trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc. Đến nay, suốt 94 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, 38 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 33 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn phải đối mặt với nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá, công kích của

các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị. Không từ một thủ đoạn nào, bọn chúng ra sức gây nhiễu, tạo khoảng trống ý thức hệ trong cán bộ, đảng viên, kích động, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hòng làm lung lạc niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Năm 1927, từ khi Đảng chưa ra đời, trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã khẳng định phải “giữ chủ nghĩa cho vững”⁽¹⁾, “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt”⁽²⁾ và chủ nghĩa chân chính, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Tháng 10-1930, trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Đảng ta chỉ rõ: “Giải thích cho công nhân mục đích và đường lối của Đảng Cộng sản trong các vấn đề liên quan đến cuộc sống của công nhân và thái độ đối với các sự kiện lớn diễn ra trong nước. Giải thích cho họ rằng, Đảng Cộng sản là Đảng của họ, vì vậy họ cần phải bảo vệ Đảng”⁽³⁾. Đến năm 1960, tại Đại hội III, trong Báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhấn mạnh: “Bất cứ trong tình hình nào, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi đảng viên là phải bảo vệ Đảng, bảo vệ vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng, tinh táo đề phòng và kiên quyết đấu tranh chống mọi mưu đồ đả kích hoặc làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng bất kỳ trên lĩnh vực nào, và núp dưới hình thức nào”⁽⁴⁾. Như vậy, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn nhất quán: “Bảo vệ Đảng là công tác thường xuyên, luôn luôn gắn chặt với các mặt công tác xây dựng đảng trong mọi giai đoạn cách mạng, để bảo đảm cho tổ chức của Đảng được trong sạch và vững mạnh”⁽⁵⁾.

Thời gian gần đây, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, công tác này được triển khai ngày càng bài bản, thống nhất, đồng bộ, toàn diện, quyết liệt, đi vào chiều sâu. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁽⁶⁾. Đặc biệt, năm 2022, cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận được sự đánh giá cao, hưởng ứng tích cực của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, các tầng lớp nhân dân trong nước cũng như bạn bè, các chính đảng, chính trị gia và dư luận quốc tế. Cuốn sách trở thành tài liệu hết sức giá trị, phục vụ việc học tập, giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Song, cần nhận thức sâu sắc rằng, con đường chúng ta kiên định đang và sẽ tiếp tục trải qua vô vàn khó khăn, thách thức. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra một trong những thách thức to lớn mà chúng ta phải đối mặt và giải quyết, đó là: “Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”⁽⁷⁾. Không những thế, lợi dụng tiến bộ của công nghệ thông tin, truyền thông trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhiều biến động của tình hình thế giới, các thế lực thù địch càng ráo riết đẩy mạnh chống phá trên mọi mặt trận, trọng tâm là chia rẽ, nhọn tấn công chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng bằng hàng loạt âm mưu, thủ đoạn hết sức tinh vi, thâm độc. Cụ thể:

Về đối tượng, đối tượng chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta vô cùng đa dạng, phức tạp, có thể phân chia thành ba nhóm chính: (i) Một bộ phận những người nghiên cứu lý luận, thực tiễn trên thế giới, bài xích tư tưởng xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; (ii) Lực lượng phản động, tàn dư của chế độ nguy quyền trước đây đang sinh sống, lưu vong ở nước ngoài kết hợp với một số đối tượng chống đối, bất mãn ở trong nước. Nhóm này có số lượng đông đảo, mạnh động và chống phá trực diện, quyết liệt nhằm thực hiện âm mưu phá hoại công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; (iii) Một bộ phận cán bộ, đảng viên bất mãn, cơ hội, suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Về phương thức, thủ đoạn, trong bối cảnh mới, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị thường tập trung: phủ nhận, xuyên tạc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như giá trị

khoa học, thời đại, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chống phá, xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả lĩnh vực, đặc biệt xoáy sâu vào những vấn đề nhạy cảm, như dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, biển, đảo; lợi dụng hạn chế, yếu kém trong quản lý xã hội, sơ hở, thiếu sót trong quản lý, điều hành đất nước hoặc những vấn đề bức xúc, khiếu kiện kéo dài chưa được giải quyết để lôi kéo, kích động người dân tham gia các hoạt động biểu tình, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

Về phương tiện, với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thế lực thù địch triệt để tận dụng công cụ truyền thông, báo chí, không gian mạng để đẩy mạnh hoạt động chống phá về tư tưởng. Chúng tăng cường thực hiện nhiều chiêu thức khác nhau, như xuất bản tài liệu, ấn phẩm sách báo, tạp chí, tập san, tờ rơi...; thành lập trang web, blog, các kênh phát thanh truyền hình có chương trình tiếng Việt; tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội thi... thậm chí núp bóng danh nghĩa yêu nước, bảo vệ dân chủ, nhân quyền, vì dân tộc, vì đất nước, thúc đẩy hình thành các hội, nhóm, tổ chức chống phá Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, lợi dụng quá trình “chuyển đổi số”, các thế lực thù địch đã số hóa các dữ liệu không có thật, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ Đảng, lãnh đạo Đảng và Nhà nước...; thiết lập cơ sở dữ liệu, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn (Big Data)... để tạo ra các dữ liệu, tài liệu giả theo kiểu “có giá trị như thật”, “minh chứng lịch sử”, “nguồn gốc của mọi nguồn gốc”, “tài liệu mật”... nhằm chống Đảng và Nhà nước ta.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đạt nhiều kết quả tích cực

Thời gian qua, nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị, cùng với sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã khắc phục, vượt qua được những khó khăn rất lớn, những tác động tiêu cực do dịch bệnh, thiên tai, bão lụt, hạn hán xảy ra. Đó là minh chứng sinh động, khẳng định tính ưu việt của chế độ; truyền thống đoàn kết, yêu nước, lòng nhân ái và ý chí kiên cường của nhân dân ta. Càng trong khó khăn, thử thách, truyền thống và ý chí đó càng được nhân lên gấp bội, là nguồn lực và động lực to lớn, không một thế lực nào có thể ngăn cản, để xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, đất nước tiếp tục đi lên, dân tộc phát triển cường thịnh, trường tồn. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”⁽⁸⁾. Trong đó, phải kể đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được Đảng ta đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể:

Thứ nhất, chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong

đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ngày càng được nâng cao. Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận thức đúng đắn sách lược của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt rõ, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, đồng thời là trách nhiệm của toàn dân nhằm đấu tranh hiệu quả với những quan điểm sai trái, thù địch, góp phần tạo nên sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị, kết hợp với sức mạnh của nhân dân. Trên cơ sở quán triệt nhận thức, tư duy, xác định rõ tính chất nguy hại và tác động tiêu cực của những quan điểm sai trái, thù địch đối với an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nhận diện rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có chủ trương, biện pháp chỉ đạo phù hợp; phân định được sự khác biệt của quan điểm sai trái, thù địch với nhận thức lệch lạc, phiến diện, ý kiến phê bình, nhưng thiếu xây dựng. Từ đó, có cách thức phản biện khoa học, phương thức đấu tranh phù hợp, giải pháp áp dụng phát huy hiệu quả cao.

Thứ hai, sử dụng đa dạng giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lấy giá trị thực tiễn làm phương thức đấu tranh, nhưng luôn bảo đảm tính khách quan, thuyết phục; đồng thời, sử dụng biện pháp đấu tranh mềm dẻo, cương quyết, nhưng dân chủ. Áp dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật để nhận diện, đấu tranh và xử lý kịp thời thông tin vu khống, xuyên tạc, nội dung xấu, độc, luận thuyết sai trái (phủ nhận giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh...). Sử dụng hiệu quả công cụ pháp lý để bảo đảm tính tuân thủ, bình đẳng, khách quan trước pháp luật; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa làm

công cụ về thể chế để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ ba, Đảng ta đã sử dụng các phương thức, giải pháp có tính bản lề, kết hợp “xây” và “chống”. Phương thức này bảo đảm các giá trị về tạo lập tinh thần cách mạng, có sự kết hợp với đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong đó, “xây” là chính và “chống” là quan trọng, cấp bách, đã được quan tâm, thường xuyên triển khai thực hiện. Xác định rõ trọng tâm, cốt lõi về mặt bản chất, Đảng ta đã trưởng thành từ nhân dân và “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”⁽⁹⁾. Do vậy, bằng nhiều phương thức khác nhau, Đảng ta đã xây dựng được niềm tin của nhân dân theo tinh thần “Dân tin thì Đảng còn và ngược lại”. Quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, xây dựng và củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”, Đảng ta đã dựa vào nhân dân, thông qua sự ủng hộ, bằng sức mạnh của nhân dân để hình thành tổ chức và lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thông qua các diễn đàn, phương tiện truyền thông, người dân thẳng thắn bày tỏ quan điểm, tinh thần yêu nước, ủng hộ Đảng và chế độ. Trên các phương tiện truyền thông xã hội thời gian qua, nhiều tài khoản đã tham gia tích cực vào công tác này, như nhóm “Đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc” với 91.468 thành viên; trang “Chống luận điệu xuyên tạc” có 44.000 người thích, 48.000 người theo dõi; trang “Tiếng nói thế hệ trẻ” có 14.392 người thích, 15.224 người theo dõi; trang “Thông tin chống phản động” có 149.000 người thích, 190.000 người theo dõi; trang “Chống phản động” có 189.349 người thích, 229.136 người theo dõi⁽¹⁰⁾...

Thứ tư, kết hợp cùng lúc nhiều phương thức, giải pháp, như đấu tranh, phản bác với nêu gương; tuyên truyền, phổ biến với giáo dục ý thức cách mạng, chủ nghĩa yêu nước; đấu tranh, phản biện với chứng minh, đối chứng, so sánh (“chứng cứ thật, giá trị thật”); đấu tranh, phản biện với sử dụng biện pháp mạnh (“xử lý không có vùng cấm”, “không chấp nhận lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm”, “trục lợi chính sách”).

Thăng thấn nhìn nhận hạn chế, bất cập

Thời gian qua, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng, tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, tổ chức đảng và một số vấn đề khác trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa sâu sắc. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên nên một bộ phận cán bộ, đảng viên lơ là, thiếu trách nhiệm, chưa thật sự coi trọng việc thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn đùn đẩy, sợ trách nhiệm, lợi dụng kẽ hở để tư lợi, vi phạm quy định của Đảng và Nhà nước; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo kiểu “tha hóa trong bí mật”, tác động xấu bằng hành vi tham nhũng, trục lợi chính sách⁽¹¹⁾.

Một số phương thức, giải pháp chưa thực sự hiệu quả, còn nặng tính hàn lâm, kinh điển, khi triển khai còn mang tính rập khuôn, máy móc, hiệu quả chưa cao, chưa phù hợp với thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Phương thức tuyên truyền, đấu tranh trực diện trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa kịp thời, thậm chí phản ứng chậm với hành vi tiêu cực, xuyên tạc; một số giải pháp thiếu tính

cụ thể, chưa phản ánh những vấn đề thực tiễn bằng trực quan sinh động, chưa kịp thời phản biện, đấu tranh bằng tấm gương người thật, việc thật; các minh chứng về xây dựng và chỉnh đốn Đảng đôi khi chưa được cập nhật và phản ánh kịp thời nên tạo ra nhiều luồng dư luận, nhiều cách hiểu trái chiều khiến các thế lực thù địch có cơ hội xuyên tạc, bóp méo sự thật. Việc thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật của Nhà nước ở một số khâu, trong một số trường hợp còn chậm và cách thức triển khai chưa phù hợp⁽¹²⁾.

Việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Vấn đề niềm tin của nhân dân đối với Đảng được xem là giá trị cốt lõi, quan trọng bậc nhất. Tuy nhiên, trên thực tiễn, một số nội dung, phương thức, giải pháp để “gieo niềm tin” từ nhân dân chưa đạt hiệu quả như mong muốn, như nêu gương trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chưa thật sự nổi bật, chưa đủ sức lan tỏa để quần chúng “nghe, nói, tin và làm theo”; sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị, cá nhân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn lỏng lẻo và thiếu hiệu quả. Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo 35 và có sự phối hợp tương đối tốt; tuy nhiên, sự phối hợp này mới chỉ trong phạm vi hẹp, chưa có cơ chế ràng buộc rõ ràng nên hiệu quả phối hợp chưa cao.

Chưa phát huy được giá trị lịch sử của cha ông về bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức cán bộ. Việc nghiên cứu, học tập kinh

nghiệm nước ngoài trong triển khai nhiệm vụ rất đáng khích lệ, song bên cạnh đó cũng cần nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị được đúc kết từ truyền thống lịch sử dân tộc; từ đó, vận dụng linh hoạt, chọn lọc các phương thức, phù hợp với điều kiện và bối cảnh trong nước để việc triển khai đạt hiệu quả cao hơn. Chẳng hạn, Luật Hồi ty (1460 - 1497) Hồng Đức quy định 4 vấn đề của người đứng đầu địa phương là: “không được là người địa phương; không được lấy vợ là người địa phương; không được mua bán, nhận chuyển nhượng, tặng cho điền thổ ở địa phương; không được bổ nhiệm vợ, con, thân hữu làm quan ở địa phương”. Đây là những nội dung cần thiết, có nội dung phù hợp với tình hình phát triển ở nước ta hiện nay, song lại chưa được chọn lọc để đưa vào pháp luật hiện hành. Do vậy, thực tiễn đã xảy ra tình trạng “quyền anh quyền tôi”, “cua cày cang, cá cày vây”, tạo điều kiện cho các thế lực phản động, thù địch lợi dụng để xuyên tạc, bôi nhọ...

Mặc dù Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, “về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, trong đó có chỉ đạo cụ thể về vấn đề hoàn thiện thể chế, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số quốc gia, song quá trình này vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Đặc biệt, việc số hóa dữ liệu về Đảng, Nhà nước và nhân dân còn chậm, thiếu rất nhiều cơ sở dữ liệu (do lạm dụng chế độ bảo mật, không đưa lên cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành, địa phương hoặc thiếu trách nhiệm chia sẻ cơ sở dữ liệu,...) chính là kẽ hở để các thế lực thù địch số hóa các dữ liệu giả, dùng công nghệ số để tích hợp, phân tích, tạo ra các dữ liệu xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật... hòng chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Thời gian tới, để bảo đảm hiệu quả cao nhất, cần mạnh dạn hoàn thiện, bổ sung và đổi mới phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch qua một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Cấp ủy, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ chủ chốt phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhận diện rõ các quan điểm sai trái, thù địch để có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế. Phát huy vai trò nòng cốt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các đơn vị, địa phương. Xác định rõ, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái thù địch không chỉ có bộ phận chuyên trách, mà còn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn thể nhân dân. Ban Chỉ đạo 35 cần xây dựng và ban hành “Chiến lược quốc gia về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch”.

Hai là, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, đấu tranh

không khoan nhượng với mọi biểu hiện của sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực. Đảng phải tự cường, thực sự trong sạch, vững mạnh trên tất cả các mặt về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ... để có khả năng tự bảo vệ mình. Do vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây và chống” trong xây dựng và thực hành đạo đức cách mạng; đẩy mạnh thực chất công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tránh việc triển khai theo kiểu hình thức.

Ba là, thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả. Công tác này không được áp đặt bằng mệnh lệnh hành chính, chủ quan, duy ý chí, mà phải dựa trên sự tự giác, có trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông tin phản bác phải được phân tích, luận giải có lý lẽ, dựa trên cơ sở thực tiễn khách quan, tăng sức thuyết phục; nắm vững trình độ, nhu cầu, nguyện vọng, tâm lý của từng nhóm đối tượng để có phương thức phù hợp. Cụ thể: (i) Sử dụng “người thật, việc thật” đấu tranh với các quan điểm phản động, sai trái, thù địch; cùng với lấy phẩm chất, đạo đức, hành động đúng đắn, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên phản bác lại luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ, vu khống...; (ii) Phân biệt “phản động” với “yêu nước” thông qua nhận thức, tư duy, hành động của từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trên cơ sở xây dựng “tư duy mở” về “phản biện”, “trái chiều”, nhưng mang tính tích cực, theo đó chấp nhận tư duy phản biện, đối lập tích cực, không được nâng quan điểm hoặc chụp mũ, đồng thời cần nhận thức và xác định lại chính xác “nội dung tích cực, thể hiện lòng yêu nước”, tránh thực hiện phương thức đấu tranh không phù hợp, dễ bị thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc trở

thành tiêu cực, “tự diễn biến, tự suy thoái”, có thể biến chuyển thành phản động; (iii) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bằng việc nhận thức và áp dụng đúng đắn “nguyên tắc tập trung dân chủ” trong thực tiễn, tránh việc lợi dụng nguyên tắc này để áp dụng theo kiểu độc quyền, tập trung, nhưng không dân chủ.

Bốn là, chú trọng và nâng cao hiệu quả xây dựng “thế trận lòng dân” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Để thực hiện tốt phương thức này, trong thời gian tới phải thực hiện đồng thời các vấn đề: Quán triệt rõ, nhân dân đóng vai trò chủ thể, vị trí trung tâm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đảng không ngừng chăm lo, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phổ biến, tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận để nhân dân tin, hiểu, tự hào với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, xây dựng phương thức “giá trị pháp lý - chuẩn mực cao nhất” làm nền tảng cho việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bôi nhọ. Phương thức này muốn đạt hiệu quả cao nhất, thời gian tới cần thực hiện: Bảo đảm văn bản của Đảng phải đúng tinh thần Hiến pháp, pháp luật, không được cao hơn, vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật, theo đó, các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; thể chế hóa triệt để, đúng tinh thần, nội dung và cách thức từ văn bản của Đảng thành văn bản của Nhà nước. Dựa trên nền tảng này để tuyên truyền, giáo dục, đồng thời để áp dụng và xử lý theo

quy định của Đảng và Nhà nước□

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 280, 289

(3) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t. 2, tr. 181

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 21, tr. 710 - 711

(5) *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, 2005, t. 38, tr. 45

(6), (7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 183, 108

(8) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t. I, tr. 104

(9) Khoản 2, Điều 4, Hiến pháp năm 2013

(10) Phạm Văn Giang: “Xây dựng thể trận lòng dân trong đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, *Tạp chí Phát triển nhân lực*, 2022 - số 1 (07), tr. 7

(11) Chẳng hạn như chính bản thân người có trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng lại tham nhũng, gây phản ứng ngược trong đời sống xã hội.

(12) Đơn cử: Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22-9-2021, của Bộ Chính trị, “về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung” đã gần 2 năm vẫn chưa được thể chế hóa bằng Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ nên thực tế hiệu quả về chủ trương của Đảng không được như kỳ vọng, dẫn đến tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức vẫn sợ trách nhiệm, đùn đẩy, các thế lực thù địch vẫn có cơ sở để xuyên tạc, vu khống.

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2024.- Số 1.030.- Tr.53-59.

CHỦ ĐỘNG NHẬN DIỆN, PHÒNG NGỪA, ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Đại tá, PGS, TS. ĐỖ HUY HÀ
Trưởng phòng Đào tạo, Học viện Chính trị

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, cùng với sự bùng nổ của internet, mạng xã hội và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của cơ chế thị trường, hoạt động chống phá Quân đội của các thế lực thù địch ngày càng gia tăng. Đặc biệt hiện nay, lợi dụng không gian mạng, nhất là các trang mạng xã hội, là một phương thức chủ yếu để các thế lực thù địch triển khai một cách có hệ thống các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, chủ động nhận diện, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng hiện nay.

Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang ráo riết đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “cách mạng cam”, “cách mạng màu”... để nhằm chống phá cách mạng nước ta. Những âm mưu thâm độc của chiến lược này được chúng thực hiện bằng nhiều cách thức, thủ đoạn khác nhau, trong đó việc lợi dụng các

phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông, đặc biệt là không gian mạng, nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gây mất ổn định chính trị - xã hội, kích động các lực lượng đối lập trỗi dậy, đòi đa nguyên đa đảng, tách lực lượng vũ trang ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng, hướng nước ta vào quỹ đạo phát triển của chủ nghĩa tư bản, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Về nội dung, chúng tập trung tấn công vào một số nội dung cốt lõi thuộc hệ tư tưởng, đường lối của Đảng ta như:

Phủ nhận học thuyết Mác - Lênin, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chúng tập trung tuyên truyền, xuyên tạc và hạ thấp vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, ra sức phủ định tính cách mạng, khoa học, nhân văn và các giá trị cốt lõi phù hợp với xu thế thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng bài bác chủ nghĩa Mác - Lênin, tập trung tấn công vào những vấn đề có tính nguyên tắc then chốt, luận điểm cơ bản nhất, như phê phán học thuyết giá trị thặng dư; bác bỏ chủ nghĩa duy vật lịch sử, mà nền tảng là bác bỏ bản chất cách mạng và khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội; phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta; phủ nhận lý luận về chủ nghĩa xã hội và xuyên tạc mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta... Chúng công kích, xuyên tạc nhằm “hạ bệ” tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua việc phủ nhận nội dung, giá trị tư tưởng của Người; cắt rời, đối lập tư tưởng Hồ Chí

Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin; tuyệt đối hóa tư tưởng Hồ Chí Minh để phủ nhận gián tiếp tư tưởng của Người, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao tính dân tộc của Đảng; nói xấu, bôi nhọ đời tư, hình ảnh lãnh tụ cộng sản, lãnh tụ Đảng ta... nhằm chống phá, xuyên tạc, phủ nhận quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hiện nay, nhất là đường lối đổi mới của Đảng ta.

Chúng đồng nhất đổi mới chính trị với thay đổi chế độ chính trị; phủ nhận, bôi đen những thành tựu, cường điệu, thổi phồng, khoét sâu vào những tiêu cực, khuyết tật, tạo cái nhìn đen tối, bi quan về tình hình đất nước; phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi xóa bỏ sở hữu toàn dân và kinh tế nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân đồng nhất với tư nhân hóa nền kinh tế, xóa bỏ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; cổ xúy “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang, phủ nhận bản chất cách mạng và nhân dân của lực lượng vũ trang, chia rẽ Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; tán dương nền tự do báo chí tư sản, vai trò “quyền lực thứ tư” của báo chí, nhân danh tự do sáng tạo để tách sự lãnh đạo của Đảng khỏi hoạt động báo chí, văn học, nghệ thuật; thúc đẩy hình thành các tổ chức “xã hội dân sự” trá hình, từ đó cho ra đời các tổ chức đối lập chính trị ở Việt Nam; tiếp tục lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo để làm ngòi nổ chống phá cách mạng...

Phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội. Chúng công kích vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cho rằng đầu quá khứ có một số việc Đảng làm được,

nhưng nay sang thời kỳ Đảng đã hết vai trò lịch sử, không còn đủ khả năng lãnh đạo đất nước. Chúng bác bỏ cương lĩnh, đường lối, quan điểm và các nguyên tắc cơ bản về chính trị, tư tưởng và tổ chức hoạt động của Đảng; phê phán Đảng là độc tài, độc đoán, thủ tiêu dân chủ và động lực phát triển đất nước; đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thực hiện đang nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Chúng mô tả Đảng ta là một bộ máy tham nhũng, lợi ích nhóm, nguyên nhân của xã hội mất dân chủ, tự do; tung tin bịa đặt trong Đảng có phe này, phái nọ; bịa đặt, nói xấu lãnh đạo cấp cao, vu cáo cán bộ của Đảng và Nhà nước. Chúng cho rằng: “học thuyết, tư tưởng Mác - Lênin lại rất khiếm khuyết, sai lầm, ảo tưởng và Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự cột mình vào đó, cho nên sự nghiệp, lý tưởng của nó, của chế độ do nó lập nên đương nhiên trở thành một sự nghiệp, một lý tưởng đù dây”⁽¹⁾. Phân tích tình hình Việt Nam hiện nay, chúng cho rằng: “Chế độ Cộng sản Việt Nam đang tan rã từng mảng”⁽²⁾; “Hiện tại chế độ mục ruỗng hơn lúc đó rất nhiều... Thể chế đang tan rã từng mảng”; rồi kết luận: “sự sụp đổ là tất yếu, sẽ đến rất bất ngờ”. Chúng phủ nhận công lao to lớn Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đất nước, dân tộc và đòi “giải thể” Đảng. Chúng cho rằng: “Cả dân tộc bị nhà cầm quyền cộng sản dấn mũi, xỏ xiên”⁽³⁾; “Đảng Cộng sản đã biến Việt Nam thành một đất nước tan nát!”, “đã bán đất dâng biển”, “Văn hóa xuống cấp trầm trọng”, “Đạo đức suy đồi đến tận cùng”, “Xã hội mất niềm tin”, “Triệt tiêu mọi quyền căn bản của công dân”, “Nợ công chồng chất”, “Tài nguyên quốc gia bị hủy hoại”, “Môi trường đầy chất độc hại”, “Lệ thuộc ngoại bang Trung Cộng”, “gieo rắc sợ hãi cùng thái độ yếm thế, nhu nhược và hủ bại”⁽⁴⁾.

Xuyên tạc bản chất cách mạng, chức năng nhiệm vụ Quân đội, kích động chia rẽ nội bộ Quân đội, chia rẽ Quân đội với các bộ, ngành, địa phương. Lợi dụng không gian mạng, các thế lực thù địch phát tán các tài liệu, bài viết, lồng ghép các hình ảnh, tạo các video clip tuyên truyền các thông tin có nội dung xuyên tạc, nói xấu nội bộ, đả kích cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; kích động, xuyên tạc bản chất cách mạng, chức năng, nhiệm vụ Quân đội, bôi nhọ lãnh đạo, chỉ huy, hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ nhằm từng bước thâm thấu, tác động vào nhận thức, tình cảm, gây hoài nghi trong cán bộ, chiến sĩ về đường lối lãnh đạo của Đảng, thực trạng của xã hội, vai trò của Quân đội hiện nay với mục đích làm cho nội bộ dao động về tư tưởng, giảm sút niềm tin và ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ tiến tới thực hiện “phi chính trị hóa” quân đội. Lợi dụng vấn đề, ngày 10/8/2020, ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Dự án Luật Biên phòng Việt Nam, tại hội nghị này, đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an và đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đưa ra các ý kiến về thẩm quyền duy trì công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới, cửa khẩu, trang phản động Việt Tân phát tán tài liệu “Bộ Công an giành quyền kiểm soát biên giới với Bộ Quốc phòng”... nhằm gây chia rẽ giữa Quân đội và Công an.

Về hình thức, các thế lực thù địch thường sử dụng các hình thức, thời điểm chống phá như sau:

Kết hợp đấu tranh trực diện với sử dụng thông tin đa chiều, tấn công dày đặc, gây nhiễu loạn thông tin trên không gian mạng. Trong các thông tin xấu độc trên không gian mạng, những luận điệu xuyên

tạc, sai trái, thù địch tấn công trực diện vào những vấn đề lý luận cốt lõi thuộc nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Hiện nay, sự chống phá này không chỉ ở diện rộng bằng những bài viết dung tục, thù hận, cực đoan một chiều như trước đây, các thế lực thù địch đầu tư xây dựng và sử dụng ngày càng nhiều bài viết đa tầng thông tin, đa quan điểm, với nhiều chiêu trò đánh tráo khái niệm, ngụy tạo thông tin tuyên truyền hết sức tinh vi, khiến công tác đấu tranh của ta càng thêm khó khăn, phức tạp. Nội dung thông tin xuyên tạc, sai trái, thù địch hết sức đa dạng, phức tạp, trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, chính trị, xây dựng Đảng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh... Các thế lực thù địch phát tán dày đặc và với tần suất lớn những thông tin xấu, độc trên không gian mạng, thực hiện thủ đoạn “mưa dầm thấm lâu”, “tâm lý chiến” hết sức thâm độc. Mặt khác, chúng đan cài, trộn lẫn tinh vi thông tin thật - giả để dẫn dụ độc giả lạc vào ma trận thông tin, từ đó bị hướng lái theo luồng thông tin sai lệch; khoác áo “khách quan, khoa học”, núp bóng “phản biện độc lập”, ngụy tạo sự khách quan để xuyên tạc nhiều vấn đề lý luận chính trị, từ “giả khoa học” chuyển hóa thành “giả chính trị” hết sức phức tạp, tinh vi.

Thời điểm chống phá, tập trung vào thời điểm diễn ra những sự kiện chính trị lớn của Đảng của đất nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, những “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội, sai phạm của một số tổ chức, cá nhân trong nước. Trước những biến động lớn của thế giới, nhất là những vấn đề tại các nước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội, có đảng cánh tả cầm quyền để thực hiện các “chiến dịch” cao điểm công kích, chống phá ta ở quy mô lớn. Có sự cấu kết chặt

chẽ giữa các đối tượng phản động lưu vong, số đối tượng chống đối bên ngoài với những phần tử cơ hội, bất mãn chính trị trong nước, được hậu thuẫn, “hà hơi tiếp sức” bằng nhiều nguồn lực bởi các tổ chức phản động, khủng bố, tổ chức phi chính phủ, chính phủ một số nước phương Tây..., hình thành mạng lưới chống đối rộng khắp, “nội công ngoại kích”, tạo thành nhiều mũi tấn công, trên nhiều lĩnh vực. Mặt khác, các thế lực thù địch sử dụng các phương tiện, kênh truyền thông phản động ngoài nước, kết hợp với phê phán hệ thống báo chí chính thống của ta. Hệ thống các phương tiện truyền thông phản động ngoài nước đa dạng, số lượng nhiều, một số là những tập đoàn truyền thông quy mô, có số lượng khán - thính - độc giả cao, diện bao phủ thông tin rộng, đa quốc gia, kết nối với các phương tiện truyền thông xã hội, nên sức chống phá lớn. Cùng với việc phát triển các kênh truyền thông phản động, các thế lực thù địch ra sức đả kích, hạ thấp uy tín hệ thống báo chí chính thống trong nước của ta, với những luận điệu xuyên tạc về bản chất nền báo chí cách mạng Việt Nam, về sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, các chức năng xã hội của báo chí, về tự do báo chí... Chúng cung cấp tiền, o bế một số “ngọn cò”, “cây bút” có lượng người theo dõi lớn, ít nhiều có khả năng chi phối, dẫn dắt dư luận xã hội; sử dụng ngày càng nhiều các bài bình luận, chuyên luận phân tích sâu, luận điệu giả trá lắt léo, tinh vi...

Để đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong đó chú trọng một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, nhằm khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước, làm cho hệ tư tưởng này có sức sống, sức hút “tự nhiên” và giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội ta. Qua đó cung cấp luận cứ khoa học cho cuộc đấu tranh, phê phán quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch chống phá Việt Nam trên không gian mạng. Gắn kết chặt chẽ cuộc đấu tranh bảo vệ hệ tư tưởng của xã hội với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tuyên truyền và tư tưởng, lý luận; gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong công tác này nhằm tạo ra sức tự đề kháng trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

Hai là, tăng cường công tác nắm tình hình, nghiên cứu dự báo, phát hiện kịp thời âm mưu, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Đặc biệt là các âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động mới của các thế lực thù địch trên không gian mạng để vạch trần các luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch; dự báo thời điểm các thế lực thù địch đẩy mạnh các chiến dịch phá hoại tư tưởng trên mạng xã hội để kịp thời triển khai biện pháp đấu tranh, ngăn chặn. Trong đó, đặc biệt chú trọng nắm tình hình từ sớm, từ xa, nắm tình hình ngay từ trung tâm phá hoại tư tưởng ở bên ngoài, từ

những phần tử cơ hội chính trị, phần tử phản động trong nước phát tán thông tin trên mạng xã hội để chủ động triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

Ba là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân về bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, bằng minh chứng cụ thể từ những thắng lợi trong lịch sử dân tộc và trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước hiện nay; về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng; về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm tuyên truyền, xuyên tạc hệ tư tưởng của xã hội ta trên mạng xã hội... để từ đó thúc đẩy mọi người tự giác tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh. Làm cho cán bộ, đảng viên và người dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên thấy rõ tác hại của các thông tin phản động, xuyên tạc; có khả năng nhận diện và “miễn dịch” các nội dung thông tin xấu độc, nguy hại đối với xã hội.

Bốn là, sử dụng hệ thống thông tin đại chúng, chính thống tuyên truyền “làm loãng” thông tin xấu, độc bằng xây dựng tuyến, luồng, vệt bài viết có thông tin tích cực hoặc trực diện phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch để liên tục phủ lên và tiến tới chiếm thế thượng phong trên không gian mạng, không gian các phương tiện truyền thông mới, truyền thông xã hội. Kết hợp hài hòa giữa lan tỏa phổ rộng thông tin với ngày càng coi trọng chiều sâu thông tin, trong đó đặc biệt chú trọng xây dựng hệ bài chuyên luận chuyên sâu bề dày từ gốc những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch bằng lý luận, có hệ

thống luận cứ, luận chứng chặt chẽ, tính thuyết phục cao, giúp độc giả hiểu sâu, thấy rõ bản chất vấn đề, từ đó có niềm tin khoa học vững chắc vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây là phương thức đấu tranh có chiều sâu, căn cơ, kịp thời và chủ động ngăn chặn thủ đoạn chuyên hướng chống phá của các thế lực thù địch nhằm vào những vấn đề cốt lõi thuộc hệ tư tưởng và nền tảng lý luận của Đảng ta.

Năm là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, internet, mạng xã hội và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên lĩnh vực này. Qua đó chủ động phát hiện những hành vi sai phạm, xu hướng lệch lạc của một số phóng viên, nhà báo blogger thoái hóa, biến chất; phát hiện các tài liệu, bài viết tán phát các luận điệu xuyên tạc, thù địch để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời. Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các trang mạng độc hại, các blog “đen” thường đăng tải các tin, bài, phim ảnh có nội dung xấu, độc hại, trái ngược với quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường các thông tin chính diện, tạo lập ngân hàng thông tin để trực tiếp đấu tranh ngay từ đầu. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, quản lý internet, cần xác định những quan hệ xã hội nảy sinh trên lĩnh vực này chưa được pháp luật điều chỉnh để kiến nghị cơ quan chức năng xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

Sáu là, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; không ngừng nâng cao vị thế của

nước ta trên trường quốc tế. Đó là minh chứng sinh động nhất nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta, đập tan luận điệu tuyên truyền sai trái, thù địch chống phá nước ta trên mạng xã hội. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, các vụ đình công, bãi công... ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, không để kẻ địch lợi dụng không gian mạng để tung tin, cắt ghép thông tin, hình ảnh sai trái phát tán trên mạng xã hội. Trong xử lý các vấn đề nhạy cảm phải tính toán, cân nhắc thời điểm phù hợp, đảm bảo các yêu cầu đặt ra theo hướng kiên định về nguyên tắc nhưng khôn khéo, linh hoạt về phương pháp, tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong và ngoài nước, kiên quyết không để sơ hở để kẻ địch lợi dụng vu cáo, xuyên tạc.

Chủ động nhận diện, phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ quan trọng, là cuộc chiến đầy khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và với những thành tựu đã đạt được trong công tác này những năm qua, tin tưởng rằng, những năm tới, chúng ta sẽ thực hiện thành công công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa - chế độ tốt đẹp mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đang xây dựng□

Nguồn: Tạp chí Lý luận và thực tiễn.- 2023.- Số 115.- Tr.57-65.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CHIẾN THÔNG TIN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

TS. NGUYỄN VIỆT LÂM
Bộ Ngoại giao

- ThS. NGHIÊM THỊ THANH THÚY
Tạp chí Cộng sản

Tiến bộ vượt bậc của khoa học - công nghệ, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn được xem là những nguyên nhân chính dẫn đến các cuộc chiến thông tin, nhất là chiến tranh thông tin trên không gian mạng. Các cuộc chiến tranh này đã và đang có những tác động chưa thể lường hết đối với chế độ chính trị, thể chế nhà nước cũng như hệ giá trị của các quốc gia trong quan hệ quốc tế. Mặc dù Liên hợp quốc và các quốc gia trên thế giới, bao gồm Việt Nam, đã và đang nỗ lực để giải quyết, nhưng đến nay vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Tác động của cuộc chiến thông tin trên không gian mạng đối với an ninh quốc gia và quan hệ quốc tế

Sự ra đời và phát triển của internet cùng những yếu tố, như hạ tầng thông tin, công nghệ,... tạo nên không gian mạng, đã và đang giúp tăng khả năng thu thập dữ liệu, lan truyền thông tin, bảo vệ thông tin cũng như làm gián đoạn thông tin, đồng thời tạo ra các cơ hội dễ dàng trong việc tiếp cận thông tin đến từng người dân ở khắp nơi trên thế giới, cộng đồng quốc tế và quan hệ giữa các chủ thể (nhà nước, phi

nhà nước) trong quan hệ quốc tế. Với tốc độ đường truyền nhanh, độ bao phủ rộng và chi phí thấp, các chiến dịch thông tin truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội tương tác ở tất cả các cấp độ đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống chính trị, an ninh, kinh tế và xã hội trên toàn cầu.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, bên cạnh những thành quả to lớn và khía cạnh tích cực đối với thế giới, không gian mạng và các khía cạnh liên quan đến công nghệ mới đã và đang tạo điều kiện cho sự bùng nổ, phát triển của chiến tranh thông tin trên không gian mạng. Các hoạt động chiến tranh thông tin trên không gian mạng có thể bao gồm các cuộc tấn công mạng, phá hủy hệ thống thông tin của đối phương, tấn công nền tảng mạng xã hội, bằng cách đưa vào trong tâm trí con người hình ảnh, thông tin có chủ đích theo hướng có lợi cho mình/nước mình về thế giới hay quốc gia, cộng đồng nhằm thực hiện mục tiêu xác lập vị thế độc quyền trong việc “diễn giải” một câu chuyện, sự kiện nào đó, trong khi tìm cách “tước đoạt” năng lực phát tán thông tin của một quốc gia hay các chủ thể nhà nước, phi nhà nước trong quan hệ quốc tế. Các hình thức chiến tranh này đã và đang có những tác động sâu sắc trong quan hệ giữa các quốc gia nói chung và nội bộ của từng quốc gia nói riêng với một số nguy cơ đáng chú ý sau:

Một là, đe dọa sự ổn định chính trị, thậm chí là sự tồn vong, sự lựa chọn về thể chế chính trị của các quốc gia, đảng cầm quyền, tổ chức, liên minh. Thông tin sai lệch, xuyên tạc từ nước ngoài được truyền tải bằng các nền tảng công nghệ hiện đại được vận hành cùng

với công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)⁽¹⁾, đã và đang có những tác động rất lớn nhằm tăng cường sự đối nghịch về ý thức hệ, nhằm can thiệp vào các vấn đề chính trị trong nước của quốc gia khác, như can thiệp sâu hơn vào các cuộc bầu cử, bao gồm cả việc cải thiện khả năng nhắm trúng mục tiêu và thuyết phục các nhóm bỏ phiếu cụ thể của đối thủ, thậm chí là thay đổi kết quả bầu cử cũng như hạ bệ đảng cầm quyền, liên minh đảng cầm quyền,... tại nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả các nước lớn. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu gần đây cũng đưa ra không ít bằng chứng về các chiến dịch tin giả, xuyên tạc từ bên ngoài đã có tác động nhất định đối với sự kiện người dân Anh bỏ phiếu rời Liên minh châu Âu (hay còn gọi là “Brexit”). Điều này không chỉ làm suy yếu vị thế toàn cầu của Liên minh châu Âu (EU), mà còn dẫn đến những tác động tiêu cực về xu thế liên kết quốc tế và cân bằng quyền lực trong quan hệ quốc tế.

Cuộc chiến thông tin giữa Nga và phương Tây về cuộc xung đột Nga - U-crai-na hiện nay cũng là một ví dụ điển hình. Với thế mạnh về các nền tảng mạng xã hội, hệ thống truyền thông mạng của phương Tây đã và đang truyền tải nhiều nội dung thông tin, hình ảnh và video một chiều về cuộc xung đột Nga - U-crai-na và tình hình nội trị nước Nga. Ở chiều ngược lại, bên cạnh việc gồng mình chống các hình thức cấm vận toàn diện của phương Tây, Nga cũng có sự chủ động triển khai “phòng thủ” tốt, bao gồm các giải pháp công nghệ do Nga làm chủ nhằm ngăn chặn, đập tan những cuộc xâm nhập, tấn công mạng, lan truyền tin trên không gian mạng mà Nga cho là tin giả, xuyên tạc, kích động, gây rối loạn từ bên trong nước Nga. Bên cạnh đó, Nga

cũng chủ động phản công, triển khai các biện pháp truyền tải thông tin có lợi nhất của mình ra bên ngoài khi có thể để cộng đồng quốc tế và người dân phương Tây hiểu rõ nguyên nhân của việc Nga triển khai “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở U-crai-na. Trong cuộc chiến này, các phương tiện truyền truyền chính trị giữa Nga và phương Tây hiện nay đã chuyển sang một không gian mới - không gian của các phương tiện truyền thông xã hội đa nền tảng, như Facebook, Instagram, Tiktok, Twitter, Youtube, V Kontakte, Odnoklassniki và Moy Mir cho đến các ứng dụng di động, các kênh truyền hình, các trang web và truyền truyền bằng nhiều ngôn ngữ ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới, có thể tạo ra những tác động mạnh mẽ ngay lập tức, như BBC, Reuter (Anh), CNN, AP (Mỹ), AFP (Pháp), DW (Đức), RT (Nga)...

Hai là, làm mất lòng tin, căng thẳng chính trị, thậm chí dẫn đến xung đột trong quan hệ quốc tế, đe dọa tới trật tự, an ninh quốc gia, khu vực và thế giới. Các thông tin giả, sai sự thật được sử dụng trong không gian mạng đều có mục đích chính trị nhằm thực hiện lợi ích của các quốc gia, đối thủ và các chủ thể có lợi ích. Đây là một trong những công cụ quan trọng mà các quốc gia sử dụng trong triển khai chính sách đối ngoại nhằm gây hiểu lầm, bất đồng và bất hòa giữa các tầng lớp nhân dân ở các quốc gia khác, nhằm mục tiêu gia tăng lợi ích, vị thế, ảnh hưởng của mình trong quan hệ quốc tế và làm suy yếu vai trò của đối phương⁽²⁾. Các công nghệ hiện đại ngày nay đã trở thành công cụ để các quốc gia, chủ thể lợi ích (kể cả chủ thể phi nhà nước) tạo ra những loại hình sản phẩm truyền thông, tin tức theo thời gian thực một cách giả mạo, tinh vi nhằm gây ra những xáo trộn, mâu thuẫn,

thậm chí là xung đột trong nội bộ một quốc gia hoặc giữa các quốc gia. Có thể thấy, quốc gia nào, xã hội nào cũng đều thấm thía những hậu quả chính trị của những thông tin sai lệch, cho dù mức độ dễ bị tổn thương khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh trong nước của từng quốc gia.

Đối với những “điểm nóng” xung đột hay chiến tranh, các loại hình chiến tranh thông tin mạng được triển khai rầm rộ trong thời gian qua đã và đang tạo ra các nguy cơ, hệ lụy đối với hòa bình, an ninh quốc tế. Bên cạnh đó, thông qua các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, các tổ chức khủng bố, tổ chức tội phạm xuyên quốc gia có thể dễ dàng chiêu mộ, đào tạo trực tuyến, mở rộng hoạt động ở nhiều nơi trên thế giới, đe dọa tình hình an ninh của các quốc gia cũng như sự ổn định, hòa bình, an ninh của khu vực và quốc tế.

Ba là, nguy cơ dẫn đến xung đột về hệ giá trị của các quốc gia. Việc áp dụng, phát triển các nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ mới nổi, đặc biệt là vận hành trên công nghệ AI của các doanh nghiệp, tập đoàn ở các nước lớn, như Mỹ và Trung Quốc, nhằm cạnh tranh, đối phó lẫn nhau sẽ dẫn đến những tác động lớn, thậm chí là xung đột không chỉ về hệ giá trị đối với Mỹ, Trung Quốc nói chung, người dân sử dụng ở Mỹ và Trung Quốc nói riêng, mà còn đối với các quốc gia và người dân trên thế giới. Các nền tảng công nghệ hiện đại vươn tới toàn cầu và công nghệ AI đã được địa phương hóa cho phù hợp với từng khu vực, lãnh thổ, có thể là phương tiện để tăng cường sự đối nghịch về ý thức hệ, tiêu chuẩn về dân chủ, tự do ngôn luận, kích động bạo lực,... phục vụ việc can thiệp vào các vấn đề chính trị trong

nước của quốc gia khác, gây ảnh hưởng đến tình hình chính trị của các quốc gia có chủ quyền⁽³⁾.

Ngoài ra, trên thế giới hiện nay, các chiến dịch tuyên truyền tin giả, xuyên tạc, sai sự thật từ cuộc chiến thông tin giữa các thực thể tham gia quan hệ quốc tế (nhà nước, phi nhà nước) đã và đang lan rộng và trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng đối với thế giới, quốc gia và người dân trên toàn cầu. Đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu và bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng đi kèm với nguy cơ hiện hữu về đói nghèo... đã tạo ra làn sóng thông tin sai lệch, xuyên tạc dữ dội hơn trên các nền tảng mạng xã hội toàn cầu, khu vực và quốc gia, gây ảnh hưởng đến quyền con người cũng như những giá trị tích cực và nỗ lực của các quốc gia, định chế quốc tế, xã hội trên khắp thế giới đạt được trong nhiều thập niên qua.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tốc độ phát triển internet, mạng xã hội nhanh nhất thế giới. Theo số liệu thống kê đến tháng 6-2021, trong số 97,75 triệu dân cả nước có trên 68,72 triệu người (chiếm 70,3% dân số) sử dụng internet, cao thứ 12 trên thế giới và thứ 6 ở châu Á; hơn 72 triệu người (chiếm 73,7% dân số) dùng mạng xã hội, chủ yếu là Youtube, Facebook (đứng thứ 7 trong số 10 quốc gia sử dụng Facebook nhiều nhất) và là một trong 10 nước có số lượng người dùng Youtube cao nhất thế giới. Trong đó, 94% số người sử dụng internet hằng ngày là sinh viên, trí thức trẻ, thanh niên⁽⁴⁾.

Trong thời gian qua, lợi dụng những thế mạnh và tính mở của

không gian mạng với đặc trưng tự do, đa dạng, bình đẳng, không có ranh giới cụ thể giữa “thực” và “ảo”, các thế lực thù địch, phản động trong nước và ngoài nước, bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, không ngừng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, với âm mưu hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, đó là: 1- Xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lê-nin; 2- Tập trung công kích, xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; 3- Bóp méo, hạ thấp, phủ nhận thành quả đổi mới của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng... Diễn hình là đầu năm 2022, ngay từ khi xảy ra cuộc xung đột Nga - U-crai-na, trên các diễn đàn đa phương quốc tế và phương tiện thông tin đại chúng, Việt Nam đã nhiều lần nêu rõ quan điểm chính thức của mình. Thế nhưng, trên internet, các trang mạng, diễn đàn, tài khoản mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị lại cố tình đăng tải những tin, bài có nội dung phê phán, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Việt Nam trong quan điểm, cách nhìn nhận, ứng xử trước những vấn đề liên quan đến cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na..., mưu toan hướng dư luận trong nước và quốc tế hiểu sai lệch về Việt Nam, gây ảnh hưởng tới mối quan hệ của Việt Nam với Nga, U-crai-na và cộng đồng quốc tế. Các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội chính trị còn đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc, chống phá chính sách đối ngoại quốc phòng của Việt Nam khi xuyên tạc rằng nguyên tắc “không tham gia liên minh quân sự” nêu trong Sách trắng Quốc phòng năm 2019 của Việt Nam là “hành

động tự trôi”, không phù hợp với xu thế của thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cần phải thay đổi...

Để chủ động đập tan những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, ngay từ năm 1983, Đảng ta đã đưa ra quan điểm: “Tăng cường hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận để làm tốt nhiệm vụ tham gia nghiên cứu, chuẩn bị và giải thích về mặt lý luận đường lối, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực, nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm tiên tiến trong các phong trào cách mạng của quần chúng, phê phán những tư tưởng, quan điểm sai trái với chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối của Đảng”⁽⁵⁾. Kể từ đó đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản (nghị quyết, chỉ thị) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, về công tác tư tưởng, lý luận... trong đó nêu rõ các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động⁽⁶⁾. Đặc biệt, ngày 22-10-2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”... Tháng 1-2021, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”⁽⁷⁾. Việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã thể hiện

sự chủ động của Đảng ta trong công tác quan trọng này.

Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm tới vấn đề “bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia”, nhất là về các nguy cơ, biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ bí mật quốc gia trong không gian mạng, như Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị khóa XII, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị, “Về Chiến lược an ninh mạng quốc gia”... Có thể thấy, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đều thống nhất quan điểm chỉ đạo về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Trên cơ sở đó, Nhà nước đã thể chế hóa thành pháp luật, như Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật Quốc phòng năm 2018⁽⁸⁾... Việc Nhà nước từng bước thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về an toàn thông tin, nhất là thông tin mạng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ thông tin và hệ thống thông tin, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc trên không gian mạng.

Mặc dù vậy, việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, văn bản pháp luật nêu trên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức, xuất phát từ một số nguyên nhân khách quan và chủ quan. *Về nguyên nhân khách quan*, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn song gặp nhiều trở ngại, khó khăn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, quyết liệt, nhất là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Cách thức tập hợp lực

lượng trên thế giới và trong khu vực diễn ra hết sức linh hoạt. Bên cạnh các thách thức an ninh truyền thống, các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu và dịch bệnh nổi lên gay gắt hơn. Đặc biệt là đại dịch COVID-19, với sự xuất hiện của các biến chủng mới tiếp tục tác động tiêu cực đến sự phát triển của các quốc gia và quan hệ quốc tế, đồng thời đặt ra nhiều vấn đề về chính trị, đối ngoại, kinh tế, y tế, môi trường, khoa học - công nghệ và văn hóa - xã hội... Tất cả những điều này ít nhiều tác động đến môi trường hòa bình, an ninh và phát triển của quốc tế, khu vực và các nước, trong đó có Việt Nam, tác động đến việc triển khai đường lối đối ngoại, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, cũng như bảo đảm tình hình an ninh, ổn định trật tự xã hội của Việt Nam thời gian qua. *Về nguyên nhân chủ quan*, hạn chế về nguồn lực triển khai, làm chủ công nghệ, hạn chế về nghiên cứu, dự báo và những thách thức nhức nhối của tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đã tạo cơ sở để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vu cáo, xuyên tạc.

Trên cơ sở những phân tích về thực trạng, tác động của chiến tranh thông tin trong không gian mạng và những khó khăn, thách thức, nguyên nhân nêu trên, để góp phần triển khai thực hiện hiệu quả công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động trong thời gian tới, cần lưu ý một số nội dung từ góc độ chính trị, đối ngoại như sau:

Ở phương diện quốc tế và khu vực

Một là, tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vừa hợp tác, vừa đấu tranh; kiên trì về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, “dĩ bất biến ứng vạn biến”; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế đối với tất cả các loại hình không gian, nhất là không gian mạng, trong thời gian tới.

Hai là, chủ động tham gia các diễn đàn đa phương quốc tế, trong đó có Liên hợp quốc về việc xây dựng bộ quy chuẩn quốc tế về cách hành xử có trách nhiệm của các thực thể tham gia quan hệ quốc tế (bao gồm nhà nước, phi nhà nước...) khi tham gia, triển khai các hoạt động trên không gian mạng, trong đó nhấn mạnh đến nội dung bảo đảm việc tôn trọng thể chế chính trị, nền tảng tư tưởng và giá trị dân chủ của các quốc gia có chủ quyền cũng như chống các loại hình thông tin xuyên tạc, tin giả, xấu, độc hại và coi các loại hình thông tin này là kẻ thù chung của cộng đồng quốc tế.

Ba là, tham gia thúc đẩy xây dựng các văn kiện quốc tế về hợp tác ở cấp độ quốc tế và khu vực, xây dựng và triển khai các biện pháp xây dựng lòng tin trong quan hệ quốc tế nhằm giải quyết tận gốc vấn đề thông tin xuyên tạc, tin giả, sai sự thật và ngăn chặn các cuộc chiến tranh thông tin trong không gian mạng, thậm chí là chiến tranh mạng..., qua đó đóng góp vào việc xây dựng lòng tin giữa các quốc gia trên không gian mạng; tham gia thảo luận, đóng góp nội dung theo quan điểm của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế, khu vực về xây

dựng các văn bản quản lý, quản trị đối với việc áp dụng các công nghệ mới nổi có liên quan đến các lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong không gian mạng; tham gia thúc đẩy việc triển khai thực hiện các điều ước, nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc về bảo vệ và bảo đảm việc thụ hưởng, thực hiện các quyền con người trước những tác động tiêu cực ngày càng gia tăng và sâu rộng của thông tin xuyên tạc, sai lệch, tin giả.

Ở phương diện quốc gia

Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị nêu trên của Đảng, Nhà nước về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch⁽⁹⁾, nhất là Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22-10-2018, của Bộ Chính trị khóa XII, Luật An ninh mạng và các luật liên quan; mở rộng, nâng cao hiệu quả và đưa các mối quan hệ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân đi vào chiều sâu, tạo nền tảng chính trị cho quan hệ giữa Việt Nam với các nước; tạo lập sự đồng thuận và hậu thuẫn chính trị của các chính đảng và các lực lượng chính trị đối với sự nghiệp đổi mới cũng như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức nhân dân với vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hoạt động đối ngoại.

Thứ hai, tăng cường giáo dục, tuyên truyền sâu rộng về Luật An ninh mạng, để người dân có ý thức đấu tranh mạnh mẽ với các hành vi sử dụng không gian mạng tuyên truyền chống phá Nhà nước, xuyên

tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Việt Nam. Quyết tâm thực hiện nội dung về “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” được đề ra tại Đại hội XIII của Đảng, trong đó ưu tiên bảo đảm thực hiện các nội dung hệ giá trị của Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, bao gồm các lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích xã hội, lợi ích chính đáng của cá nhân, trên cơ sở tập trung nhấn mạnh các thành tố, như dân chủ và pháp quyền, nhân ái và yêu nước, trung thực và bản lĩnh; dân giàu, nước mạnh, công bằng, trách nhiệm, hạnh phúc, đoàn kết, cần cù, sáng tạo; quan tâm đầu tư phát triển các lực lượng đặc biệt, đặc thù và mạng lưới cộng tác viên với sự hỗ trợ của công nghệ AI trong theo dõi, ngăn ngừa, thậm chí là chủ động tấn công, loại bỏ các sản phẩm truyền thông chứa đựng thông tin xuyên tạc, tin giả, độc hại nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và các chính sách, hoạt động của Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, tiếp tục xây dựng, củng cố đoàn kết giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân trong nước cũng như ngoài nước nhằm giải quyết tận gốc “giặc nội xâm” (tham nhũng, tiêu cực...), tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, qua đó tăng cường sức mạnh nội tại, bổ trợ cho việc đối phó với các loại hình giặc ngoại xâm thông qua triển khai đồng bộ các biện pháp đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quyết liệt triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2030”, nhằm phục vụ việc quảng bá, nâng cao hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế; đồng thời, thu thập những thông tin có chọn lọc về tình hình, sự phát triển

của thế giới, khu vực về các vấn đề được dư luận và nhân dân trong nước quan tâm; đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

Ở phương diện ý thức của con người

Một là, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, tôn trọng và bảo vệ các quyền con người do luật pháp quy định, trong đó bao gồm các quyền về tự do ngôn luận, quyền riêng tư, quyền tham gia các công việc của cộng đồng và bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử; nâng cao, đa dạng hóa các biện pháp triển khai ở tất cả các cấp trong việc củng cố lòng tin của người dân vào Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và ngăn ngừa, đập tan các xu hướng phân cực, kích động, cổ xúy ngôn từ hận thù trên không gian mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân; củng cố, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, tạo nền tảng xã hội hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên không gian mạng.

Hai là, xác định cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước những tác động tiêu cực của cuộc chiến thông tin không gian mạng là lâu dài, kiên nhẫn, bền bỉ và cần học cách sống chung với tin giả, thông tin xuyên tạc, qua đó tự tạo sức đề kháng, giúp hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân kiên cường hơn khi tham gia tương tác trên không gian mạng để chống thông tin độc hại, âm mưu thâm độc chống phá Đảng và Nhà nước. Chú trọng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân để nhìn nhận và có trách nhiệm, ý thức trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự

chuyển hóa”. Cùng cố mối quan hệ thường xuyên, liên tục với các nhóm cần tranh thủ ở nước ngoài đã hiểu biết về Việt Nam cũng như ưu tiên xây dựng quan hệ và tạo thiện cảm với các đối tượng, như giới báo chí, giới trẻ, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Ba là, chú trọng đầu tư và đặt con người vào vai trò chủ thể, luôn làm chủ công nghệ, trong đó có công nghệ hiện đại, công nghệ mới nổi phục vụ việc xây dựng nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao, trong đó có yêu cầu kiên định về lập trường, bản lĩnh chính trị trước những thay đổi, biến đổi của thế giới trong tương lai.

Ở phương diện kỹ thuật

Thứ nhất, tập trung triển khai các chiến lược quan trọng tự lực, tự cường về công nghệ, nhất là Chiến lược chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia về phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, trong đó quan tâm tập trung đầu tư cho công nghệ tiên tiến, hiện đại, đặc biệt là công nghệ AI, tiến tới xây dựng Việt Nam trở thành một “cường quốc mạng” (đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực về AI), góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, bao gồm việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ hai, phát huy phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của con người Việt Nam; đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng các nền tảng hạ tầng, hệ thống mạng “Make in Viet Nam” song song với việc làm chủ, quản lý được các hệ thống nền tảng mạng do nước ngoài sản xuất, qua đó giảm dần sự phụ thuộc vào các nền tảng mạng do các doanh

ng nghiệp, tập đoàn của nước ngoài cung cấp và tạo nền móng vững chắc trong việc triển khai, áp dụng các công nghệ hiện đại trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, hệ giá trị quốc gia trong toàn bộ đời sống chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam trong tương lai; hợp tác, đặt hàng với các trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín, các tập đoàn công nghệ lớn (Viettel, VNPT, FPT...) để xây dựng bộ công cụ toàn diện được vận hành bởi công nghệ AI và có tính tương thích cao trên mọi nền tảng mạng xã hội nhằm phục vụ việc triển khai công tác đấu tranh lâu dài của Đảng trong lĩnh vực này.

Thứ ba, sớm xây dựng, cập nhật, ban hành các văn bản pháp luật, trong đó bao gồm các quy định bảo vệ, quản lý dữ liệu quan trọng của quốc gia, của người dân Việt Nam; cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến công nghệ AI trong các văn bản, chính sách, quản lý hoạt động nền tảng mạng/trực tuyến của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam□

(1) AI có thể xây dựng và triển khai các chiến dịch thông tin xuyên tạc, tin giả nhằm gây ảnh hưởng, chia rẽ nội bộ, ảnh hưởng các cuộc bầu cử (thông qua các thuật toán công nghệ tinh vi như deepfakes...). Xem: Ryan Dukeman: “Winning the AI revolution for american diplomacy” (Tạm dịch: Chiến thắng trong cuộc cách mạng AI cho ngoại giao Mỹ), *Texas National Security Review*, ngày 25-11-2020, <https://warontherocks.com/2020/11/winning-the-ai-revolution-for-american-diplomacy/>

(2) Tin tặc, troll, honey-pot, bot, tài khoản giả mạo trên không gian mạng, các nhóm người dùng giả mạo và các tác nhân công nghệ mới nổi là những hình thức được các chủ thể (nhà nước và phi nhà nước) sử dụng nhằm triển

khai lan truyền tin giả, xuyên tạc, thậm chí là tấn công mạng

(3) Năm 2020, các nghiên cứu, phân tích cho thấy công nghệ AI có tên GPT-3 thời gian qua đã được các phần tử cực đoan sử dụng để tạo ra các ngôn ngữ có tính chất thù hận, kích động bạo lực trong các hoạt động tương tác với con người trên các nền tảng mạng xã hội trực tuyến. Xem: Kris McGuffie - Alex Newhouse: “The Radicalization Risks of GPT-3 and Neural Language Models” (Tạm dịch: Rủi ro cấp tiến của mô hình ngôn ngữ thần kinh và GPT-3), *Middlebury Insitute of International Studies at Monterey, Center on Terrorism, Extremism and Counter Terroism*, ngày 9-9-2020, <https://www.middlebury.edu/institute/academics/centers-initiatives/ctec/ctec-publications/radicalization-risks-gpt-3-and-neural-language>

(4) Xem: Nguyễn Sơn: “Một bản báo cáo thiếu khách quan, sai sự thật về tự do Internet ở Việt Nam”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 1-10-2021, <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/mot-ban-bao-cao-thieu-khach-quan-sai-su-that-ve-tu-do-internet-o-viet-nam-592613.html>; Visual Story: “Chuyển đổi số tại Việt Nam và những thống kê ấn tượng ban đầu năm 2021”, *Báo Lao động điện tử*, 2021, <http://specials.laodong.vn/chuyen-doi-so-tai-viet-nam-va-nhung-thong-ke-antuong-2021>

(5) Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 24-6-1983, Hội nghị Trung ương 4 khóa V “Về những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tulieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-v/ngphi-quyet-so-13-nqtw-ngay-24061983-hoi-nghi-lan-thu-tu-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-v-ve-nhung-van-de-1093>

(6) Điển hình là Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 1-8-2007, của Hội nghị Trung ương 5 khóa X, “Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”; Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-1-2012, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, “Về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, của Hội nghị Trung

ương 4 khóa XII, “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9-2-2018, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021, của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””

(7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 183

(8) Năm 2018, lần đầu tiên khái niệm “chủ quyền quốc gia trên không gian mạng” được nêu trong thảo luận xây dựng Luật Quốc phòng và được đề cập trong bài phát biểu của Đại tướng Ngô Xuân Lịch trước Quốc hội. Trong mục 7 phần giải thích từ ngữ, có nêu chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là tất cả các quyền của Nhà nước đối với không gian mạng theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với quy định của luật pháp quốc tế. Xem: Nguyễn Việt Lâm: “Chủ quyền không gian mạng: Lý thuyết, thực tiễn trong quan hệ quốc tế và những vấn đề đặt ra hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 971, tháng 8-2021, tr. 98-105

(9) Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 16-9-2013, của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI, “Về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng”; Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 17-6-2014, của Thủ tướng Chính phủ, “Về tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; Thông báo số 17/TB-VPTW, ngày 23-8-2016, của Thường trực Ban Bí thư, “Về biện pháp cấp bách bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng”

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2023.- Số 1006.- Tr.49-56.

TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA INTERNET, MẠNG XÃ HỘI

PGS. TS ĐINH THẾ CƯỜNG
Nguyên Tư lệnh, Bộ Tư lệnh 86

Ngày nhận bài: 8-8-2023; Ngày bình duyệt: 9-9-2023; Ngày duyệt đăng: 14-9-2023.

Tóm tắt: Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ người dùng internet, mạng xã hội thuộc nhóm cao nhất trên thế giới. Internet và mạng xã hội giúp chúng ta có thể dễ dàng nắm bắt được các thông tin từ rất nhiều nguồn khác nhau, song đây cũng chính là công cụ được các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước triệt để lợi dụng nhằm ra sức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Bài viết làm rõ những thách thức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từ xu hướng phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội hiện nay, từ đó làm rõ những giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Từ khóa: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; internet; mạng xã hội; Việt Nam.

1. Xu hướng phát triển của internet, mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay và những thách thức với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Theo Báo cáo Tổng quan về internet và mạng xã hội 2023

(Digital 2023: Global Overview Report) của tổ chức We Are Social, đầu năm 2023, Việt Nam có 77,93 triệu người dùng internet, chiếm 79,1% tổng dân số. Số lượng người dùng mạng xã hội cũng khoảng 70 triệu, tương đương với 71% tổng dân số. Thời gian trung bình truy cập mạng xã hội là 2 tiếng 31 phút/người/ngày; 89,8% tổng số người dùng internet của Việt Nam đã sử dụng ít nhất một nền tảng mạng xã hội⁽¹⁾.

Sự gia tăng người dùng cũng như sự phổ biến của internet và mạng xã hội là một chỉ số đánh giá sự phát triển của internet và mạng xã hội ở Việt Nam thời gian qua nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những rủi ro về an ninh mạng. Không gian mạng với đặc tính “ảo”, dễ ẩn danh, có tốc độ lan truyền nhanh đã trở thành công cụ đắc lực để những thế lực thù địch, các phần tử cơ hội phát tán tin giả, thông tin xấu, độc.

Một trong những phương thức mới, phổ biến nhất của “diễn biến hòa bình” được các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tiến hành đối với Việt Nam là tận dụng internet, mạng xã hội để tiến hành chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta trên các phương diện cơ bản sau:

Một là, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bằng cách tung tin “hỏa mù” với hàng nghìn bài viết, phỏng vấn, thư ngỏ; xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tô hồng, ca ngợi sức mạnh kinh tế, quân sự, khoa học - công nghệ của các nước phương Tây nhằm hướng lái con đường phát triển của Việt Nam theo các nước tư bản chủ nghĩa.

Ngoài ra, các thế lực thù địch còn lập các trang mạng để lôi kéo,

mua chuộc một số cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ có tư tưởng bất mãn, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” lên tiếng nói xấu chế độ, xuyên tạc lịch sử, bịa đặt thông tin về thân nhân, đòi tư các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà lãnh đạo tiền bối của Đảng.

Hai là, trên nhiều trang mạng xã hội, các phần tử cơ hội chính trị trong và ngoài nước đã lợi dụng những khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội ở một số ngành, địa phương để xuyên tạc, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Nhiều trang mạng trực tiếp công kích, đả phá, phủ nhận những thành tựu 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; đồng thời khoét sâu, trầm trọng hóa về những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, quản lý điều hành của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị một số nơi để quy kết là bản chất của chế độ. Dưới nhiều hình thức “thurgỏ” đăng tải tràn lan trên internet, mạng xã hội, nhiều phần tử cơ hội đã lên tiếng kêu gọi Đảng Cộng sản Việt Nam phải từ bỏ Điều 4 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ba là, lợi dụng internet và mạng xã hội để tán phát nhiều tài liệu tuyên truyền xuyên tạc các văn kiện, nghị quyết của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ bằng các chiến dịch truyền thông rầm rộ trên không gian mạng. Các thế lực thù địch tán phát nhiều tài liệu, bài viết trên mạng xã hội xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận ý nghĩa các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, phủ nhận thành quả của cách mạng Việt Nam; lợi dụng các vụ việc phức tạp, nhạy cảm cũng như những tiêu cực, yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là liên quan đến ngành công an,

giáo dục, y tế, quản lý đất đai... ở một số địa phương để xuyên tạc chống phá.

Bốn là, triệt để sử dụng lực lượng “cộm cán”, cực đoan để tạo bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc, nhất là vùng dân tộc thiểu số. Lợi dụng mạng xã hội để lôi kéo người dân tộc thiểu số tham gia các tổ chức, hội nhóm phản động; vượt biên trái phép sang Campuchia, Thái Lan để được hưởng quy chế tị nạn...

Nguy hại hơn, một số tổ chức phản động còn lợi dụng mạng xã hội để hướng dẫn “biểu tình online”, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền. Vụ việc xảy ra tại hai xã Ea Ktur và Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 11-6-2023 vừa qua là kết quả của những hoạt động lợi dụng mạng xã hội để lôi kéo, kích động biểu tình chống phá Đảng, chính quyền nhà nước.

Năm là, lợi dụng internet, mạng xã hội để hình thành và hậu thuẫn các hội, nhóm núp danh “xã hội dân sự” để gia tăng các hoạt động chống phá. Thời gian qua, các tổ chức phản động ngoài nước đã lợi dụng mạng xã hội để thiết lập các chương trình, dự án tài trợ liên quan đến sức khỏe cộng đồng, người yếu thế... nhằm thúc đẩy hình thành các hội, nhóm hoạt động bất hợp pháp, là cơ sở để phát triển các tổ chức “xã hội dân sự”, “bất tuân dân sự” ở Việt Nam. Đồng thời, kêu gọi các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước Mỹ và phương Tây can thiệp, gây sức ép với Việt Nam về các vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo...

Sáu là, gần đây, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng internet,

mạng xã hội để tuyên truyền các luận điệu xuyên tạc công tác nhân sự của Đảng; bôi nhọ, hạ thấp uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Lợi dụng những sai phạm của một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo cấp cao trong một số vụ án lớn như đại án Việt Á và CDC các địa phương, vụ án “chuyến bay giải cứu”... để lên tiếng cáo buộc “Đảng Cộng sản Việt Nam đã thật sự suy thoái, biến chất”. Chúng sử dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (ChatGPT, Midjourney, Deepfake...) để phát động hàng trăm chiến dịch truyền thông chống phá; đẩy mạnh đăng tải, tán phát tin bài, video xấu độc, bóp mép, quy chụp, gán ghép, suy diễn vô căn cứ tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại của Việt Nam...

Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đối với nền tảng tư tưởng của Đảng ta trên không gian mạng rất nguy hiểm, thâm độc, không thể coi thường, xem nhẹ. Nhận định về điều này, Đảng ta đã chỉ rõ: “Đối với Việt Nam, thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động đã triệt để lợi dụng không gian mạng để chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Một số quốc gia đang bí mật triển khai các hoạt động trinh sát, giám sát, tình báo, bố trí hệ thống vũ khí mạng, sẵn sàng tiến công, xâm phạm chủ quyền của Việt Nam trên không gian mạng”⁽²⁾.

Tại Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về *tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Đảng ta nhận

định, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với sự phát triển bùng nổ của internet, mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động sẽ có những chiêu thức mới, thủ đoạn mới để chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây được xác định là một thách thức rất lớn cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay. Do đó, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng là một tất yếu khách quan, xuất phát từ đòi hỏi cấp bách của thực tiễn.

2. Giải pháp tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Trong thời gian tới, tình hình quốc tế, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, công cuộc đổi mới đã đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử song cũng còn tồn tại không ít hạn chế, thách thức như: tốc độ tăng trưởng chưa ổn định; một số hạn chế, vướng mắc trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, quản lý đất đai... chậm được giải quyết triệt để; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những cán bộ cấp cao vẫn còn nghiêm trọng...

Lợi dụng tình hình đó, “các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”⁽³⁾, “sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn”⁽⁴⁾. Đó chính là một thách thức rất lớn đặt ra cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng trong thời gian tới.

Để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình thực tiễn trong thời gian tới, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt các chương trình, chiến lược quan trọng liên quan trực tiếp đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, như *Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* ban hành theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ; *Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030* (ban hành theo Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 26-01-2021 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó quan tâm tập trung đầu tư phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại, chủ động tiếp cận với những công nghệ mới, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, làm chủ công nghệ hiện đại, tránh để bị động, bất ngờ trước những tình huống tấn công trên không gian mạng của các thế lực thù địch.

Thứ hai, đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng các nền tảng hạ tầng, hệ thống mạng do Việt Nam sản xuất, song song với việc làm chủ, quản lý các hệ thống nền tảng mạng do nước ngoài sản xuất, qua đó giảm dần sự phụ thuộc vào các nền tảng mạng, dịch vụ do các doanh nghiệp, tập đoàn của nước ngoài cung cấp; đồng thời tạo nền móng vững chắc trong việc triển khai, áp dụng các công nghệ hiện đại trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, loại bỏ, xử lý theo pháp luật đối với các nhà mạng và cá nhân lưu trữ, cung cấp, đăng tải, phát tán

thông tin giả mạo, sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, nói xấu, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng.

Thứ ba, chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá của đối tượng để kịp thời có phương án tổ chức đấu tranh, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị.

Công tác nắm tình hình cần tập trung vào những vấn đề cụ thể như: Phát hiện các trang web, blog, diễn đàn thường xuyên đăng tải những nội dung xấu, thù địch; phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền chống phá của chúng trên không gian mạng, kịp thời nhận diện những phương thức, thủ đoạn mới; phát hiện cá nhân, tổ chức sở hữu, quản lý, điều hành các trang mạng xã hội thường xuyên đăng tải các bài viết, hình ảnh, video tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam để có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời. Chủ động triển khai hệ thống phòng thủ trên không gian mạng để kịp thời phát hiện và đập tan những cuộc xâm nhập, tấn công mạng, lan truyền tin giả, tin xấu độc trên không gian mạng.

Thứ tư, tích cực sử dụng internet, mạng xã hội để triển khai tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch một cách kịp thời, hiệu quả nhất. Đồng thời, truyền tải các thông tin tích cực, tạo môi trường thông tin lành mạnh, góp phần ổn định dư luận, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng. Xây dựng các chiến dịch truyền thông chủ động trong các đợt cao điểm như: kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc; các sự kiện chính trị trọng đại của

đất nước như Đại hội Đảng, họp Quốc hội, bầu cử... để định hướng thông tin cho nhân dân; không bỏ trống trận địa thông tin khiến các thế lực thù địch có cơ hội chiếm lĩnh để tung các thông tin sai trái.

Thứ năm, xây dựng và phát triển lực lượng tác chiến trên không gian mạng theo hướng tinh, gọn, mạnh để tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Nghị định số 98/2015/NĐ-CP ngày 19-10-2015 của Chính phủ về *tổ chức và hoạt động của lực lượng tác chiến không gian mạng* đã chỉ rõ: “Lực lượng tác chiến không gian mạng là lực lượng chuyên trách thực hiện chức năng tác chiến không gian mạng, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; hiệp đồng tác chiến chặt chẽ với lực lượng vũ trang nhân dân nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam trong mọi tình huống”⁽⁵⁾.

Lực lượng tác chiến không gian mạng là lực lượng đặc thù, có nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng nên cần được tập trung xây dựng theo hướng tinh nhuệ, hiện đại, vững vàng về bản lĩnh chính trị, tinh thông về năng lực chuyên môn; có khả năng ứng phó và xử lý nhanh mọi tình huống, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Ngoài ra, lực lượng tác chiến trên không gian mạng cũng cần thường xuyên, tích cực phối hợp với các lực lượng khác như lực lượng nòng cốt của các cơ quan tuyên giáo, lực lượng chuyên gia của các cơ quan nghiên cứu lý luận và lực lượng thanh niên xung kích của các tổ chức đoàn, hội sinh viên để hiệp đồng tác chiến, tạo thành

lực lượng đấu tranh rộng khắp trên không gian mạng.

Có thể nhận thấy, xu hướng phát triển của internet và mạng xã hội ở Việt Nam là tất yếu khách quan, phản ánh quá trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong bối cảnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xu hướng đó một mặt tạo ra những thời cơ cho Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, song một mặt cũng tạo ra nhiều thách thức khó lường cho nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Do đó, cần phải có những thay đổi cả trong nhận thức và hành động để công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tình hình thực tiễn.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng trên không gian mạng là nhiệm vụ trọng yếu, vừa cấp bách, vừa lâu dài đối với Việt Nam trong bối cảnh bùng nổ internet và mạng xã hội hiện nay□

(1) *Digital 2023: Vietnam*, <https://datareportal.com/reports/digital-2023-vietnam>

(2) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25-7-2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng

(3) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.108

(4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.164

(5) Nghị định số 98/2015/NĐ-CP ngày 19-10-2015 của Chính phủ về *tổ chức và hoạt động của lực lượng tác chiến không gian mạng*

Nguồn: Tạp chí Lý luận chính trị.- 2023.- Số 547.- Tr.60-64.

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS LÊ ĐỨC CẢNH

-

NGÔ THANH LONG

Văn phòng Ban Chỉ đạo 35 Trung ương

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Trong đó, trí tuệ nhân tạo (AI) được xem là một trong những công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; nhiều quốc gia đã ghi nhận những ảnh hưởng to lớn của AI trong mọi mặt đời sống xã hội. Ở nước ta, một số sản phẩm của AI được phát triển trong thời gian gần đây đã mang đến nhiều thách thức cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

NHỮNG TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC

Trí tuệ nhân tạo là sự mô phỏng hoạt động trí tuệ con người bằng máy móc, đặc biệt là hệ thống máy tính⁽¹⁾. Đây là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học máy tính (Computer Science) và sản phẩm này do con người lập trình tạo nên với mục tiêu giúp máy tính có thể tự động hóa các hành vi giống với con người. Cụ thể, AI giúp máy tính có thể tổng hợp, phân tích, mô phỏng những hoạt động tư duy giống con người như: suy nghĩ, phân tích, học hỏi, lập luận, tự thích nghi,... để giải quyết các vấn đề qua giao tiếp⁽²⁾. Các

ứng dụng sử dụng AI là những ứng dụng máy tính mô phỏng hành vi của con người bằng cách học các mẫu dữ liệu và thông tin chuyên sâu khác nhau⁽³⁾. Một số ứng dụng sử dụng AI có thể đưa ra các kết quả đa dạng nhờ xử lý và thu thập những dữ liệu có sẵn để tạo nội dung, biên tập, chỉnh sửa, thay thế nội dung,... được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây tự tạo nội dung, đó là: Ứng dụng tạo văn bản (tự động tạo văn bản qua tương tác với người sử dụng). Điển hình cho các ứng dụng này là ChatGPT (Chat Generative Pretraining Transformer), đây là một ứng dụng có thể xử lý các tương tác để truyền tải ngôn ngữ tự động, ứng dụng giúp thay thế con người trả lời các câu hỏi, được đào tạo để đưa ra câu trả lời giống một cuộc hội thoại thông thường như người thật. Ngoài ra, một số ứng dụng tự tạo nội dung khác có thể tạo/chỉnh sửa ảnh, tạo/chỉnh sửa âm thanh, tạo video. Những ứng dụng này giúp người dùng giảm thời gian biên tập nội dung so với các hoạt động tạo nội dung truyền thống. Người dùng có thể sử dụng ứng dụng để tăng hiệu suất công việc, tiết kiệm thời gian xây dựng các nội dung có mục đích cá nhân hoặc thương mại, áp dụng linh hoạt trong các ngành khoa học - kỹ thuật, giáo dục, báo chí, quảng cáo, âm nhạc, hội họa, điện ảnh...

Mặc dù có nhiều tác động tích cực đến đời sống xã hội, tuy nhiên các ứng dụng sử dụng AI đang đặt ra nhiều nghi vấn về các vấn đề liên quan đến an toàn thông tin, vấn đề về đạo đức xã hội, quyền con người, các hoạt động chính trị.... Vấn đề được các chuyên gia quan tâm ở đây đó là sự “thiếu công bằng” trong các thuật toán (có khả năng dẫn đến các hành vi phân biệt đối xử, thành kiến về

chủng tộc và giới tính,...), sự vi phạm quyền riêng tư của người dùng, khả năng định hướng người dùng bởi các nội dung được tạo ra như văn bản, âm thanh, video... Nhiều ý kiến cho rằng, mặc dù câu hỏi đưa ra từ ứng dụng có thể chính xác hoặc không, tuy nhiên việc trải nghiệm với tâm lý chờ đợi câu trả lời từ một ứng dụng AI khiến đa số người dùng hứng khởi, tò mò. Tuy nhiên, cũng có trường hợp người dùng cảm thấy lo ngại, trong đó liên quan đến hành lang pháp lý cũng như tiềm ẩn nhiều rủi ro và nghiêm trọng hơn khi nhiều người thực sự tin những thông tin đưa ra từ các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo.

NHỮNG TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

Nguy cơ mất an toàn thông tin: Trên MXH xuất hiện nhiều quảng cáo mời gọi cài đặt ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo, phần lớn những liên kết này đều dẫn đến ứng dụng giả mạo, không có giá trị pháp lý và có thể chứa phần mềm gián điệp. Khi phần mềm này được cài đặt trên điện thoại hoặc các thiết bị điện tử, nguy cơ bị lộ lọt, mất thông tin cá nhân hoặc bị giám sát.

Khi thiết lập và sử dụng các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo, người dùng phải đăng ký tài khoản và sử dụng số điện thoại để kích hoạt tài khoản. Việc đăng ký tài khoản cá nhân trên ứng dụng này đều phải cung cấp thông tin cá nhân như: Họ tên, tuổi, số điện thoại, địa chỉ email... Những thông tin này được liên kết với các ứng dụng như: Facebook, Zalo, Instagram hoặc liên kết với các ứng dụng tiện ích, giao dịch thương mại điện tử, trò chơi trực tuyến khác. Dựa vào đây,

phương thức tự học của các chương trình có thể sẽ vừa thu thập thông tin cá nhân và vừa có thể “đánh dấu” hồ sơ cá nhân riêng biệt với từng người sử dụng phục vụ nhiều mục đích phân tích dữ liệu về đặc điểm, sở thích, tính cách hoặc ngành nghề...

Nguy cơ mất an ninh trật tự: Tội phạm có thể lợi dụng ứng dụng sử dụng AI để phục vụ cho mục đích phạm tội như: lừa đảo chiếm đoạt tài sản (thông qua việc chiếm đoạt tài khoản cá nhân), bán khống tài khoản, tư vấn các hoạt động phạm pháp như chế tạo thuốc độc, bom mìn, thủ thuật vượt qua các hoạt động an ninh, chỉnh sửa, cải thiện mã độc... Ngoài ra, khi cán bộ, đảng viên sử dụng các ứng dụng sử dụng AI có thể làm lộ lọt các thông tin liên quan đến cơ quan, đơn vị khi cung cấp dữ liệu cho những ứng dụng này để biên tập, nghiêm trọng hơn có thể gây mất an toàn thông tin cho hệ thống nội bộ.

Liên quan đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những ứng dụng sử dụng AI trên có thể mang lại những tác động tiêu cực như: Các thế lực thù địch lợi dụng ChatGPT và các ứng dụng sử dụng AI để tạo làn sóng dư luận, lan truyền, phát tán tin giả, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động chia rẽ sắc tộc, tôn giáo, gây mất ổn định trật tự - an toàn xã hội...; cắt ghép quan điểm sai trái, thông tin xấu độc vào các tương tác với những ứng dụng này, kết hợp với các công cụ mạng xã hội đến lan truyền những thông tin xấu độc, kêu gọi một số thành phần xấu vào chia sẻ, bình luận trên các trang thông tin điện tử gây hoang mang dư luận. Đối với một số câu hỏi về

tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử Việt Nam, nội dung “được tạo ra” từ những sản phẩm AI hầu hết đáp ứng được yêu cầu và có độ chính xác nhất định; tuy nhiên, ngoài những câu trả lời mang tính khái quát đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, các hồi đáp của ChatGPT có phần một chiều, đặc biệt là các vấn đề về dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo.

Có thể nói, nguồn dữ liệu đầu vào của các ứng dụng sử dụng AI vẫn có thể được kiểm soát, kiểm duyệt bởi người tạo dựng hệ thống do tính sở hữu về mặt hạ tầng, dữ liệu và thuật toán của người xây dựng nên. Nếu có thực sự dữ liệu và các thuật toán không mang tính khách quan, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị có thể tận dụng tính không minh bạch và tính “không công bằng” của thuật toán để tăng cường hoạt động can thiệp mà khó có thể phát hiện hoặc kiến nghị đối với những nội dung sinh ra bởi các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo. Nghiêm trọng hơn khi các ứng dụng sử dụng AI được phát triển thành một ứng dụng mang tính cộng đồng, nó sẽ trở thành công cụ để tuyên truyền các thông tin sai sự thật, xấu độc và thiếu kiểm chứng nhằm chống phá chính quyền các nước đối lập về chính trị, trong khi đó thông tin thực sự tốt lại có thể bị sàng lọc và kiểm duyệt.

Với số lượng người dùng lớn và dự báo sẽ tiếp tục tăng, các thế lực thù địch đang lợi dụng ChatGPT và ứng dụng sử dụng AI để tạo dư luận, lan truyền, phát tán thông tin sai sự thật bằng cách lồng ghép quan điểm sai trái, thông tin xấu độc vào những tương tác với các ứng dụng này, kết hợp với các công cụ mạng xã hội để lan

truyền các thông tin xấu độc. Phương thức, thủ đoạn chủ yếu của chúng như sau:

Đối với những chương trình tạo văn bản, câu trả lời không mang tính cập nhật, sai lệch thông tin, phần lớn không trích dẫn nguồn dẫn: Các thế lực thù địch đã chỉnh sửa kỹ thuật để lồng ghép những quan điểm sai trái, thông tin xấu độc vào tương tác với ứng dụng sử dụng AI, sau đó lợi dụng mạng xã hội để lan truyền các thông tin trên không gian mạng; ca ngợi, tán dương các ứng dụng có sử dụng AI sẽ làm thay đổi về công tác truyền thông hiện nay như xuyên tạc việc ChatGPT và các ứng dụng sử dụng AI có thể đưa ra thông tin hoặc đáp án “khách quan” hơn các thông tin do Đảng, Nhà nước ta tuyên truyền; lợi dụng việc thông tin mang tính thiếu cập nhật để đưa ra các thông tin sai sự thật, có lợi cho những hoạt động chống phá; đưa ra dữ liệu không xác thực, thiếu kiểm chứng; các đối tượng cố tình đặt những câu hỏi mang tính điều hướng, cung cấp dữ liệu sai sự thật để ứng dụng sử dụng AI đưa ra những kết quả theo ý đồ riêng; lợi dụng tính năng huấn luyện trong quá trình trao đổi để huấn luyện ứng dụng sử dụng AI phục vụ cho mục đích tuyên truyền thông tin sai sự thật, chống phá Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; lợi dụng khả năng tạo ra một lượng lớn văn bản một cách nhanh chóng và thuyết phục để phổ biến tin tức không chính xác, thậm chí là tin giả mạo trên quy mô lớn.

Đối với các chương trình tạo/chỉnh sửa ảnh, âm thanh, video: Các thế lực thù địch có thể chỉnh sửa ảnh, âm thanh, video chứa nội dung xấu độc và ghép vào hình ảnh, tiếng nói, video của các lãnh đạo

đề tuyên truyền những quan điểm sai trái, thông tin xấu độc, sau đó lợi dụng mạng xã hội để lan truyền những thông tin này trên không gian mạng; lợi dụng khả năng tự động hóa việc tạo nội dung, ảnh, âm thanh, video có thể được xây dựng một cách dễ dàng, phục vụ tuyên truyền những nội dung độc hại bằng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau.

TẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng các ứng dụng sử dụng AI để tạo ra những nội dung phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa như trên, chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao cảnh giác của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với những thông tin xấu độc, tin giả, sai sự thật là sản phẩm của các ứng dụng sử dụng AI.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân về cơ hội và thách thức khi sử dụng các ứng dụng sử dụng AI, đặc biệt tuyên truyền rõ về những hạn chế, những xu thế độc hại về AI, tránh thu hút sự quan tâm của người dân, đặc biệt là giới trẻ. Bảo đảm dòng thông tin chất lượng, chính xác, kịp thời từ truyền thông chính thống là thông điệp chủ đạo, tin cậy về các chủ đề liên quan đến các ứng dụng về AI mà dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nhất là cho cán bộ, đảng viên. Trang bị cho cán bộ, đảng viên kỹ năng tự bảo vệ thông tin cho cá nhân, tổ chức; cách thức chặt lọc, tiếp nhận thông tin một cách đúng đắn, phù hợp; nâng cao khả năng nhận diện với những thông tin xấu độc, nguy hại đối với bản thân và xã hội do các ứng dụng AI tạo ra.

Hai là, các bộ, ngành cần khẩn trương hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước trên không gian mạng, đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách thu hút các tập đoàn, công ty công nghệ tham gia phát triển các ứng dụng, chương trình AI để Việt Nam có thể tiến tới tự chủ về lĩnh vực này, triển khai đồng bộ, có hiệu quả Quyết định số 127/QĐ-TTg, ngày 26/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về phát triển AI đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII: “Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁽⁴⁾”.

Ba là, phát huy vai trò và sự vào cuộc của các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để đảm bảo hạn chế được những tác động tiêu cực do các ứng dụng AI đem lại; tổ chức đấu tranh phản bác có hiệu quả những luận điệu lợi dụng các ứng dụng trên để tạo ra các nội dung tuyên truyền phá hoại cách mạng Việt Nam; phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm minh, đảm bảo yếu tố răn đe nghiêm

khắc đối với những tổ chức, cá nhân lợi dụng các ứng dụng trên vào hoạt động phá hoại nền tảng tư tưởng, chống phá Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, tận dụng các ứng dụng sử dụng AI vào thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bên cạnh việc hạn chế những tác động tiêu cực, cần tăng cường nghiên cứu, ứng dụng sử dụng AI phục vụ lực lượng thực hiện công tác báo chí, truyền thông, đó là: Ứng dụng để phục vụ khai thác, cung cấp thông tin từ các ứng dụng sử dụng AI để xây dựng tin, bài viết về những sự kiện, chủ đề đang được dư luận quan tâm... phục vụ công tác phủ xanh, lan tỏa thông tin tích cực; đồng thời giảm thiểu thời gian biên tập, tận dụng nguồn nhân lực, đa dạng hóa các sản phẩm tuyên truyền từ bài viết, hình ảnh, âm thanh, video nhờ các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo. Tận dụng tính năng “tự học” và nguồn hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn của các ứng dụng sử dụng AI để tăng cường thông tin tích cực, tạo dựng “kho dữ liệu xanh” phục vụ nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của thế lực thù địch□

(1) <https://www.techtarget.com/searchenterpriseal/definition/AI-Artificial-Intelligence>

(2) <https://www.britannica.com/technology/artificial-Intelligence>

(3) <https://www.softwaretestinghelp.com/artificial-Intelligence-software/>

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, t.I, tr. 140

Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo.- 2023.- Số 6.- Tr.24-27.

BÁO CHÍ VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TS QUÁCH THỊ MINH PHƯƠNG
Học viện Chính trị khu vực II

1. Những biểu hiện chủ yếu lợi dụng báo chí chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng

Ngày 22 - 10 - 2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Nghị quyết đã chỉ rõ mục tiêu: Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; đồng thời xác định một số nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong Đảng, trong đó có nhiệm vụ về: “*phát huy vai trò của báo chí truyền thông*”.

Nghị quyết cũng nêu những nội dung chống phá chủ yếu là: (i) phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin; (ii) phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh; (iii) chống phá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; (iv) phủ nhận những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử chúng ta đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nghị quyết cũng khẳng định phương thức chống phá chủ yếu là sử dụng truyền thông đại chúng, xuất bản báo chí ở nước ngoài... chuyển về trong nước; tài trợ cho một số cơ quan báo chí nước ngoài chuyên chống phá Việt Nam để nói xấu Việt Nam; sử dụng internet và truyền thông xã hội để chống phá.

Chúng triệt để tận dụng báo chí, internet, mạng xã hội, xây dựng các trang web, đặt máy chủ ở nước ngoài, đăng tải thông tin xuyên tạc sự thật, quan điểm sai trái, thù địch. Hàng nghìn tài liệu, sản phẩm xấu độc, phản động được tuồn vào trong nước hàng ngày tác động xấu đến đạo đức, lối sống, tư tưởng, tâm hồn của một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ. Thủ đoạn chủ yếu là giả mạo, cắt xén, ngụy tạo bằng chứng để vu cáo; sử dụng thông tin cũ với những luận điệu mới; lợi dụng những vấn đề chính trị, thời sự để tung tin thất thiệt, tạo dư luận xấu; từ các vụ việc tiêu cực, tham nhũng để quy chụp do đường lối của Đảng, Nhà nước và chế độ. Các đối tượng đặt tên trang mạng, blog và đặt các tiêu đề, tên bài với ngôn từ giật gân, kích thích tính tò mò của người đọc, người xem, đăng tải tin, bài viết, video clip có nội dung phản động, thật giả lẫn lộn; làm giảm niềm tin, tạo sự nghi ngờ về phẩm chất, uy tín, năng lực của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhất là vào thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị của đất nước. Lợi dụng vấn đề chống tham nhũng (nhất là sau khi ta xét xử một số vụ án tham nhũng, kinh tế) các đối tượng thù địch thông qua các trang mạng xã hội tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo sự thật về cuộc đấu tranh chống

tham nhũng ở Việt Nam. Chúng cho rằng, “Đảng Cộng sản Việt Nam không thể đấu tranh chống tham nhũng, suy thoái vì Đảng cũng tham nhũng, suy thoái”. Chúng ra sức rêu rao, rằng: “Những cán bộ bị xử lý kỷ luật chẳng qua là do tư tưởng tiến bộ mà bị thanh trừng”; do “phe nhóm”, đấu đá “cục bộ” trong Đảng; “Đảng Cộng sản Việt Nam đã hết thời”; “Chỉ khi xóa bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam thì mới hết tham nhũng”... Ngoài ra, chúng còn lợi dụng cuộc đấu tranh chống tham nhũng kêu gọi biểu tình, khiếu kiện đông người làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Những bài viết xuyên tạc, bịa đặt, dựng chuyện, biến việc xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên do tham nhũng thành tranh chấp quyền lực, phe phái trong Đảng, trong bộ máy nhà nước là một thủ đoạn cực kỳ trắng trợn, thâm độc của các phần tử cơ hội, thù địch...(1).

Như vậy có thể thấy, thông qua hoạt động báo chí, việc tuyên truyền chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng được những thế lực phản động sử dụng là phương thức chống phá, nên Đảng khẳng định hoạt động truyền thông, báo chí đóng vai trò quan trọng trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, trở thành một nhiệm vụ trọng yếu.

2. Những hạn chế và một số định hướng giải pháp phát huy hoạt động báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Những hạn chế cơ bản của công tác báo chí trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Sau khi ban hành, toàn thể hệ thống chính trị bắt tay vào tổ chức thực hiện. Những cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, ngành đều dựa trên chức

năng, quyền hạn của mình để phát huy vai trò trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, trong đó có công tác báo chí. Trong quá trình thực hiện, mặc dù đã có những đóng góp to lớn vào việc hiện thực hóa chủ trương của nghị quyết, nhưng vẫn có những hạn chế, với những biểu hiện như sau:

Một là, một bộ phận người làm báo đang bỏ trống trận địa hoặc tạo thuận lợi cho thông tin xấu độc, sai trái xâm chiếm “thị phần”. Trên truyền thông xã hội, việc bắt gặp thông tin sai lệch không còn là “của hiếm”, thậm chí có cả tin đồn và tin giả (fake news) khiến người đọc hoang mang. Nhưng điều cần quan tâm hơn là những nội dung thiếu chính xác, “đu bám” trào lưu phê phán thiếu cơ sở, thiếu tinh thần xây dựng ngay trên một số trang báo chính thống, hoặc do những nhà báo ít nhiều có ảnh hưởng đăng tải trên mạng xã hội. Gần đây nhất, liên quan tình hình dịch Covid-19 xuất hiện một số thông tin sai lệch trên cơ quan báo chí chính thống gây hoang mang dư luận (dẫn tin của báo chí nước ngoài thiếu kiểm chứng “người dân Vũ Hán thà chết ở nhà còn hơn đi cách ly”, “một tài xế nghi dương tính với virus corona tại Hà Nội”...). Những thông tin sơ hở trên báo chí, truyền thông đã làm “mồi béo” cho các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị khuếch đại, xuyên tạc chống phá.

Theo kết quả điều tra, chỉ có khoảng 1/3 số người được hỏi cho rằng các tài liệu, bài viết đấu tranh phản bác là có sức thuyết phục cao, đa số đánh giá “sức thuyết phục có mức độ” (54%). Kết quả điều tra xã hội học ghi nhận có nhiều nguyên nhân khiến những bài viết, bình luận phản bác thông tin, quan điểm sai trái có sức thuyết phục chưa

cao. Trong đó nguyên nhân “thiếu thông tin về những vấn đề phức tạp, tế nhị, nhạy cảm” là có tỷ lệ đa số ghi nhận (63%), các nguyên nhân được đề cập khác (từ 25 - 33% ghi nhận) là do “lý lẽ xơ cứng, giáo điều, bảo thủ, xa rời thực tiễn”...(2).

Hai là, cách tuyên truyền thông tin của báo chí, truyền thông kém hiệu quả. Chưa cần phải chịu sự tác động của các lực lượng thù địch, mà chính một bộ phận trong đội ngũ những người làm báo với thái độ nghiệp vụ thiếu chuyên nghiệp, vì lợi ích riêng, hoặc quy chụp vì thiếu thông tin, đã phần nào gây ảnh hưởng tâm lý tiêu cực to lớn đến đông đảo công chúng, làm giảm niềm tin của người dân với Đảng, Nhà nước, chế độ.

Ba là, công tác quản lý hoạt động báo chí chưa quan tâm đúng mức đến công tác dự báo tình huống để chủ động chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền; chậm cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông; cơ quan tham mưu chậm trễ trong việc tham mưu những chủ trương lớn liên quan đến hoạt động báo chí, truyền thông trong điều kiện mới.

Những định hướng giải pháp tăng cường sự tham gia của công tác báo chí vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, xuất phát từ yêu cầu: Hiểu đúng mới có thể bảo vệ được. Người đứng đầu đơn vị phải có sự nhận thức vững chắc để nhận diện quan điểm thù địch, quan điểm sai trái để lựa chọn phương tiện đấu tranh phù hợp, hiệu quả, phù hợp với chức năng, quyền hạn của đơn vị mình. Nhận diện nguyên nhân của những quan điểm sai trái đó

để có phương pháp tác động hiệu quả. Có nguyên nhân từ nhận thức còn thấp kém, có những quan điểm sai trái do cố ý với mục đích chống phá. Năng lực, phẩm chất, lập trường chính trị vững vàng; đạo đức người thẩm định bản thảo cuối, lựa chọn bài. Mỗi biên tập viên phải giữ vững lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ hai, tác động, định hướng dư luận lành mạnh (tác động vào độc giả thông qua những bài viết...) để tăng sự đoàn kết, nhất trí; phê phán tận cùng những biểu hiện xuyên tạc, lệch lạc; xây dựng chuyên mục “Chống” đồng thời là “Xây”; “lấy cái đẹp để dẹp cái xấu”, lấy tích cực để đẩy lùi tiêu cực⁽³⁾.

Thứ ba, lựa chọn bài: có luận điểm sắc sảo, có tính chiến đấu, cơ sở lý luận, thực tiễn thuyết phục; lựa chọn bài biểu dương những nhân tố mới, những điển hình tốt, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp; tạo hiệu ứng xã hội lan tỏa. Biểu dương cái tốt, những thành tựu, giá trị về kinh tế - xã hội... là vũ khí phản bác lại thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc về định hướng, mô hình Nhà nước mà chúng ta lựa chọn và xây dựng. Dạng bài: không chỉ “Chống” dành cho đối tượng tác động là thế lực thù địch; “Xây” là ca ngợi gương (dùng tích cực thắng tiêu cực) mà còn “Giáo dục”: dành cho đối tượng là toàn thể nhân dân, phải có nhận thức đúng đắn, cho dù tiếp cận, đón nhận thông tin từ nhiều kênh, nhiều dạng thì vẫn kiên định, tỉnh táo và giữ vững lập trường tư tưởng, niềm tin vào Đảng, Nhà nước; từ đó có sự ủng hộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ tư, đặt chuyên mục riêng cho nội dung *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng*: tại nội dung này, bám sát sự kiện của mỗi kỳ/số để chủ động đặt bài của các tác giả có uy tín; nắm bắt thủ đoạn để lựa chọn đề kịp thời có những bài viết khẳng định, làm rõ để định hướng dư luận với kênh chính thống và thống nhất. Những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, dư luận còn đang hoang mang, chưa có định hướng chính thống thì cần lựa chọn, đặt các chuyên gia uy tín viết những bài lập luận, khẳng định đường lối, định hướng, trấn an dư luận. Cách tốt nhất để “dẹp bỏ” dư luận trái chiều là làm rõ sự việc, vấn đề đó.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo chí để tăng cường tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: xây dựng đề án xuất bản tạp chí phiên bản điện tử; quốc tế hóa bằng việc xây dựng phiên bản tiếng Anh, vừa đáp ứng yêu cầu thích ứng với sự hội nhập mọi mặt của đời sống hiện nay, vừa có tác dụng đa dạng đối tượng tiếp cận (từ ngôn ngữ quốc tế), từ đó lan tỏa những thông tin bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ sáu, nâng tầm uy tín của đơn vị mình (thông qua việc tăng cường và mở rộng trọng số điểm tại các hội đồng xét phong hàm giáo sư, phó giáo sư thuộc các chuyên ngành). Từ uy tín của chính mình sẽ khẳng định đơn vị mình là kênh chính thống, đáng tin cậy của cả dư luận. Có vai trò định hướng cả dư luận, trở thành ngọn đuốc soi đường cho những tư tưởng lệch lạc, nghi ngờ chế độ.

Như vậy, mỗi đơn vị, thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình (trong đó có cơ quan báo chí thông qua công tác báo chí) phát huy vai trò trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm góp phần

nâng cao hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW với thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW “Về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25 - 10 - 2018, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” và Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23 - 9 - 2019, của Bộ Chính trị, “Về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh□

1. Thiên Phương: *Vai trò của báo chí trong đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch*, <https://www.baohanam.com.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/vai-tro-cua-bao-chi-trong-dau-tranh-voi-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich-29387.html>, 10:56 17/06/2020, 2020

2. Bùi Trường Giang, Nguyễn Thị Ánh: *Báo chí, truyền thông và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, <http://tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/bao-chi-truyen-thong-va-nhiem-vu-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-128237>, Thứ Ba, 9 - 6 - 2020 15:26'(GMT+7), 2020

3. Thiên Phương: *Vai trò của báo chí trong đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch*, <https://www.baohanam.com.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/vai-tro-cua-bao-chi-trong-dau-tranh-voi-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich-29387.html>, 10:56 17 - 06 - 2020, 2020

Nguồn: Tạp chí Sinh hoạt lý luận.- 2021.- Số 1 (174).- Tr.16-18, 15.

**CÔNG TÁC THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI
VỚI NHIỆM VỤ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

TS DƯƠNG MINH HUỆ
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác thông tin đối ngoại là bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam hòa bình, ổn định, thu hút sự ủng hộ, chia sẻ của cộng đồng quốc tế. Công tác thông tin đối ngoại cần phát huy tinh thần chủ động, đổi mới nội dung và hình thức, huy động sự tham gia tích cực của tất cả các lực lượng ở lĩnh vực trọng yếu này.

Vị thế của công tác thông tin đối ngoại trong thời kỳ đổi mới

Từ khi bắt đầu khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đến nay, trước những tác động, biến đổi mạnh mẽ, phức tạp của tình hình mới, với những yêu cầu mới thường xuyên đặt ra, Đảng ta luôn chủ động kịp thời lãnh đạo, định hướng công tác thông tin đối ngoại, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Trước sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, ngày 13-6-1992, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII ban hành Chỉ thị số

11-CT/TW, “Về đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại”, nêu rõ nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại là: “Đường lối, chính sách và thành tựu đổi mới toàn diện của nước ta, những chủ trương quan trọng của ta nhằm giải quyết một số vấn đề lớn hoặc đáng chú ý về kinh tế, chính trị, xã hội... Kịp thời phê phán, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, sai lệch về tình hình Việt Nam, nhất là về tình hình dân chủ, nhân quyền, ngăn chặn việc truyền bá vào nước ta những quan điểm tư tưởng, lối sống, văn hóa phản động, đồi trụy, kích động bạo lực”⁽¹⁾. Đồng thời, cần phải thông tin về chính sách đối ngoại, những khả năng to lớn của Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các nước; con người, lịch sử, văn hóa lâu đời hết sức phong phú của các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Trên cơ sở sơ kết Chỉ thị số 11-CT/TW; nhằm phát huy hơn nữa vai trò của công tác thông tin đối ngoại, ngày 29-12-1998, Thường vụ Bộ Chính trị ban hành Thông báo số 188/TB-TW, “Về công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”, yêu cầu công tác thông tin đối ngoại cần chú trọng thực hiện nhiệm vụ: “Ngoài việc tiếp tục quan hệ và chủ động xúc tiến công tác thông tin, tuyên truyền hướng vào các đối tượng và địa bàn đã xác định tại Chỉ thị 11, ưu tiên cung cấp thông tin đúng định hướng cho người nước ngoài đến Việt Nam sinh sống, làm việc, du lịch, học tập và các nhà Việt Nam học trên thế giới. Tranh thủ họ để qua đó đưa thông tin giới thiệu về Việt Nam ra thế giới”⁽²⁾.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (năm 2001) đề ra chủ trương: “Đẩy mạnh công tác thông tin phục vụ nghiên cứu, làm

tốt công tác dự báo tình hình khu vực và thế giới, kịp thời có những chủ trương, chính sách đối ngoại thích hợp khi tình hình thay đổi... Tăng cường hơn nữa công tác thông tin đối ngoại và văn hóa đối ngoại”⁽³⁾. Hiện thực hóa mục tiêu, yêu cầu của Đại hội IX, ngày 27-12-2001, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX ban hành Quyết định số 16-QĐ/TW, về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại với nhiệm vụ giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ theo dõi tình hình, điều hành, chỉ đạo, phối hợp công tác thông tin đối ngoại.

Ngày 28-6-2007, Ban Bí thư ra Thông báo Kết luận số 85-TB/TW, về Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, nêu rõ nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại là: “Phối hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin tuyên truyền trong nước, chủ động thông tin kịp thời, chính xác tình hình mọi mặt của đất nước, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta tới bạn bè quốc tế, tới đồng bào ta sinh sống, làm việc, học tập ở nước ngoài, bà con Việt kiều về thăm quê hương và người nước ngoài đến Việt Nam”⁽⁴⁾.

Ngày 10-9-2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 26-CT/TW, về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, nêu bật yêu cầu: “nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tính linh hoạt, sự phong phú và sắc bén của các hoạt động thông tin đối ngoại”⁽⁵⁾. Ban Bí thư nêu rõ, phải coi đây là nhiệm vụ của hệ thống chính trị, tập trung giới thiệu, quảng bá, làm nổi bật thế và lực của đất nước sau 20 năm đổi mới; nâng cao tính chủ động, thuyết phục và hiệu quả trong cuộc đấu tranh phản bác các quan điểm

sai trái của các phần tử cơ hội, phản động,...

Ngày 14-2-2012, Bộ Chính trị khóa XI ban hành Kết luận số 16/KL-TW thông qua Đề án Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020, tiếp tục khẳng định thông tin đối ngoại là một bộ phận rất quan trọng trong công tác tuyên truyền và công tác tư tưởng của Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; công tác thông tin đối ngoại tập trung tuyên truyền, làm rõ phương châm đối ngoại của Đảng là đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Để tiếp tục quán triệt và triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại, nhiều văn bản đã được các cấp có thẩm quyền ban hành⁽⁶⁾, qua đó bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong công tác đối ngoại giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa đối ngoại với quốc phòng - an ninh; giữa các ban, bộ, ngành liên quan; chủ động phối hợp, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác đối ngoại.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng đặt ra yêu cầu mạnh mẽ: “đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại”⁽⁷⁾ nhằm phục vụ mục tiêu nâng cao vị thế, uy tín của đất nước, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Với mục tiêu kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, đẩy mạnh quan hệ với các đối tác, đặc biệt

là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, Đại hội XIII của Đảng đề ra chủ trương: “Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong thông tin đối ngoại và đấu tranh dư luận”⁽⁸⁾; trong những năm tới, cần “tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”⁽⁹⁾. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác đối ngoại, khẳng định công tác đối ngoại có vai trò, ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và sự phát triển của đất nước.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, Đảng ta luôn chủ động, kịp thời, thường xuyên ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận nhằm nâng cao vai trò của công tác thông tin đối ngoại; định hướng đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mọi mặt trận, trong đó có mặt trận thông tin đối ngoại. Bên cạnh đó, Đảng cũng nêu rõ cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của nhân dân, của toàn xã hội, trong đó các bộ, ban, ngành, như Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông,... đóng vai trò chủ chốt; các cơ quan báo chí lớn, như Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí đối ngoại Việt Nam,... đóng vai trò là lực lượng xung kích.

Thông qua các con đường ngoại giao Đảng, Nhà nước, nhân dân, Việt Nam đã thiết lập được quan hệ ngoại giao với 189/193 nước thành viên Liên hợp quốc; có quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư với 224 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới, là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và khu vực, có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ⁽¹⁰⁾.

Công tác thông tin đối ngoại của Đảng góp phần nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các đảng, các nước, các đối tác trên thế giới hết sức coi trọng, nhận thức đầy đủ, rõ ràng về hệ thống chính trị của Việt Nam, thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị. Các chuyến thăm nước ngoài của lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước được lãnh đạo các nước đón tiếp trọng thể, đóng vai trò hết sức quan trọng và mang tầm chiến lược trong việc triển khai đường lối đối ngoại, tạo đột phá, xử lý các vấn đề đặt ra và thúc đẩy quan hệ với các nước, đưa quan hệ đối tác đi vào chiều sâu, tạo ra cục diện quốc tế thuận lợi. Các đảng chính trị ở hầu hết các nước, không phân biệt hệ thống chính trị, nhận thức rất rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đều mong muốn củng cố và mở rộng quan hệ với Đảng ta. Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển quan hệ ở nhiều mức độ khác nhau với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, trong đó có 96 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính⁽¹¹⁾.

Công tác thông tin đối ngoại bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đấu tranh, phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch;

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ đất nước là nhiệm vụ xuyên suốt và thống nhất của Đảng. Ngay từ năm 1962, khi đất nước còn bị đế quốc Mỹ xâm lược, bên cạnh nhiệm vụ nêu cao tính chính nghĩa trong cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, Đảng chủ trương trong tuyên truyền đối ngoại phải “Vạch một cách liên tục và có hệ thống những âm mưu đen tối của đế quốc Mỹ và tay sai đối với Việt Nam”⁽¹²⁾. Sau khi đất nước thống nhất, bước vào công cuộc đổi mới đất nước toàn diện, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, ngày 29-3-1989, khẳng định: “Chủ nghĩa Mác - Lênin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan điểm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển, chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽¹³⁾.

Trước tình hình thế giới diễn biến hết sức nhanh chóng và phức tạp, thiết chế, mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, Đảng xác định phải tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ngày 13-6-1992, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 11-CT/TW, “Về đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại”, nêu rõ nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới là: “Kịp thời phê phán, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, sai lệch về tình hình Việt Nam, nhất là về tình hình dân

chủ, nhân quyền, ngăn chặn việc truyền bá vào nước ta những quan điểm, tư tưởng, lối sống văn hóa phản động, đồi trụy, kích động bạo lực”⁽¹⁴⁾. Ngày 18-2-1995, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 09-NQ/TW, “Về một số định hướng trong công tác tư tưởng hiện nay”, nhấn mạnh phải rút kinh nghiệm công tác đấu tranh chống những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, nhất là trên báo, đài; có kế hoạch chủ động, kịp thời chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”...⁽¹⁵⁾.

Sau hơn 20 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thế và lực, uy tín quốc tế được nâng lên. Trên thế giới, quá trình toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra mạnh mẽ, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, mặc dù hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, hoạt động lật đổ, khủng bố vẫn diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp; các thế lực thù địch vẫn ráo riết chống phá Đảng và Nhà nước ta. Do đó, ngày 10-9-2008, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 26-CT/TW, “Về tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới”, xác định một nhiệm vụ trọng tâm của thông tin đối ngoại là: “Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch một cách chủ động, có tính thuyết phục và hiệu quả hơn”⁽¹⁶⁾.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước có những yêu cầu mạnh mẽ đối với công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ngày 21-10-2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số

35-NQ/TW, “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, khẳng định đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhằm bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ, Nhà nước; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến sâu sắc, có mặt diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch, phản động và phần tử cơ hội chính trị đang lợi dụng những tiến bộ của các ứng dụng công nghệ mới, tuyên truyền chống phá Việt Nam. Do đó, việc xác định nội dung thông tin đối ngoại một cách chính xác, trọng tâm, bao quát để thông tin với bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết sâu sắc hơn nữa về Việt Nam là điều vô cùng quan trọng.

Nội dung căn cốt và quan trọng của công tác thông tin đối ngoại là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động đang ra sức tuyên truyền xuyên tạc, đưa những thông tin lệch lạc, chống phá chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh trên không gian mạng và trên các phương tiện truyền thông mới; lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, lôi kéo, tập hợp lực lượng dưới nhiều danh nghĩa, hình thức khác nhau để chống đối. Các hoạt động chống phá đó đều nhằm phủ nhận, xóa bỏ hệ tư tưởng vô sản, cổ xúy cho tư tưởng tư sản và các

trào lưu chính trị đối lập chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Dù âm mưu, thủ đoạn, phương thức thực hiện khác nhau, nhưng mục tiêu chính của chúng đều hướng vào “tuyên truyền phủ nhận các giá trị lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội là học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đả kích, bôi nhọ các lãnh tụ cách mạng, cán bộ lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; ... ra sức tuyên truyền các học thuyết tư sản, đặc biệt là chủ nghĩa đa nguyên (đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập); ... mở rộng ảnh hưởng của tôn giáo trong xã hội, đề cao chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng theo chủ nghĩa hiện sinh,...”⁽¹⁷⁾.

Do đó, nhiệm vụ của công tác thông tin đối ngoại, trên cơ sở nhận diện các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động và phản tử cơ hội chính trị, là đưa ra các nội dung thông tin chính xác, kịp thời, nhấn mạnh sự sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của đất nước, để đưa ra những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp, góp phần phát triển đất nước; phản bác các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã lạc hậu, lỗi thời; làm rõ sự phát triển, sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa Mác - Lê-nin; sự sáng tạo trong vận dụng học thuyết này của Đảng Cộng sản Việt Nam như lời chỉ dạy của V.I. Lê-nin: “Chúng ta không thể coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm, trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với

cuộc sống”⁽¹⁸⁾.

Cùng với việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung của thông tin đối ngoại đã tập trung đưa những thông tin bảo vệ Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông tin đối ngoại luôn chủ động, kịp thời giới thiệu với bạn bè quốc tế những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trên các lĩnh vực dân chủ, nhân quyền; đưa ra những cơ sở lý luận và thực tiễn sắc bén để phản bác các luận điệu sai trái, lệch lạc; có những công trình khoa học, những bài viết chính luận sắc sảo “tấn công trực diện mạnh hơn nữa vào những luận điệu xuyên tạc Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh ”⁽¹⁹⁾.

Các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị thường núp dưới chiêu bài “dân chủ, nhân quyền, tôn giáo”, đưa những thông tin sai lệch, xuyên tạc, bóp méo sự thật, mưu toan phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông kỹ thuật số; các nhóm đối tượng, chủ yếu là nhóm đối lập về hệ tư tưởng, nhóm thù địch, chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa, nhóm các phản tử cơ hội chính trị - nhiều người vốn là đảng viên, nhưng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,... thường xuyên và liên tục cố gắng bịa đặt, đưa ra những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc, chống phá trên các bình diện thông tin đối ngoại. Trên một số trang mạng xã hội, các cá nhân và một số hãng truyền thông nước ngoài, vì mục tiêu chính trị hoặc mang nặng định kiến, thiếu thiện chí với Việt Nam tập trung đăng tải các thông tin sử

dụng những ngôn từ kích động thù hằn dân tộc, khoét sâu vào những hạn chế, vướng mắc trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng, các đối tác quan trọng, bất chấp thực tế là các bên liên quan đều đang có những nỗ lực để vượt qua khó khăn, rào cản với thiện chí cao; núp dưới bóng những “nhà dân chủ, trí thức, học giả, người dân yêu nước chân chính” để phê phán, đả kích, chỉ ra những “khuyết điểm, sai lầm” trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước(?!).

Các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội chính trị ra sức tuyên truyền các quan điểm sai trái, thù địch trên mọi mặt trận, trong đó có mạng xã hội với mưu toan phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ, mất đoàn kết trong nội bộ, làm giảm niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, từ đó làm chệch hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta⁽²⁰⁾. Các luận điệu tinh vi, thâm độc, thông tin sai lệch, xuyên tạc, bóp méo sự thật của các thế lực thù địch, phản động hòng gây tâm lý hoang mang, lo lắng và quan ngại trong dư luận trong và ngoài nước, gây cách nhìn nhận thiếu thiện chí của cộng đồng quốc tế đối với uy tín, vai trò của Đảng; hòng cản trở, tạo sức ép dư luận nhằm “hướng” quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước “ngả theo quốc gia này hoặc quốc gia khác”; mưu toan làm suy giảm niềm tin của nhân dân trong nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới đối với Việt Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các ban, bộ, ngành của Trung ương, hệ thống báo chí đối ngoại đã nỗ lực đưa những

thông tin chính xác, kịp thời, sinh động ở mọi lúc, mọi nơi, cung cấp cho bạn bè quốc tế những cái nhìn khách quan, toàn diện, đúng đắn về tình hình Việt Nam. Nhiều cơ quan báo chí đã mở chuyên mục với nội dung đa dạng, phong phú, trong đó nổi bật là các bài phân tích, bình luận, phê phán các thông tin không đúng sự thật, bịa đặt, các quan điểm sai trái, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị; phản bác những lời nói, hành động thiếu thiện chí, mưu toan hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ Đảng với quần chúng; đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; phản bác sự vu cáo về việc Việt Nam “vi phạm nhân quyền”, “đàn áp tôn giáo”, phê phán những quan điểm lệch lạc về phát triển kinh tế, văn hóa, đạo đức, lối sống, thông tin sai lệch về dịch bệnh COVID-19,...

Lực lượng làm công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam ngày càng trưởng thành về số lượng và nâng cao về chất lượng⁽²¹⁾. Phương thức thông tin đối ngoại phong phú, đa dạng; bên cạnh mặt trận thông tin truyền thống, đã sử dụng tốt hơn các phương thức thông tin dựa trên ứng dụng công nghệ số để nhanh chóng, kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Thông tin đối ngoại xây dựng những tài khoản mạng xã hội chính thống để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ, kịp thời về tình hình đất nước với những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng một hình ảnh Việt Nam năng động, phát triển trong sự nhìn nhận của bạn bè quốc tế, của người Việt Nam ở nước ngoài. Phương thức

thông tin đối ngoại ngày càng đổi mới, đa dạng và sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Qua hơn 35 năm đổi mới, với đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, Việt Nam đã phá thế bị bao vây, cấm vận, cô lập, bình thường hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả. Công tác thông tin đối ngoại được Đảng đề ra với nhiều chủ trương, chính sách phù hợp, nhằm mang đến cho nhân dân thế giới hình ảnh đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, hữu nghị và hợp tác; một dân tộc giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, cần cù lao động, sáng tạo, thân thiện và mến khách... Những yếu tố cốt lõi đó được thông tin đối ngoại truyền tải dưới nhiều hình thức, nhiều phương tiện, đã thu hút được sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ và yêu mến của bạn bè quốc tế, từ đó, nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế tin tưởng, giao lưu, hợp tác và đầu tư vào Việt Nam. Kết quả đạt được trong công tác thông tin đối ngoại, xuất phát từ nhận thức của Đảng về vai trò và tầm quan trọng của công tác thông tin đối ngoại, với mục tiêu cao nhất là “mang Việt Nam ra thế giới và mang thế giới đến với Việt Nam”; sự chủ động triển khai, tổ chức quản lý và nhanh nhạy kịp thời của Nhà nước, các cơ quan bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương; sự ý thức về hình ảnh đất nước trong mỗi thông điệp của các nhà lãnh đạo, mỗi tổ chức, cá nhân khi có các cuộc tiếp xúc ngoại giao, giao lưu, đầu tư, hợp tác trên các lĩnh vực□

(1) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2007, t. 52, tr. 58

- (2) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2015, t. 57, tr. 571
- (3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 122
- (4) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2018, t. 66, tr. 340
- (5) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2018, t. 67, tr. 994
- (6) Như: Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21-1-2015, của Bộ Chính trị khóa XI, “Về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại”; Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25-7-2018, của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Quy chế thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW; Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW, ngày 26-3-2019, của Ban Đối ngoại Trung ương về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW;...
- (7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 156
- (8), (9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 284,162
- (10) Xem: Nguyễn Thị Mai: “Công tác thông tin đối ngoại trong quá trình hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 4-2022, tr. 97
- (11) Ban Tuyên giáo Trung ương - Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại: *Rạng danh Tổ quốc cơ đồ Việt Nam - Dấu ấn 2021*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 108
- (12) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2002, t. 23, tr. 525
- (13) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2007, t. 49, tr. 591
- (14) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2007, t. 52, tr. 58
- (15) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2007, t. 54, tr. 233-234

(16) *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, 2018, t. 67, tr. 995

(17) Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự: *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020, tr. 36

(18) V.I. Lê-nin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1980, t. 20, tr. 99

(19) Mạch Quang Thắng: *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo sự chỉ dẫn của tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, tr. 313

(20) Xem: Mai Đức Ngọc (chủ biên): *Định hướng, giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 227 - 228

(21) Năm 2019, Việt Nam có 58 văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài. Lực lượng thông tin đối ngoại phối hợp có các ban, bộ, ngành Trung ương và 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho 1 đơn vị đầu mối về thông tin đối ngoại, giao lãnh đạo cấp vụ là cán bộ phụ trách thông tin đối ngoại; 100% các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành kế hoạch thông tin đối ngoại hằng năm, thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại; 100% số cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có đầu mối phối hợp liên hệ trong việc triển khai Quy chế phối hợp giữa Bộ Ngoại giao và các cơ quan trong nước về công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;... (Nguồn: Bộ Thông tin và Truyền thông: *Sách trắng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2021*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2021, tr. 154)

Nguồn: Tạp chí Cộng sản.- 2022.- Số 1001.- Tr.67-73.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG LÀ NGHIÊN CỨU HỌC TẬP KỸ LƯỜNG HƠN CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS PHẠM ANH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta là bảo vệ những nguyên lý và giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời gian qua, mặc dù có rất nhiều nghiên cứu về nền tảng tư tưởng của Đảng; tuy nhiên, ít tác giả luận giải cặn kẽ thế nào là nền tảng tư tưởng của Đảng. Đối với đảng viên có trình độ học vấn ở mức trung bình trở lên có thể tự suy ra để hiểu; còn đa số đảng viên không có điều kiện học tập lý luận chính quy, bài bản thường chỉ hiểu “có mức độ” hai khái niệm này. Bài viết góp phần làm rõ một số nội dung thuộc về nội hàm của khái niệm nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chủ yếu dành cho đảng viên ít có điều kiện tiếp cận lý luận “hàn lâm”.

Từ khóa: Nền tảng tư tưởng của Đảng; Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; Chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh

Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta luôn có ý nghĩa quyết định. Để hoàn thành được sứ mệnh lịch sử cao cả trước giai cấp, Tổ quốc và Nhân dân, Đảng ta phải không ngừng lớn mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Sự lớn mạnh của Đảng gắn liền với sự vững chắc của nền tảng tư tưởng. Do đó, toàn Đảng cũng như mỗi đảng viên phải ra sức

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Suy cho cùng, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng gồm: Thứ nhất, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng ta; thứ hai, tự tăng cường sức đề kháng để vô hiệu hóa tất cả các thủ đoạn chống phá nền tảng tư tưởng, hay nói cách khác là tự bảo vệ những nguyên tắc, nguyên lý cốt lõi để xây dựng, tổ chức nên Đảng ta.

1. Thống nhất khái niệm nền tảng tư tưởng

Theo nghĩa chung nhất, nền tảng về mặt vật chất là tổng thể những vật có trước để làm cơ sở cho vật thể khác hình thành và phát triển. Ví dụ, muốn xây tòa nhà trước phải có nền móng, phải tạo được một kết cấu vật chất, nhờ đó mà các vật thể khác bám vào, neo đậu vào. Cây phải có gốc rễ mới sinh trưởng ra cành, nhánh, lá, hoa, quả. Đó là nền tảng vật chất. Nền tảng tư tưởng là phạm trù thuộc kiến trúc thượng tầng, lĩnh vực ý thức xã hội, bao gồm những khái niệm, phạm trù, nguyên tắc, nguyên lý thuộc về tầng “sâu nhất”, “cơ sở”, “cơ bản” nhất. Nền tảng tư tưởng có thể được hiểu như sau:

Thứ nhất, là những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất có vị trí như là điểm xuất phát để hình thành nên một hệ thống lý luận nhất định như: giai cấp, đấu tranh giai cấp, nhân quyền, dân quyền, tự do, bình đẳng, công bằng...

Thứ hai, nội hàm của các khái niệm, phạm trù này được xây dựng và phát triển trên một lập trường giai cấp nhất định. Những chuẩn mực giá trị cấu thành nội hàm của khái niệm, phạm trù phải được đa số thừa nhận. Ví dụ, những người theo chủ nghĩa xã hội đều thừa nhận rằng, chế độ sở hữu ở chủ nghĩa xã hội phải là công hữu tư liệu sản xuất, tức là tài sản phải thuộc sở hữu toàn dân hoặc sở hữu tập

thể những người lao động bình đẳng. Khi chưa xác lập được địa vị thống trị của chế độ công hữu về tư liệu sản xuất thì chưa phải là chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, là những nguyên lý hay nguyên tắc cơ bản, “*bất di bất dịch*” để định hình nên sự vật, hiện tượng. Nếu thiếu hoặc xa rời nguyên lý, nguyên tắc đó thì bản chất của sự vật cũng mất theo hoặc rất mờ nhạt. Ví dụ, xã hội được gọi là chủ nghĩa xã hội thì dấu hiệu đặc trưng, phổ biến của nó là xóa bỏ bóc lột. Nếu còn tồn tại quan hệ bóc lột hay chế độ bóc lột thì không thể gọi là chủ nghĩa xã hội. Do đó, trạng thái bóc lột chỉ có thể xảy ra trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội hoặc trong bước đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khi nó vừa “bước qua” thời kỳ quá độ. Khi xác định chủ nghĩa xã hội đã xây dựng xong về căn bản thì không thể còn tồn tại quan hệ bóc lột.

Thứ tư, những vấn đề thuộc về nền tảng tư tưởng phải được đa số thành viên của trường phái (chủ nghĩa) đó thừa nhận. Nếu luận điểm nào đó trong nền tảng tư tưởng chỉ được thiểu số thừa nhận và đa số “phản đối” thì cho dù là vấn đề cốt lõi nhất cũng không thể là vấn đề thuộc về nền tảng tư tưởng. Ví dụ, kinh tế tư nhân trước đổi mới (năm 1986) bị coi là “trở lực” của chủ nghĩa xã hội và cần loại bỏ càng nhanh càng tốt. Lúc đó có một số ít người đã nhận thấy vai trò “*động lực*” của nó, song vì là thiểu số nên quan điểm đó bị bác bỏ và bị loại ra khỏi nền tảng tư tưởng.

2. Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam

cho hành động”. Nếu như trước đây trong nền tảng tư tưởng của Đảng ta chỉ có một “chỉnh thể” đó là chủ nghĩa Mác - Lênin, thì từ đây (tháng 6-1991), nền tảng tư tưởng của Đảng được hợp thành bởi hai bộ phận, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng ta đã được nghiên cứu, học tập khá kỹ lưỡng với nhiều khoa học chuyên ngành và nhiều hệ quy chiếu khác nhau thể hiện ở rất nhiều công trình khoa học đồ sộ cả trong và ngoài nước.

3. Bảo vệ nền tảng tư tưởng bằng cách hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong hoạt động thực tiễn, không ít cán bộ, đảng viên đã từng nhiều lần học chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, song khi được yêu cầu trình bày khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin thường lúng túng và không biết diễn đạt như thế nào. Tình trạng này không đơn thuần xảy ra đối với những lao động phổ thông mà còn ở không ít cán bộ đã có trình độ cao cấp lý luận chính trị, thậm chí có học vị trong giới khoa học. Thông thường khi được hỏi cũng chỉ nói chung chung rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin gồm triết học Mác - Lênin, kinh tế chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Còn cụ thể từng bộ phận cấu thành như thế nào, gồm những nội dung gì thì còn khá mơ hồ đối với một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

Trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ đề cập tới đội ngũ đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Bởi vì, Đảng ta đã xác định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động thì mỗi đảng viên phải luôn luôn tâm niệm - coi như kiến thức nằm lòng rằng: Bản thân phải nói - viết - làm theo

ng nghị quyết của Đảng. Cố nhiên, nghị quyết ở đây được hiểu là hệ thống văn bản nghị quyết của cấp ủy từ chi bộ trở lên tới văn bản cao nhất trong Đảng là Cương lĩnh và Điều lệ Đảng.

4. Vấn đề nền tảng tư tưởng của Đảng đối với bộ phận đảng viên “bình thường”

“Tính đến ngày 31-12-2014, tổng số đảng viên trong toàn Đảng có 4.480.707 đồng chí” trong đó, đa số đảng viên trong độ tuổi lao động sản xuất, chiến đấu, công tác, học tập. Khái niệm đảng viên “bình thường” được hiểu là những đảng viên có trình độ học vấn chưa cao (thậm chí chưa tốt nghiệp trung học phổ thông) và đang lao động sản xuất trực tiếp - ít có điều kiện học lên cao và dành thời gian nghiên cứu, tìm hiểu về khoa học xây dựng Đảng.

Một thực tế đang tồn tại khách quan trong Đảng hiện nay, đó là: *Thứ nhất*, đội ngũ đảng viên có trình độ học vấn cao và đã được học tập, nghiên cứu tương đối bài bản, chính quy ở các trường lớp về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; *thứ hai*, đội ngũ đảng viên có trình độ học vấn, đặc biệt là kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở mức độ “rất vừa phải” và bộ phận này chiếm tỷ lệ khá cao.

Nếu như ở bộ phận thứ nhất, khi nói về lý luận mácxít, họ có nhận thức khá tốt; nhưng đối với bộ phận thứ hai thì hiểu biết nói chung về chủ nghĩa Mác - Lênin rất bình thường. Do đó, Đảng ta cần quan tâm hơn tới đội ngũ đảng viên này. Trong Đảng ta có một bộ phận đáng kể đảng viên mới chỉ được học qua hai lớp: 1) Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng; 2) Lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới; ngoài ra chưa được học qua bất kỳ chương trình lý

luận chính trị chuyên sâu nào. Do đó, hiểu biết và nhận thức của bộ phận đảng viên này ở mức độ rất “phổ thông”, nghĩa là mới được tiếp cận khái niệm, học thuyết Mác - Lênin ở “lớp vỏ bề ngoài” mà chưa đi sâu vào bản chất. Khi mà, những kiến thức về Đảng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn hạn chế thì rất khó có thể bảo vệ và tự bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Về lý thuyết, mỗi cán bộ, đảng viên chỉ có thể tự bảo vệ “nền tảng tư tưởng” khi kiến thức nền hay kiến thức phổ thông đạt trình độ nhất định. Ví dụ, có đảng viên trên 30 năm tuổi đảng, cán bộ cấp hạt trưởng hạt kiểm lâm, đến khi nghỉ hưu vẫn băn khoăn về “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Câu chuyện về đảng viên “cá biệt” đó cho thấy, nhận thức về Đảng của một bộ phận đảng viên ở mức độ “rất vừa phải”. Nhận thức hạn chế thì đương nhiên không thể có tư duy sáng suốt, không thể có tầm nhìn trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thực tiễn; và càng khó khăn hơn trong việc tuyên truyền, vận động thuyết phục những đảng viên và quần chúng khác tin và đi theo Đảng bởi vì chính họ cũng chưa tự thuyết phục được bản thân mình.

Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 30-10-2016 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã chỉ rõ: “Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước” (biểu hiện thứ 3 trong 27 biểu hiện suy thoái). Đảng ta thẳng thắn chỉ ra sự lười học với 4 nội dung: 1) Lười học chủ nghĩa Mác - Lênin; 2) Lười học tư tưởng Hồ Chí Minh; 3) Lười học chủ

trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; 4) Lười học chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Giả định rằng, đảng viên không lười học lý luận, cầu thị và khát khao hiểu biết về Đảng, Bác Hồ và chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng vấn đề đặt ra là giảng dạy lý luận cho đội ngũ đảng viên “bình thường” như thế nào cho hiệu quả và phù hợp. Thực tế cho thấy, đội ngũ đảng viên đang trực tiếp lao động sản xuất và chiến đấu không có nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu kỹ lưỡng, chuyên sâu về lý luận chính trị. Do đó, phải thiết kế nội dung, chương trình và thời lượng học tập với phương châm “vừa sức”, trước hết là vừa sức về tư duy lý luận.

5. Diễn đạt chủ nghĩa Mác - Lênin cho đội ngũ đảng viên “bình thường”

Câu hỏi “Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì?” thường xuyên được đặt ra đối với hầu hết đảng viên “bình thường”, đặc biệt là trình bày về chủ nghĩa Mác - Lênin một cách ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ. Đối với đảng viên học vấn cao có thể dùng các phạm trù hàn lâm, nội hàm uyên thâm... để diễn đạt nhưng đối với đảng viên “bình thường” chỉ nên tiếp cận (ý kiến riêng của tác giả) như sau:

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sáng tạo ra dùng làm vũ khí tư tưởng tinh thần, lý luận cho giai cấp công nhân (giai cấp vô sản) đứng lên đánh đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khái niệm này cần phân tích làm rõ hơn:

Một là, khẳng định học thuyết này do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sáng tạo ra và mang tên các ông trên cơ sở kế thừa trí tuệ, tri

thức của nhân loại, bổ sung cái mới, loại bỏ cái cũ, lỗi thời lạc hậu, từ đó khái quát hóa, hệ thống hóa nâng lên thành học thuyết. Đồng thời, mỗi cá nhân cũng như mỗi đảng cộng sản và giai cấp công nhân tiếp tục kế thừa, bảo vệ và phát triển làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin mãi mãi trường tồn.

Hai là, lý luận mácxít phải trở thành vũ khí - tức là công cụ chính, công cụ hữu hiệu để đánh đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế cho thấy, bất kỳ việc gì trong thực tiễn cũng cần phải có lý thuyết hay lý luận làm nền tảng và dẫn đường. Làm cách mạng xã hội cũng vậy, đánh đổ chủ nghĩa tư bản rất cần phải có lý luận. Trước hết, là giải quyết về mặt nhận thức rằng, tại sao phải đánh đổ chủ nghĩa tư bản? Vì nó đã lỗi thời, là lực cản quá trình phát triển nhân loại vậy có đánh đổ được không? Có, bởi vì những mâu thuẫn nội tại không cho phép nó tồn tại vĩnh viễn, nó chỉ là một phạm trù lịch sử; phải được thay thế bằng một xã hội tiến bộ hơn, tức là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Ba là, lực lượng nào sẽ đánh đổ chủ nghĩa tư bản? Đó là giai cấp công nhân. C.Mác còn gọi là giai cấp vô sản. Giai cấp này là con đẻ của đại công nghiệp. Ngay từ khi ra đời, giai cấp công nhân đã mang sứ mệnh lịch sử là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản. Theo C.Mác, chỉ có giai cấp công nhân với tư cách là con đẻ của đại công nghiệp mới có đủ phẩm chất và năng lực để đào mồ và chôn cất chủ nghĩa tư bản thế giới.

Bốn là, giai cấp công nhân thể hiện rõ nét nhất với tư cách là một giai cấp khi và chỉ khi có đảng cách mạng tổ chức và lãnh đạo. Đặc điểm quan trọng nhất và cũng là động lực bền vững nhất của giai

cấp công nhân là được tổ chức chặt chẽ (thuộc tính này do bản chất của máy móc quy định) và được vũ trang bằng lý luận cách mạng tiên tiến nhất, đó là học thuyết Mác - Lênin.

Năm là, logic sự phát triển của loài người là phát triển từ cộng sản nguyên thủy lên cộng sản văn minh, trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội. Theo học thuyết mácxít về hình thái kinh tế - xã hội thì chủ nghĩa tư bản nhất định phải nhường chỗ cho phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội. Quy luật phủ định buộc phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với những mâu thuẫn nội tại của nó, như lời của Ôgiê nếu tiền “ra đời với một vết máu ở bên má”, thì tư bản mới ra đời lại có máu và bùn nhơ rỉ ra từ tất cả các lỗ chân lông, từ đầu đến chân⁽⁴⁾ phải bị thay thế bằng phương thức sản xuất cách mạng và tiến bộ hơn.

6. Một số vấn đề đặt ra

Hiện nay, chương trình học tập lý luận chính trị được biên soạn (04 nội dung đã nêu trên) theo mặt bằng chung cho mọi đảng viên (đảng viên là giáo sư và đảng viên mới học hết cấp 2 học chung một giáo trình) thường được thể hiện ở các sách “giáo khoa” sau: Chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng; chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới; chương trình trung cấp lý luận chính trị; chương trình cao cấp lý luận chính trị.

Giả định rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được biên soạn trong các giáo trình trên là “hoàn hảo”; thì việc giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, kể cả cấp ủy viên khi trình bày hay chuyển tải những vấn đề lý luận đó tới người học, người nghe là khâu quyết định. Nếu người giảng dạy, tuyên truyền lý luận Mác -

Lênin không có phương pháp phù hợp, thiếu nhiệt huyết và đọc lý luận như “máy” thì hệ lụy sẽ là rất lớn. Một trong những nguyên nhân làm cho tình trạng ngại học, lười học, chán học lý luận chính trị của đảng viên là do người giảng “quá chán”, quá khô cứng, quá lý thuyết, thậm chí “vô hồn”.

Tóm lại, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có nhiều nội dung và công việc phải làm, đây là công việc của toàn Đảng từ cấp cao nhất đến đảng viên “bình thường”, trong đó tự bảo vệ là rất quan trọng. Muốn tự bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải thấu hiểu thế nào là nền tảng tư tưởng của một đảng chính trị và mỗi đảng viên phải tự học tập nâng cao trình độ để tạo cho mình niềm tin, tự thuyết phục mình về con đường, hướng đi và lý tưởng xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nâng cao hiểu biết và nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là cách tốt nhất để tự “đề kháng” trước mọi luận điệu sai trái, thù địch chống phá Đảng ta, trước hết là sự chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng□

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.147

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.321

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.28

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.1.056

Nguồn: Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị.- 2021.- Số 1(71).- Tr.21-26.